

TRẦN VĂN KIÊM
(LÁ VÀNG)

Ăm sát ĐỜ RÂY-MÔNG

Ủy viên Cộng hòa Pháp
tại Cam-pu-chia



Nhà Xuất Bản Trẻ

**TRẦN VĂN KIÊM
(LÁ VÀNG)**

**VỤ ÁM SÁT ĐỜ RÂY-MÔNG
ỦY VIÊN CỘNG HÒA PHÁP
TẠI CAM-PU-CHIA**

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

1999

*Xin chân thành cảm ơn Ban liên lạc
cựu chiến binh quân tình nguyện Việt
Nam ở Cam-pu-chia thời kỳ 1945-1954 ,
Thư viện Khoa học tổng hợp TP.Hồ Chí
Minh đã nhiệt tình giúp đỡ tư liệu để hoàn
thành quyển sách này.*

TRẦN VĂN KIÊM

Trước khi vào chuyện

Trưa ngày 29.10.1951, Giảng Đờ Rây-mông, Ủy viên Cộng hòa Pháp ở Cam-pu-chia, bị ám sát ngay trong phòng ngủ của ông ta tại thủ đô Phnôm Pênh. Giảng Đờ Rây-mông ra đi một cách bất ngờ sau khi chủ trì buổi tiệc do Hội cựu chiến binh chiêu đãi để tiễn đưa một sĩ quan Pháp hết hạn làm việc ở Đông Dương về nước.

15 giờ chiều. Đã đến giờ đi đón Sơn Ngọc Thành, người được Pháp đưa về sau hơn sáu năm bị lưu đày, nhưng không thấy Đờ Rây-mông xuất hiện. Điện thoại không hoạt động. Nhiều quan chức Pháp-Miên đến gọi nhưng người bảo vệ không cho đánh thức ông ta dậy, bảo phải chờ đến 16 giờ theo lời dặn.

16 giờ. Người ta mở cửa phòng ngủ và phát hiện Đờ Rây-mông đã chết từ lâu.

Sở mật thám liên bang Pháp lập tức bắt người bảo vệ và lùng sục bắt bớ khảo tra rất nhiều người, trong đó có cả người trực tiếp chỉ huy cuộc ám sát nhưng chúng không biết. Sự thật vẫn còn nằm trong bóng tối. Vụ án. sát được tổ chức một cách hoàn chỉnh, chính xác đến từng động tác một và được giữ bí mật hoàn toàn.

Việc người đứng đầu bộ máy cai trị của chính phủ Pháp ở Cam-pu-chia bị ám sát một cách bí ẩn làm cho đội quân xâm lược Pháp và tay chân ở Cam-pu-chia rất hoang mang.

48 năm đã trôi qua.

Bây giờ, bức màn bí mật bao trùm vụ ám sát kỳ lạ đó được vén lên.

Xin mời các bạn cùng theo dõi.

TRẦN VĂN KIÊM
(Lá Vàng)

Tòà khâm sứ Pháp ở Cam-pu-chia nằm trên đường Đờ La Giăng-đi-e, sau này đổi lại là đường Xi-xô-vát, mặt nhìn xuống dòng sông Tông-lê Xáp, lưng quay về phía đồi bà Pênh, ngọn đồi mang tên một nhân vật huyền thoại góp phần dựng nên thủ đô mới của đất nước Cam-pu-chia.

Tương truyền rằng ngày xưa có một người phụ nữ tên là bà Pênh đến chỗ hợp lưu của bốn nhánh sông bỗng vớt được một khúc gỗ đang trôi tấp vào bờ, trong bong gỗ có mấy pho tượng người. Bà đem về cho đắp thành một ngọn đồi bên cạnh nhà bà rồi lập một ngôi đền trên đỉnh đồi thờ các pho tượng nói trên với ước nguyện phù hộ cho mọi người ở đây luôn luôn mạnh khỏe và làm ăn phát đạt. Dần dần, nơi này trở thành một khu dân cư trù phú. Ngọn đồi nói trên được gọi là đồi bà Pênh. Đến giữa thế kỷ thứ 15, nhà vua Pô-nhia Yát có ý định tìm một nơi yên ổn để đóng đô nhằm tránh sự đánh phá thường xuyên của nước Xiêm, nên theo dòng sông Mê-kông đến đây và chọn nơi này làm thủ đô của nước Cam-pu-chia, lấy tên là Phnôm Pênh.

Muốn lên đồi bà Pênh phải theo con đường bậc thang có lan can hình con rắn bảy đầu bằng xi-măng hướng về dòng sông Tông-lê Xáp. Về sau, người ta cải tạo và xây dựng thêm một số công trình trên đỉnh và chung quanh ngọn đồi, làm cho

nơi này trở thành một cảnh quan đẹp đẽ, thu hút rất nhiều người đến vui chơi. Bên triển đồi, từ đại lộ Du-đa Đơ La-grê, sau đó lại là Nô-rô-đôm nhìn thẳng vào, là một chiếc đồng hồ lớn bằng cây kiểng trông thật ngoạn mục. Phía bên kia đồi, từ tượng đài hai chiến sĩ nhìn xuống, là những chuồng thú với nhiều cạp, beo, gấu... rất thu hút người xem nên lúc nào cũng náo nhiệt.

Tòa Khâm là nơi ở và làm việc của viên Khâm sứ Pháp, người đại diện chính phủ Pháp điều hành việc cai trị ở Cam-pu-chia. Người Việt Nam ở Cam-pu-chia quen gọi tòa Khâm là “dinh ông Bảo”, nghĩa là dinh thự của người đứng đầu công cuộc “bảo hộ” của người Pháp trên đất nước Chùa Tháp. Từ năm 1945, khi tái chiếm Cam-pu-chia, chức vụ đó được đổi tên, gọi là “Ủy viên Cộng hòa Pháp”, nhưng nhiệm vụ thì vẫn là đặt cái ách nô lệ lên cổ nhân dân Khơ-me. Người phương Tây thường nói, đó là bình mới nhưng rượu cũ.

Trên lầu của lầu đài có phòng ngủ, phòng làm việc của người chủ lầu đài, nhiều phòng làm việc của các bộ phận trực thuộc và có hai cầu thang, một đi ra cửa trước, theo hướng bờ sông và một đi ra cửa sau, về phía đồi bà Pênh. Dưới tầng trệt của lầu đài có một tòa đại sảnh phân nửa lộ thiên có thể đón tiếp, chiêu đãi hàng trăm khách. Tòa lầu đài nằm trên một khuôn viên rộng rãi, chung quanh có một vòng rào kiên cố có hai cửa lớn ra vào trước sau lúc nào cũng có lính canh phòng, bảo vệ thật nghiêm ngặt. Bên cạnh cửa sau có một dãy nhà dành cho đội vệ binh toàn là người chính quốc, có nhiệm vụ bảo vệ sự an toàn của dinh “ông Bảo”.

Giăng Đờ Rây-mông (Jean de Raymond) đến nhận chức



Mặt tiền dinh Ủy viên Cộng hòa Pháp ở Phnôm Pênh.

Ủy viên Cộng hòa Pháp ở Cam-pu-chia ngày 25.2.1949 và đến ở trong tòa lâu đài này.

Bước sang năm 1951, Pháp có 355.000 quân ở Đông Dương, được trang bị toàn vũ khí tối tân và phương tiện chiến tranh hiện đại, nhưng lại bị thất bại ngày càng nặng nề. Ở Việt Nam, vùng biên giới phía Bắc đã được giải phóng, căn cứ địa cách mạng được nối liền với Trung Quốc đã được giải phóng và các nước xã hội chủ nghĩa. Thế cô lập của phong trào cách mạng của ba nước Đông Dương đã bị phá vỡ. Riêng ở Cam-pu-chia, mặc dù quân Pháp tìm đủ mọi cách chia rẽ Miên - Việt, xúi giục một bộ phận người Khơ-me nổi dậy chém giết người Việt, đánh phá phong trào cách mạng, cho gián điệp chui vào hàng ngũ một số nhóm ly khai như Đáp Chhuôn, Chăng-tơ-răng-xây... để mua chuộc, dụ dỗ chống lại người Việt Nam, nhưng phong trào cách mạng ở Cam-pu-chia vẫn tiến lên, Mặt trận Ít-xa-rắc, Ủy ban dân tộc giải phóng, các đoàn thể, lực lượng vũ trang được thành lập ở khắp nơi, từ Trung ương xuống đến các tỉnh, huyện và rất nhiều xã trong toàn quốc. Ngay tại thủ đô Phnôm Pênh, cơ sở cách mạng cũng được xây dựng trong các tầng lớp nhân dân Khơ-me, trong Việt kiều và Hoa kiều.

Cuộc kháng chiến ở ba nước Đông Dương hoàn toàn chỉ dựa vào sức dân. Vì là một cuộc chiến đấu chính nghĩa mang đầy tính thiêng liêng, được nhân dân đồng tình và ủng hộ nên phong trào kháng chiến ngày càng lớn mạnh không gì ngăn cản nổi. Trong lúc đó, quân Pháp bị thất bại ngày càng nặng nề hơn, trên chiến trường liên tục thay đổi các tướng lĩnh chỉ huy và tại chính quốc, chính phủ Pháp bị kiệt quệ về tài

chính, phải cúi mình cầu xin chính phủ Mỹ giúp đỡ.

Tại khu căn cứ trong rừng Stung Troong, tỉnh Kom-pông Cham, Chính trị viên bộ đội Xi-vô-tha 60 Nguyễn Văn Sáng bàn với Liễu, người lính mới rất trẻ, còn trong tuổi vị thành niên:

- Cậu chuẩn bị trở vào Phnôm Pênh và chuyển đơn vị công tác.

- Sao? Anh không cho em cùng công tác với các anh à?

- Ở đâu cũng là công tác cách mạng.

- Nhưng em làm việc với các anh đã quen.

- Đâu cũng vậy, mới thì lạ, nhưng sau sẽ quen.

- Em về đơn vị nào?

- Về Ban vận động thành Phnôm Pênh. Ban mới thành lập, rất cần người, nhất là những người có nhà ở trong thành phố và chưa bị lộ như em.

Như vậy, Liễu lại trở về địa bàn cũ.

- Em làm việc gì?

- Đơn vị mới sẽ phân công. Em còn nhớ đường dây liên lạc xuống Prệt Đách không?

- Dạ nhớ, nhưng sợ người thay đổi.

- Em theo đường dây đó để bắt liên lạc. Anh đã giới thiệu em với những người có trách nhiệm trong Ban.

Liễu soạn tất cả đồ dùng cá nhân đem tặng anh em:

- Các anh giữ lấy mà dùng và để nhớ đến em. Em về nhà, không thiếu gì đâu.

Hôm sau, Liễu ra đón xe khách về Phnôm Pênh. Từ khi vào chiến khu đến nay, Liễu cũng đã nhiều lần về thành phố mua hàng cho bộ đội, nhưng lần này cậu cảm thấy luyến tiếc những ngày ở trong rừng và rất bồn chồn lo lắng, chưa biết công tác sắp tới của mình như thế nào.



Con đường đi của Liễu hôm nay gắn liền cuộc sống và truyền thống của gia đình.

Thuở trai trẻ, ông Nguyễn Văn Ích, ba của Liễu, học ở trường Bá nghệ Sài Gòn. Sau khi ra trường, ông làm việc cho hãng Ben-ni-ê rồi sau đó được chuyển lên làm việc cho chi nhánh của hãng ở Phnôm Pênh. Tại đây, ông xây dựng gia đình với một phụ nữ Việt Nam ý hợp tâm đầu, giỏi nghề làm bánh trái. Hai người có đến tám mặt con nhưng chỉ nuôi được sáu. Nguyễn Văn Liễu là con thứ tư của gia đình. Hồi nhỏ cậu đi học ở trường Pắc Túc gần nhà.

Khi Liễu được hơn mười tuổi thì ba của cậu mắc bệnh suyễn phải nghỉ việc ở hãng. Gia đình quay sang nghề làm da, sản xuất giày, các-táp, bóp đầm, vali... đem bỏ mối cho các tiệm. Liễu vừa đi học vừa phụ giúp gia đình.

Nhà Liễu ở trong xóm Việt kiều đường Stung Miên-chây. Tình dân tộc trên đất khách quê người làm cho bà con gần gũi nhau, gắn bó với nhau và thường giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn, hoạn nạn. Trong xóm hầu như có đủ các tầng lớp xã hội: người lao động chuyên đi làm thuê làm mướn, người buôn gánh bán bưng, thợ thủ công, tiểu chủ, người làm

việc cho các cơ quan nhà nước hay làm ở các văn phòng của những hãng tư. Tuy có khác nhau giữa giàu và nghèo, giữa lao động chân tay và lao động trí óc, nhưng tất cả đều hướng về quê hương và chính điều đó đã trở thành sợi dây vô hình ràng buộc bà con lại với nhau.

Gia đình Liễu ở trong một ngôi nhà sàn trên một khuôn viên khá rộng. Trước nhà có một chiếc giường để ngồi chơi hóng mát và lâu ngày đã trở thành nơi gặp nhau của những người quen thân sau một ngày làm lụng vất vả, để thổ lộ tâm tình, bàn việc giúp đỡ nhau trong làm ăn, trong hoạn nạn. Từ sau Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam, quân Pháp trở lại xâm chiếm Đông Dương, mọi người hay tới đây bàn thời sự. Đến chơi với ba Liễu có mấy người bị xô tay. Đó là những chiến sĩ còn sống sót sau cuộc khởi nghĩa Nam kỳ.

Chính tại chiếc giường này Liễu đã nghe được những sự thật mà từ trước đến nay chưa ai kể và từ đó Liễu mới bắt đầu học bài vở lòng về tình yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.

Một hôm, Liễu được nghe kể một chuyện thật đau lòng vừa xảy ra ở tỉnh Sa Đéc. Hôm ấy, giặc Pháp càn vào vùng giải phóng. Nhân dân các thôn xóm hoảng hốt kéo nhau chạy trốn. Giặc nổ súng thị uy vang trời rồi tràn vào trong xóm không còn một bóng người. Chúng lục soát, vợ vét những thứ quý giá rồi châm lửa đốt nhà. Mấy trăm ngôi nhà vừa lá vừa ngói chìm trong biển lửa. Khói bốc cao đến tận trời xanh. Chỉ trong chốc lát, nhà cửa, tài sản chất chiu cả đời người của mấy trăm gia đình bị thiêu thành tro bụi.

Trong khi chạy trốn, có một chị ngoài hai mươi tuổi cùng với bà mẹ chồng và đứa con trai khoảng 4 tuổi bị bọn giặc

chặn lại. Thấy chị có nhan sắc, một tên lính da đen đến bắt chị định hãm hiếp. Chị giãy dụa, van nài, khóc la, kêu cứu. Đứa con trai cứ đeo mẹ kêu khóc. Người mẹ chồng đến chấp tay vái lạy, xin hãn buông tha. Tên lính da đen khoác tay đuổi bà đi và giương súng nhắm vào bà, đôi mắt long lên một cách man dã. Bà sợ quá lùi chấu nội chạy đi. Còn lại một mình, người phụ nữ kia vùng vẫy kêu la một lát rồi kiệt sức.

Chiều tối, sau khi giấc rút, cả gia đình quay về bên ngôi nhà của mình giờ chỉ còn là một đống tro tàn. Người vợ cứ khóc mãi không thôi. Bà mẹ chồng khuyên nhủ: chuyện đã lỡ rồi, đâu phải con muốn như vậy. Còn người chồng cứ ngồi cúi mặt lăm lì, chẳng nói chẳng rằng. Đến khuya, mọi người gom rác làm chiếu ngủ tạm bên nền nhà còn nghi ngút khói.

Hừng sáng, khi trở mình không thấy vợ, người chồng vội đi tìm. Chị đã treo cổ trên cành cây phía sau vườn vì xấu hổ với chồng con, với mọi người trong chòm xóm. Không ai ngờ chuyện xảy ra như thế. Những tưởng rồi mọi việc sẽ qua đi, đau khổ sẽ chìm theo năm tháng, nhưng người phụ nữ xinh đẹp kia quyết không sống khi tiết trinh của mình bị vùi dập. Người chồng như muốn điên lên. Chỉ trong một ngày, anh mất tất cả, nhà cửa, của cải và cả người vợ yêu thương.

Sau khi nghe kể, luôn mấy ngày Liễu cứ bồi hồi thương xót người phụ nữ bất hạnh. Cậu nghĩ, phải có cách nào đó để những cảnh như thế này không còn tái diễn nữa.

Một buổi chiều, ông Hồ Văn Hoá bất ngờ hỏi Liễu:

- Cháu muốn tham gia công tác không?
- Công tác gì?
- Công tác của cách mạng.

Liều trở mắt nhìn ông, vừa mừng vừa ngạc nhiên.

Ông Hoáy ở cách nhà Liều chừng năm trăm mét. Ông là một công chức, làm ở Sở họa đồ thành phố Phnôm Pênh từ rất nhiều năm. Hiền từ, giản dị, ông quan hệ với mọi người, không phân biệt giàu nghèo, lao động trí óc hay chân tay, rất quan tâm đến thời sự, hăng hái ủng hộ các phong trào chống nạn mù chữ trong Việt kiều, cứu đói ở miền Bắc Việt Nam và sau này là những hoạt động ủng hộ cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc của nhân dân ba nước Đông Dương. Ông còn dạy dỗ con cháu và vận động những người quen biết hướng về cuộc chiến đấu chính nghĩa của ba mươi triệu con người đã hơn tám mươi năm sống kiếp tôi đòi.

Liều băn khoăn:

- Cháu còn nhỏ, không biết có làm được không?

- Nhất định là được. Lớn làm việc lớn, nhỏ làm việc nhỏ.

Việc nào cũng cần cả. Điều quan trọng là cháu phải có lòng yêu nước, thương nòi, phải có quyết tâm và phải giữ hết sức bí mật. Nếu để lộ ra cho nhà cầm quyền biết thì sẽ rất nguy hiểm.

- Cháu xin nghe lời bác.

Chiều hôm sau, ông Hoáy đi với Liều. Một già một trẻ dẫn nhau đi trên con đường tráng nhựa loang lổ những ổ gà. Liều còn đang phân vân, không biết đi đâu về đâu thì ông Hoáy rẽ vào một ngôi nhà khá khang trang. Tưởng đâu xa lạ! Hóa ra đây là nhà ông Huyện Thông, chỉ cách nhà ông Hoáy chưa đầy một ki-lô-mét, Liều đã từng biết nhưng chưa vào lần nào. Ông Huyện Thông cũng là một công chức như ông Hoáy. Người ta gọi ông là ông Huyện. Đó là một tước hàm do nhà

nước ban tặng và cũng là một danh hiệu do bà con yêu mến xưng hô để tỏ lòng trân trọng, ngưỡng mộ đối với ông. Cũng là một công chức, nhưng ông rất giàu lòng yêu nước và sẵn sàng góp phần mình vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nhà ông được chọn làm trụ sở bí mật của tờ báo “Hồn Nước”, một cơ quan ngôn luận của Hội Việt kiều yêu nước thủ đô Phnôm Pênh.

Đầu năm 1946, các ông Phan Hoàng Ất, Huỳnh Chí Mạnh, Lương Nhưng được cử lên công tác ở Phnôm Pênh để tổ chức cơ sở cách mạng trong các tầng lớp nhân dân Khơ-me, Việt và Hoa, đồng thời tranh thủ xây dựng khối liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt - Miên - Lào. Đó là ba chiến sĩ cách mạng bị chính quyền thực dân Pháp bắt đày ra Côn Đảo và được chính quyền cách mạng đón về ngày 24.9.1945.

Trước kia, các ông Lương Tử Cang, Lương Ngọc Quyến lên hoạt động ở Phnôm Pênh thường hay tạm nghỉ ở tiệm Hưng Thạnh. Lương Nhưng, tức Phan Công Hồ có họ hàng với Lương Tử Cang nên khi đến Phnôm Pênh, ông tìm bắt liên lạc với những cơ sở cũ và gặp ông Phạm Văn Đường, một con người hiểu biết rộng và rất xông xáo. Phạm Văn Đường nguyên là cán bộ của Ủy ban kháng chiến hành chánh huyện Cần Đức vừa mới được điều lên công tác ở đây. Ông ra đi, để người vợ ở lại buôn bán vải tại chợ An Đông, Sài Gòn lo nuôi nấng mấy đứa con còn thơ dại.

Ông Đường được giao phụ trách tờ báo “Hồn Nước”, lo biên tập, in và phát hành. Anh Mai Thế Khương, nhà có máy thu thanh, đảm trách việc nghe tin tức và ghi lại những tin quan

trọng gửi đến Ban biên tập. Nhà ông Huyện Thông được chọn làm nơi in tờ báo. Báo “Hồn Nước” có ảnh hưởng rất tốt trong Việt kiều. Tờ báo còn là chiếc cầu nối để tập hợp những người quan tâm đến vận mệnh của đất nước.

Thầy giáo Lê Minh Tâm lập ra trường Hậu Đức và tự mình đứng dạy học. Ông thường giảng cho học sinh nghe những bài thơ ca ngợi quê hương. Một hôm, một phụ nữ đến gặp thầy trò chuyện, nói định gửi con đi học. Qua trao đổi, thấy thầy có lòng hướng về Tổ quốc, người phụ nữ ấy trao cho thầy một tờ báo “Hồn Nước”. Thầy liền gia nhập hàng ngũ những người yêu nước và chẳng bao lâu sau thầy rời nhà trường, thoát ly đi chiến đấu ở khu Đông Nam, trở thành một cán bộ quân sự.

Thế là đầu năm 1947, khi vừa bước vào tuổi 15, Liễu đã tham gia một công tác đầy nguy hiểm. Cậu được giao công việc phụ in và phát hành báo “Hồn Nước”. Liễu mang báo đến cho các cơ sở và còn tìm cách mở rộng thêm. Cậu quan hệ với những người trong ngành giày da và nhiều người lao động ở các ngành may mặc, hồ, mộc, kim hoàn... và cả trong giới học sinh. Hễ ai tỏ ý không phục tùng luật lệ của Pháp là Liễu kín đáo trao cho họ một tờ báo “Hồn Nước”. Những người nhận được báo rất vui mừng, cảm ơn Liễu đem đến cho họ một món ăn tinh thần bổ ích. Khi biết Liễu làm công việc nguy hiểm nhưng hoàn toàn không có lương, không có phụ cấp gì cả, mọi người càng thương cậu. Khi cần, Liễu đến phụ in báo rồi đi phát hành. Xong, cậu lại về với công việc sinh sống hằng ngày của gia đình, làm giày, làm cạp-táp... đem đi bỏ mối. Có người thấy cậu làm việc nặng nhọc, nguy hiểm bèn tìm cách gọi Liễu vào nhà hỏi thăm, mời ăn bánh, ăn cơm. Liễu lễ phép

chối từ, chỉ xin nhận tình cảm, tấm lòng chân thành của bà con đối với quê hương.

Công việc của Liễu không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió. Một lần, trong khi đi phát hành, Liễu bị một tên mật thám theo dõi. Nghi ngờ có một “cái đuôi”, Liễu rẽ vào một con hẻm để thử xem “cái đuôi” có theo mình không. Gã kia cũng rẽ theo. Liễu đi nhanh, hắn cũng theo nhanh. Khi Liễu dừng lại, hắn cũng dừng lại, giả vờ tìm nhà người quen. Như vậy là chắc chắn rồi. Liễu đi qua mấy con đường rồi thỉnh thoảng rẽ vào một ngôi chợ nhỏ, luồn lách đến chỗ bà bán bánh hỏi, lẹ làng rút mấy tờ Hồng Nước ra, bất thần dở thúng bánh lên, nhét mấy tờ báo xuống phía dưới chồng giấy gói và nói nhỏ: “Bà giấu dùm cháu cái này”. Liễu ra đầu chợ bên kia mua một ổ bánh mì vừa ăn vừa xem người ta bán hàng. Đến trưa, từ trong một nơi kín đáo, Liễu thấy “cái đuôi” rời ngôi chợ. Có lẽ hắn sợ không tìm được đối tượng nghi ngờ nên đành phải đi về.

Liễu trở lại dở thúng bánh hỏi lấy mấy tờ báo và nói:

- Cháu xin cảm ơn bà.

Bà già hỏi:

- Cái gì vậy?

Liễu chỉ cười. Hai người không hề quen biết nhau nhưng bà già lại chịu giấu mấy tờ báo cho Liễu. Bà hỏi tiếp:

- Đồ quốc cấm hả?

- Bà đừng lo, không có chuyện gì đâu.

- Sao không lo cho được, Cậu ấu lăm ghen!

Bà nói câu trách móc nhưng với một giọng ngọt ngào chen lẫn tình yêu thương đùm bọc. Từ đó, hai người quen nhau và

bà là một đầu mối phát hành báo Hồn Nước rất tích cực.

Báo phát hành ở Phnôm Pênh và nhiều tỉnh. Người ở các tỉnh thường về gặp ông Đường bàn công việc. Tờ báo chẳng khác nào một trung tâm chỉ đạo công tác.

Một hôm, người phát hành báo lên tỉnh Kom-pông Chơ-
năng bị Pháp bắt, tra khảo và dẫn về bắt ông Đường, lục soát nhà ông Hoáy. Liều liền chạy tắt phía sau đến nhà ông Huyện Thông gom hết giấy tờ và dụng cụ in đem nhận dưới bưng. Khi dịch đến xét nhà ông Huyện Thông thì không thấy vật gì bất hợp pháp. Nhà cầm quyền cũng bắt ông Hoáy giam giữ một tuần lễ rồi thả ra vì không tìm được chứng cứ để buộc tội ông. Riêng ông Đường, chúng vẫn giam giữ.

Ông Đường bị bắt. Báo Hồn Nước ngưng xuất bản. Những người làm việc chung với Liều mỗi người lánh đi một nơi. Liều không còn công tác gì. Bây giờ cậu cảm thấy buồn vì không còn được đóng góp cho cách mạng. Liều ước mơ được đi bộ đội cầm súng đánh giặc. Thấy những khẩu súng máy của lính Pháp mang trên vai mà thèm. Liều ước gì mình có được một khẩu tiểu liên để phục kích đón giặc đi càn. Chắc chắn chúng không thể yên ổn trở về đồn. Cái ước mơ ngây thơ trong trắng luôn cháy bỏng trong tâm trí chàng trai mới lớn.

Một hôm, Hoàng Văn Không, còn gọi là Đức, người thanh niên ở gần nhà Liều hỏi:

- Em có muốn đi bộ đội không?

Liều mừng quýnh:

- Muốn. Anh quen à?

- Có.

- Chừng nào đi được?

- Em muốn đi thi chuẩn bị. Khi nào thuận tiện anh sẽ dẫn đi.

Liều về xin phép cha mẹ. Ba Liều nói:

- Con muốn đi làm việc nước, ba rất vui. Đó là việc vinh quang nhất của con người. Vì vậy, con phải ráng học tập, rèn luyện, đừng làm việc gì có hại cho dân cho nước và cũng đừng để thua sút anh em, bạn bè.

Ba của Liều là một người chuyên môn về cơ khí nên ông muốn mọi việc đều phải xếp đặt chính xác như những chiếc bánh xe trong một cỗ máy. Ngay trong suy nghĩ và lời nói cũng vậy. Ý nghĩa, câu chữ đều được ông cân nhắc, sắp xếp cho đúng vị trí. Tính tình của ông bao trùm lên cả gia đình, xây dựng một nề nếp trong sản xuất và cuộc sống nên dù chỉ làm nghề thủ công, nhưng gia đình chẳng bao giờ bị thiếu thốn. Mẹ của Liều biết rằng con mình từ nay không còn làm việc riêng cho gia đình mà làm một công việc lớn hơn, cho đất nước. Thương con, bà chỉ dặn con cố gắng giữ gìn sức khỏe và thỉnh thoảng nhắn tin về cho gia đình biết để khỏi lo lắng, đợi trông.

Chiếc xe khách đưa Đức và Liều đến khỏi ngã ba Trưng thuộc tỉnh Kom-puông Chăm. Ngồi trên xe, Liều cứ miên man suy nghĩ. Cậu không ngờ Đức có tham gia công tác cách mạng và quan hệ với bộ đội Ít-xa-rắc trong chiến khu. Trước nay, Liều tưởng rằng trong xóm này chỉ có cánh của Liều hoạt động. Bây giờ Liều mới hiểu thêm rằng trong xã hội này đâu đâu cũng có người yêu nước, chỗ nào cũng có người, nhất là trong lứa tuổi thanh niên, sẵn sàng tham gia công tác, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Đức cùng Liễu xuống xe. Anh dẫn Liễu đi quanh co nhiều lối, sau cùng là qua làng Ti-pô và đến một ngôi chùa. Làng Ti-pô hầu hết là người Chăm. Như các dân tộc khác trên mảnh đất này, người Chăm cũng bị áp bức bóc lột rất nặng nề nên sẵn sàng đi theo cách mạng. Nhiều người Chăm tham gia công tác, đi bộ đội, giữ nhiều trọng trách trong các lực lượng Ít-xa-rắc như ông Xong-xa-min, Ủy viên Ủy ban dân tộc giải phóng vùng và là Chủ tịch Mặt trận Ít-xa-rắc vùng hữu ngạn Kom-puông Chăm - Kom-puông Thum. Đặc biệt có ông Tua-xa-lé, một lãnh tụ tinh thần của người Chăm, được người Chăm suy tôn là Phó vương, cũng gia nhập Mặt trận và kêu gọi người Chăm đứng vào hàng ngũ của Mặt trận dân tộc giải phóng Cam-pu-chia chiến đấu để giành lấy quyền sống, quyền làm người cho bản thân mình. Sau nhiều năm hoạt động rất tích cực, không may, ông Tua-xa-lé bị quân Pháp bắt được trong một cuộc càn quét và đưa đi mất tích.

Tại chùa, Hoàng Văn Không giao Liễu cho Phong, một chiến sĩ liên lạc rồi trở về Phnôm Pênh. Phong dẫn Liễu vào chiến khu. Liễu chưa biết chiến khu là như thế nào. Có lúc, Liễu nghĩ rằng chiến khu là nơi có nhiều bộ đội ở, có nhiều ngôi nhà lớn đủ sức chứa hàng trăm người, có nhiều súng ống đạn dược, có nhiều máy móc. Rồi Liễu lại nghĩ nếu ở trong rừng chắc không thể xây nhà cao cửa rộng được mà mọi người chen chúc trong những hang đá lổm chổm bên cạnh một dòng suối quanh năm nước chảy.

Đến nơi, Liễu mới thấy là hoàn toàn không giống với trí tưởng tượng của mình. Chiến khu chỉ là một cụm bốn năm gian nhà tranh trong một khu rừng già dùng làm nơi ăn ở và

làm việc của Ban chỉ huy và các bộ phận trực thuộc. Sập ngủ, bàn làm việc, bàn ăn đều làm bằng cây rừng ghép lại, chỗ cao chỗ thấp, khi ngủ phải uốn mình theo gỗ, khi viết phải chọn lựa chỗ tương đối bằng nhau. Chiến khu cũng chẳng có bố phòng gì đặc biệt ngoài trạm gác cách chừng một trăm mét trên đường vào. Liễu thắc mắc hỏi Phong:

- Bộ đội nghe nói nhiều lắm mà sao ở đây ít vậy?

- Ở đây chỉ có Ban chỉ huy và các đơn vị trực thuộc. Còn bộ đội chia thành nhiều cánh đi xuống các thôn ấp tuyên truyền giác ngộ nhân dân.

- Thế, có đánh địch không?

- Có chứ. Gặp dân thì tuyên truyền. Gặp địch thì đánh, phá rã bộ máy kềm kẹp của chúng, xây dựng chính quyền cách mạng ở địa phương, mở rộng vùng giải phóng. Chỉ khi có hội nghị tổng kết hoặc cho anh em nghỉ ngơi, bồi dưỡng mới tập trung về đây.

- Nói là phá rã bộ máy kềm kẹp của địch nhưng nếu họ không nghe mà chống lại thì sao?

- Ở nông thôn rất ít người theo giặc, dù là người Khơ-me hay người Việt đều có tinh thần dân tộc. Vì vậy, sau khi nghe tuyên truyền, giải thích, đa số đi theo cách mạng. Kẻ nào chống lại thì phải bỏ nhà chạy vào thị trấn, thị xã, hoặc thỉnh cầu cấp trên đến xây đồn, lập bót trấn giữ. Nhưng Pháp không đủ quân đủ tiền để lập đồn bót khống chế tất cả mọi thôn xóm trong nước.

Liễu hỏi:

- Đơn vị mình tên gì?

- Tên là Bộ đội Xi-vô-tha II.

- Sao em nghe người ta nói là Bộ đội 60 Xi-vô-tha?

- Cũng vậy thôi. Hai tên mà một đơn vị.

Phong ngừng một lát rồi bảo:

- Bây giờ em nghỉ tại đây, sinh hoạt như anh em. Sáng mai anh Hai Sáng sẽ gặp em cho biết biên chế và nhiệm vụ.

Mới vào chiến khu lần đầu, Liễu thấy cái gì cũng lạ. Mọi người đều vui vẻ chuyện trò với cậu. Một thanh niên có khẩu tiểu liên trên vai hỏi Liễu:

- Em từ Phnôm Pênh vô phải không?

- Dạ phải.

- Nghe nói ở thủ đô vui lắm?

- Cũng tùy hoàn cảnh của từng người.

- Có đèn điện sáng trưng, có nước máy sẵn để dùng là sướng rồi còn gì?

- Điện nước không phải người ta cho không. Phải bỏ tiền ra mua mới có mà dùng.

- Ờ. Tóm lại là phải có tiền.

- Đúng rồi. Mà anh đã đến Phnôm Pênh chưa?

- Chưa. Nhà mình nghèo, đâu có tiền mà đi đó đi đây. Cả cái thị xã ở gần mà còn không biết, nói gì đến thủ đô. Với lại, vừa mới lớn lên mình đã đi chiến đấu.

Liễu nhìn khẩu súng của chàng thanh niên với vẻ thèm thuồng:

- Súng gì vậy anh?

- Đây là khẩu Tôm-xông.

- Tôm-xông?

- Đúng. Nó là súng tiểu liên, hiệu Tôm-xông.

- Anh cho em xem được không?

Chàng trai tháo băng đạn ra rồi trao khẩu súng cho Liễu và chỉ dẫn qua loa cách sử dụng. Liễu sờ mó, nâng niu như một báu vật.

- Ước gì em cũng được một khẩu súng như anh!
- Em ráng làm việc cho giỏi, đánh giặc cho giỏi thì sẽ được.
- Em sẽ cố gắng theo anh.
- Lanh lợi như em thì chắc sẽ mau giỏi.

Liễu thắc mắc:

- Sao mình ở trống trơn, không có thành quách gì hết vậy?
- Mình đánh du kích, rày đây mai đó, xây thành lũy làm gì. Nay ở đây chờ không chừng mai một sẽ dời đi nơi khác.
- Nhưng nếu giặc bất ngờ tràn vào thì sao?
- Mình có nhiều cách đối phó. Một là phải giữ bí mật chỗ ăn ở, ra vào phải đề phòng có kẻ theo dõi. Đồ đạc, áo quần phơi phong phải dùng để cho máy bay địch phát hiện. Hai là lúc nào cũng phải sẵn sàng chiến đấu, có phương án tác chiến, được thực tập trước, hễ địch vào là đánh trả ngay. Đề phòng vậy thôi chứ với một lực lượng nhỏ, chúng ít khi dám vào.
- Nhưng chúng đưa lực lượng lớn đến thì sao?
- Muốn có lực lượng lớn thì phải tập trung quân từ các nơi khác về. Mà tập trung quân rầm rộ thì mình biết ngay.
- Làm sao mình biết?
- Các cơ sở trong vùng địch báo ra ngay tức khắc.
- Mình tổ chức hay quá phải không anh?
- Thực tế dạy mình. Cũng có đơn vị bị tập kích, bị một số thiệt hại nên mình rút kinh nghiệm.

Mới đi có một ngày mà Liễu cảm thấy mình học được rất nhiều. Đến giờ ăn cơm chiều, người cấp dưỡng đưa cho Liễu

một cái chén đá và một cái muỗng:

- Em giữ mấy cái này để ăn cơm.

Lúc đi ăn, ai cũng cầm chén muỗng theo. Đó là những vật dụng cá nhân, mỗi người tự giữ lấy. Tuy nhiên, trong bữa ăn, Liễu thấy có hai anh không có chén nên lấy chiếc nắp nồi bằng nhôm lật ngửa ra, mỗi người bới cơm để một bên mức ăn. Một người hỏi:

- Chén của hai anh đâu?

- Bể hôm qua, lúc diễn tập.

Cách ăn như vậy có vẻ kỳ lạ, nhưng trong chiến khu ăn uống đơn giản nên chẳng có gì trở ngại lắm. Thức ăn chỉ có một món duy nhất là cá khô kho. Nhưng Liễu ăn rất ngon. Có lẽ là do đói bụng và sự hưng phấn khi được vào chiến khu.

Tối đến, các tổ hợp kiểm điểm công tác trong ngày, góp ý xây dựng nhau trong công việc, trong cuộc sống và bàn công việc ngày mai. Cuộc họp diễn ra thân mật, nhẹ nhàng và rất nhanh. Sau đó, mọi người trở về nhà mình. Chỉ nơi nào có việc mới đốt đèn, còn thì ở thăm, chuyện trò trong bóng tối. Hôm đó là ngày cuối tháng âm lịch, trời tối đen như mực. Nơi này, một nhóm bốn năm người ngồi kể chuyện với nhau, cười đùa vui vẻ. Nơi kia, một nhóm khác say sưa tập ca hát. Liễu lần dò đi các nơi xem anh em vui chơi. Mọi người đều có vẻ hồn nhiên, trẻ trung, không vướng bận những suy tính cá nhân.

Đến khi đặt lưng xuống chiếc sạp gỗ chuẩn bị ngủ, trong không khí hoàn toàn vắng lặng, chỉ có tiếng côn trùng rả rích, Liễu mới bắt đầu nghĩ đến mẹ cha. Có lẽ giờ này ông bà cũng đang nghĩ đến mình. Xin mẹ cha đừng lo. Con sẽ cố gắng để lúc nào cũng xứng đáng là con trai của cha mẹ.

Sáng hôm sau Liễu đến gặp anh Hai Sáng. Sau những câu thăm hỏi về hoàn cảnh gia đình, ngành nghề sinh sống, Hai Sáng hỏi:

- Nghe nói em đã từng tham gia công tác?

- Dạ phải.

- Em làm việc gì?

- In và phân phát tờ báo Hồn Nước.

- Phát có được nhiều không?

- Cũng khá khá.

- In tại đâu?

- Dạ, tại nhà ông Huyện Thông, nhưng bây giờ không còn nữa vì Pháp bắt được người phát báo lên Kom-puông Chhơ-năng rồi dẫn về nhà lục xét nên em gom hết đồ đạc và tài liệu đem nhận xuống sinh. Ông Đường cũng bị bắt trong đợt này nên tờ báo không còn ra nữa.

- Từ khi tham gia công tác đến giờ em có được học chưa?

- Dạ, học việc gì?

- Học để biết tại sao ta phải đánh Pháp, đánh bằng cách nào để giành được thắng lợi, trên thế giới này ai là bạn của ta, ai là bạn của địch để phân biệt mà có cách đối xử cho phù hợp.

- Em chưa được học.

- Vậy thì em chuẩn bị đi học một thời gian.

- Em muốn tham gia công tác.

- Không có gì phải gấp. Trường kỳ kháng chiến mà! Còn đủ thì giờ để em tham gia công tác. Phải học cho biết thì mới làm tốt được.

Ngày đầu Liễu vào chiến khu là như vậy. Thời gian trôi

qua thật nhanh. Mới đó mà Liễu đã ở chiến khu hơn hai năm. Và bây giờ cậu lại được phân công trở lại đô thành.

Về phần Đờ Rây-mông, khi đến nhận nhiệm sở ở Cam-puchia, để nắm lực lượng Việt kiều ở đây, nhất là tại thủ đô, ông ta thay đổi tổ chức, cho sáp nhập hai Hội Nam kỳ Ái hữu và Việt kiều tương tế lại làm một, lấy tên là “Liên đoàn Việt kiều Cao Miên”. Ngày 31.8.1950, Liên đoàn Việt kiều Cao Miên ra đời do ông Đào Trọng Sót, một công chức tòa khâm, làm Chủ tịch và bác sĩ Thái Doãn Thạc làm Tổng thư ký.

Đưa một người đang làm việc dưới quyền mình trong tòa khâm làm Chủ tịch Liên đoàn Việt kiều, ông Ủy viên Cộng hòa Pháp cho rằng đó là cách chọn lựa tốt nhất, chắc chắn nhất để điều khiển tổ chức này phục vụ nước Pháp. Đào Trọng Sót là con của ông Đào Trọng Đủ, một gia đình có nhiều người học giỏi và làm việc trong các cơ quan nhà nước của Pháp. Như vậy là không có điều gì đáng nghi ngờ. Mặt khác, Đờ Rây-mông cũng dành nhiều ưu ái cho Liên đoàn để mua chuộc những người nhẹ dạ cả tin.

Nhưng Liên đoàn Việt kiều ra đời chưa được bao lâu, ông Đào Trọng Sót, Chủ tịch Liên đoàn, vào bưng biển tham gia kháng chiến chống Pháp theo lời mời của Ban vận động thành Phnôm Pênh. Ông sẵn sàng từ bỏ nhưng lựa ở đô thành, cùng chịu gian khổ nguy hiểm với những người đang kháng chiến và ông làm việc ở bộ phận tuyên huấn.

Sau khi trở về Phnôm Pênh một thời gian, Liễu theo con đường đi Sài Gòn đến Vạn Bà Tám gặp anh Mười Chia, người phụ trách trạm giao liên của Ban vận động thành. Mười Chia dẫn Liễu xuống xuống chèo đi vào khu căn cứ ở Prệt Đách, Việt kiều thường gọi là Gò Sắt.

Từ rừng Đông Bắc xuống rừng Đông Nam, Liễu thấy cảnh vật và sinh hoạt của bộ đội hoàn toàn khác nhau. Ở Đông Bắc có rừng già, cây cao bóng cả, quanh năm khô ráo, nếu có mưa, nước chảy ngay xuống suối để từ đó chảy ra sông lớn và xuôi về biển cả. Ở đây di chuyển toàn bằng đường bộ. Còn ở Đông Nam, rừng dày chằng chịt, toàn những cây thấp, mỗi năm có sáu tháng khô, sáu tháng bị ngập nước, phải sống trên ghe xuống và đây cũng là những phương tiện để di chuyển. Thậm chí, trong mùa khô, nhiều chỗ cũng phải đi lại bằng ghe xuống. Những người không quen cảm thấy thật tù túng. Suốt sáu tháng trời cứ quanh quẩn trên một chiếc ghe nhỏ bé, làm việc, nấu nướng, ăn uống, ngủ nghỉ... tất cả đều ở trên ấy.

Mười Chia đưa Liễu đến gặp ông Nguyễn Văn Khiết, Bí thư Ban cán sự thành phố Phnôm Pênh. Ông có dáng người cao lớn, tính tình vui vẻ, giọng nói nhẹ nhàng, khoan thai và chắc chắn. Mỗi lời nói của ông dường như đã được cân nhắc kỹ trước khi phát ra. Quê ông ở tỉnh Sa Đéc, trước năm 1945 là giáo sư dạy trường trung học Xi-xô-vát ở Phnôm Pênh, giỏi tiếng Pháp và tiếng Khơ-me. Chính tại nơi đây, ông cùng một số đồng nghiệp bắt đầu nghe giảng giải về nỗi nhục mất nước và con đường đấu tranh để giành lại độc lập tự do cho Tổ quốc. Ông là một nhà giáo có kiến thức sâu rộng, biết nhiều về lịch sử các nước cũng như lịch sử đất nước mình và vốn sẵn có tinh

thần dân tộc, tình yêu quê hương nên ông dễ dàng tiếp thu những tư tưởng mới và gắn bó với phong trào cách mạng.

Sau Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam, ông Khiết được cử làm Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Sa Đéc kiêm Ủy viên xã hội Ủy ban kháng chiến hành chánh tỉnh. Khi lập Ban vận động thành Phnôm Pênh, ông được đề cử làm Phó trưởng ban kiêm Bí thư Ban cán sự vì đó là địa bàn ông biết tương đối rành. Khi đi, ông Khiết đề cử thêm một viên thường vụ Tỉnh ủy Sa Đéc sang làm Phó Bí thư Ban cán sự thành và thầy giáo Quýnh, còn gọi là ông Hoàng U, làm Trưởng văn phòng Ban vận động thành.

Ông Khiết giao nhiệm vụ cho Liễu là mở rộng tuyên truyền giác ngộ nhân dân trong thành phố, gây dựng cơ sở, tổ chức công đoàn theo ngành nghề và vận động quyền góp ủng hộ kháng chiến. Công việc nặng nề và nguy hiểm nhưng Liễu sẵn sàng chấp nhận. Cậu ở lại căn cứ thêm một thời gian để học tập công tác tổ chức bí mật trong vùng địch tạm chiếm và bàn một số công việc cụ thể. Trong dịp này, Liễu có cơ hội gặp một người mà anh em hay nhắc đến với thái độ kính trọng. Đó là ông Keo Mía, Chủ tịch Ủy ban dân tộc giải phóng thành phố Phnôm Pênh, một nhân vật trẻ trung, rất hoạt bát. Bên cạnh ông là một bộ phận khá đông đảo người Khơ-me và các ban ngành trực thuộc chuyên lo việc vận động và tổ chức nhân dân Khơ-me trong thành phố.

Một hôm, có tin giặc đi càn. Cơ quan lập tức di chuyển vào khu rừng rậm hơn, đường đi quanh co nhỏ hẹp, giặc không thể nào tới được vì tàu lớn thì đi không lọt, còn đi bằng ghe xuống nhỏ thì sợ du kích chặn đánh, khó lòng thoát thân.

Thuyền di chuyển quanh co trong rạch nhỏ phủ đầy cây rừng làm cho Liễu nhớ đến chuyện Thủy Hử, đoạn Hà Đào dẫn quân lính của triều đình thuộc huyện Tế Châu truy đuổi bọn Triều Cái vào đầm Thủy Hử bị anh em Nguyễn Tiểu Nhị giết hết quân lính, bắt cắt hai tai Hà Đào rồi thả về. Liễu nghĩ, địa thế ở đây cũng rất hiểm trở, nếu quân Pháp can vào thì chắc không tránh khỏi cái họa Hà Đào.

Sở dĩ địch mở cuộc hành quân càn quét là do một số nguồn tin của ta bị mật thám địch nắm được. Năm đó, chuẩn bị kỷ niệm quốc khánh 2.9, một số Việt kiều ở Phnôm Pênh bàn nhau may một số lá cờ đỏ sao vàng thật lớn để đưa xuống căn cứ làm lễ kỷ niệm. Bề dài lá cờ đến bốn mét. Riêng ngôi sao vàng, để tăng thêm phần long trọng, bà con không dùng vải vàng may lên mà phân công năm phụ nữ, mỗi người thêu một cánh bằng chỉ màu vàng. Vợ anh Mai Thế Vân, còn gọi là Thái Quý, một đảng viên trong chi bộ của Phạm Văn Đường, chị Mai Thị Loan, em của Mai Thế Vân, cùng một số người nữa tập trung tại nhà cụ Lâm thêu gần một tháng mới xong. Có thể nói đó là một kỳ công của bà con Việt kiều ở thủ đô Phnôm Pênh, đồng thời chứng tỏ tấm lòng yêu nước thiết tha của những người con đất Việt đang sống xa quê hương.

Cờ may xong, gần đến ngày quốc khánh, chị Thái Quý cùng một số người nữa bí mật mang vào căn cứ trao cho Ban vận động thành để bày tỏ tấm lòng của bà con đối với Tổ quốc. Cũng trong dịp này, các anh chị còn trao trên 50.000 đồng do Việt kiều đóng góp ủng hộ kháng chiến. Đoàn Việt kiều ở nội thành ra dự lễ Quốc khánh được Ban vận động thành đón tiếp thật niềm nở. Trong buổi lễ kỷ niệm, lá cờ được chính thức kéo

lên trên một cột cờ bằng tre thật cao vừa mới được dựng lên. Anh Trưởng văn phòng đã cử bốn người đi vào dân xin cây tre rồi đốn khiêng về. Anh em dùng một ống tre nhỏ cột ngang lên đầu ngọn cây thay chiếc rỏ rẻ để choàng sợi dây cột lá cờ kéo lên.

Nhìn lá cờ đỏ thắm vàng tươi đang tung bay trên khoảng trời lồng lộng, đoàn chị Thái Quý xúc động đến ứa nước mắt. Lá cờ do các chị làm ra nhưng từ trước đến nay, các chị chưa bao giờ được thấy lá cờ của Tổ quốc tự do tung bay như thế. Giây phút đó thiêng liêng biết dường nào!

· Làm lễ xong, đoàn được Ban tổ chức chiêu đãi thân mật. Thực đơn trong buổi chiêu đãi chỉ có mấy món ăn dân dã là cá lóc nướng trui, tôm càng luộc và cá sát nấu canh chua. Những con cá lóc bằng bắp chuối chân và tôm càng con gần bằng cổ tay được bày lên cùng với rau sống, mới trông đã thấy thơm. Ở thành, các anh chị vẫn thường dự tiệc, có nhiều món ăn lạ, độc đáo, nhưng phần lớn đều có kèm thịt và mỡ heo như tôm bao thịt lẫn bột chiên, cá dòn thịt hấp... nên ăn món nào cũng có hương vị của thịt heo. Bây giờ, tại bữa tiệc này, cá tôm toàn nguyên chất, vừa ngọt vừa thơm nên mọi người ăn rất ngon miệng, còn hơn bữa tiệc ở nhà hàng ssang trọng.

Chuyến đi dự lễ Quốc khánh gây nhiều ấn tượng đẹp nên sau khi trở về, các ông bà thường hay rỉ tai với nhau. Mật thám địch nghe lỏm bõm, cho đón nguội ở gần Niếc Lương, bắt được một liên lạc cơ sở của nội thành, điều tra khai thác và mở cuộc hành quân đánh vào các cơ quan của Ban vận động thành. Cả một tiểu đoàn quân thiện chiến được đổ xuống. Những tên lính Âu - Phi vạm vỡ, trông có vẻ hùng hổ

nhưng xem ra cũng rất ngán ngại khi đi vào rừng rậm và đầm lầy. Tên chỉ huy cho đặt súng cối 60 ly bắn vào.

Đạn cối xé không khí liên tiếp bay vào rơi xuống nổ trong khu vực có các ghe xuống của cơ quan. Rừng bị xé toang từng mảng. Cây cối gãy la liệt. Từng cột nước trộn lẫn với bùn đất bắn đi tứ phía theo từng tiếng nổ. Chiếc ghe của Liễu cùng với ba người nữa bỗng bị một quả đạn cối nhắc một đầu ném lên ngọn cây rừng rồi lật úp xuống. Cả bốn người bị văng xuống nước nhưng may mắn không có ai bị thương. Một chiếc ghe khác cũng bị ném qua một bên nhưng không bị lật, chỉ có nước tràn vào muốn chìm. Các chiếc ghe còn lại bị chao đảo dữ dội. Nhiều người bị ngã xuống nước. Một lát sau cối chuyển làn, bắn sang hướng khác. Cơ quan bị hư hại chút ít về phương tiện, giấy tờ, sổ sách bị ướt hết nhưng không có tổn thất về người, chỉ phải một bữa tắm giặt ngoài ý muốn.

Cuộc càn đã cho Liễu hưởng mùi vị thật sự của chiến tranh, giúp cậu một số kinh nghiệm về cuộc sống và chiến đấu, làm cho cậu trở nên từng trải hơn.

Mấy hôm sau Liễu trở về thành phố. Cậu tìm lại những người đã đọc báo Hồn Nước, gặp gỡ những người cùng ngành da giày, mở rộng quan hệ với nhiều ngành khác, với học sinh và cả với thanh niên người Hoa, tổ chức thành những tổ Hội Việt kiều yêu nước, tổ ngành nghề. Việc xây dựng cơ sở trong Việt kiều tương đối thuận lợi do truyền thống yêu nước của người Việt và trước đây cũng có một số phong trào hoạt động ở Phnôm Pênh. Cơ sở, chi bộ được xây dựng trong trường trung học Xi-xô-vát, nơi giáo sư Nguyễn Văn Khiết giảng dạy. Khi Cách mạng Tháng Tám thành công ở Việt Nam,

hàng ngàn thanh niên Việt kiều tự nguyện về Nam bộ chiến đấu. Ngày 25.9.1945, khoảng 2.000 thanh niên Việt kiều ở Cam-pu-chia về tập trung tại sân vận động Châu Đốc để nghe phổ biến tình hình và tuyển quân. Các ông Hoàng Quốc Việt, Cao Hồng Lĩnh, đại diện Tổng bộ Việt Minh, có đến dự cuộc họp. Tại đây, khoảng 200 thanh niên được tuyển thành lập một đại đội gọi là “Cao Miên Việt kiều giải phóng quân” do ông Tô Cương làm Đại đội trưởng. Đại đội đánh giặc rất tốt. Số còn lại được bổ sung vào Cộng hòa vệ binh. Khi Pháp tấn công Châu Đốc, mặt trận bố phòng bị bể, một số đi theo các đơn vị tiếp tục chiến đấu, một số trở về Cam-pu-chia, trong đó có Phnôm Pênh. Đầu tháng 10.1945, Phái đoàn của Ủy ban nhân dân Nam bộ trong đó có các ông Nguyễn Kim Cương và Achar Miên, tức Sơn Ngọc Minh, lên Phnôm Pênh để bàn với Thủ tướng Sơn Ngọc Thành việc liên minh giữa Việt Nam và Cam-pu-chia cùng nhau chiến đấu chống quân Pháp trở lại xâm chiếm ba nước Đông Dương. Được tin phái đoàn của Ủy ban nhân dân Nam bộ lên, đông đảo Việt kiều tập trung ngày đêm trước nhà nghỉ để được trông thấy những người đại diện của phe kháng chiến. Tình cảm đối với quê hương lúc nào cũng cháy bỏng trong lòng của Việt kiều.

Nhờ vậy, chẳng bao lâu, Liễu tổ chức cơ sở được trong ngành da giày, ngành thợ mộc, thợ hồ, thợ may, trong những người buôn bán nhỏ và trong học sinh. Hằng tháng, Liễu góp trên 30.000 đồng của bà con ủng hộ cuộc kháng chiến gửi về Ban vận động thành. Đó là một số tiền rất lớn, nuôi được cả một tiểu đoàn vì lúc ấy tiền ăn của mỗi người là hai đồng một ngày.

Một hôm, nhân dịp về căn cứ báo cáo, Liễu được chỉ thị chọn những thanh niên nam nữ hăng hái và gan dạ thành lập một đội “Quyết tử” để đánh địch trong nội thành, đưa chiến tranh vào tận trong sào huyệt của chúng.

Chủ trương đó rất hợp với tính hiếu động, thích mạo hiểm của thanh niên. Nhiều cậu không thích chỉ âm thầm lặng lẽ đi xây dựng cơ sở, quyên góp tiền, mà muốn làm một việc gì đó để cho giặc bớt hung hăng và báo cho nhân dân trong thủ đô biết rằng cách mạng đang có mặt tại đây. Liễu chọn được trên 30 người, thành lập bảy tổ quyết tử, mỗi tổ có từ bốn đến năm người do một tổ trưởng phụ trách. Tổ 1 gồm toàn thanh niên người Hoa, nguyên quán Triều Châu do anh Chúa làm tổ trưởng. Tổ 2 toàn phụ nữ do Dương Kim Lãnh làm tổ trưởng. Tổ 3 toàn thanh niên Việt kiều do anh Bùi Văn Phẩm làm tổ trưởng... Các tổ trưởng lần lượt được đưa về căn cứ để học chính trị và quân sự.

Chúa làm nghề giết mổ gia súc, gia đình có một quán cà phê ở trong Chợ Mới Phnôm Pênh. Hằng ngày, sau khi xong việc giết mổ, Chúa đến phụ giúp gia đình ở quán cà phê. Đây cũng là nơi những anh em ý hợp tâm đồng thường gặp nhau tâm sự, trao đổi tình hình. Tuy gia đình khá giả nhưng Chúa không thích ngồi yên tận hưởng mà muốn hoạt động chống xâm lược, chống áp bức bất công.

Từ đầu những năm 40, Hoa kiều ở Phnôm Pênh đã tổ chức một cơ sở ở gần bên cầu Mô-ni-vông để giúp đỡ những người từ Sài Gòn chạy lên tránh khủng bố, nhất là sau cuộc khởi nghĩa Nam kỳ. Nhiều công đoàn được bí mật tổ chức trong các giới Hoa kiều như công đoàn Cầu Quang, công đoàn nữ dệt

vải, công đoàn cơ khí do Lâm Hy Diệu và Trần Xương Huy phụ trách. Lớp thanh niên tổ chức dạy văn hóa, dạy âm nhạc, tổ chức các đoàn ca kịch để phổ biến nền văn nghệ lành mạnh. Đoàn kịch Đại Địa do anh Thanh Minh làm trưởng, đoàn kịch Lê Minh do anh Lâm Ảnh làm trưởng. Các tổ chức của Hoa kiều hoạt động khá tốt, nhất là trong các lĩnh vực giúp đỡ nhau làm ăn sinh sống, các hoạt động phục vụ cuộc sống tinh thần. Tuy vậy, Chúa và một số thanh niên nam nữ người Hoa lại muốn tham gia công tác với phía của Liễu.

Chúa nói:

- Bên người Hoa cũng có tổ chức nhưng tôi muốn làm việc với các anh bên này thôi.

- Tại sao vậy?

- Tại tôi thích. Mấy đứa kia cũng thích như tôi.,

- Nhưng tại sao thích chứ?

- Mình không nói được. Chắc là do bên anh hoạt động mạnh hơn, có liên lạc với chiến khu.

Tiếng “chiến khu” đối với lớp thanh niên trong thành thị vừa có vẻ huyền bí vừa trang trọng. Các anh nghĩ rằng đó là những vùng rừng sâu nước độc, có nhiều voi cọp, rắn rít, lúc nào cũng đe dọa đến tính mạng của con người, là nơi hoàn toàn thiếu thốn, cuộc sống rất khó khăn, khổ sở. Nhưng trong đó lại chứa đựng những tâm hồn trong sáng, những con người cao thượng, chịu hy sinh cho nước nhà được độc lập, chịu gian khổ cho nhân dân, cho mọi người được sung sướng. Sự hy sinh đó cao cả biết dường nào, làm cho Chúa và nhiều thanh niên rất nể phục và có ý noi theo. Khi đi học ở căn cứ về, Chúa rất phấn khởi và hăng hái công tác.

Tổ trưởng tổ 2 Dương Kim Lân là người rất đáng tin cậy và đã được thử thách. Chị là con gái ông Hồ Văn Hoáy, người đã giới thiệu Liễu tham gia công tác cách mạng. Khi mới vào chiến khu, sau một thời gian học tập, Liễu được anh Hai Sáng và Ban chỉ huy đơn vị cho trở về thủ đô tìm mua bản đồ đất nước Cam-pu-chia, nhất là các bản đồ quân sự và một số vật dụng thiết yếu khác.

Liễu về Phnôm Pênh đi tìm khắp các nhà sách mà không thấy có bán bản đồ. Cậu sực nhớ đến Lân. Chị đang làm thư ký đánh máy trong Bộ chỉ huy lục quân Pháp ở Cam-pu-chia. Liễu đến gặp Lân tại nhà và nói với chị rằng bản đồ quân sự là thứ bộ đội rất cần. Đánh giặc mà không có bản đồ thì chẳng khác gì đi trong đêm tối mịt mù không trăng sao mà chẳng có la bàn, nhưng Liễu tìm khắp nơi mà không có.

Lân cho biết là bản đồ quân sự không có bán trong các nhà sách. Nó được nhập từ nước ngoài vào, phân phát cho các Bộ chỉ huy, các khu, các chi khu và lưu trữ ở văn phòng các Bộ chỉ huy binh chủng. Liễu hỏi:

- Ở chỗ chị có bản đồ quân sự nước Cam-pu-chia không?
- Có nhiều thứ lắm, nhưng không biết thứ nào thuộc loại nào.
- Mở ra xem thì biết ngay chứ gì.
- Phải có nhiều thì giờ.
- Liệu có thể lấy cắp được không? Bộ đội cần lắm nhưng không tìm đâu ra.
- Khó lắm. Chúng nó kiểm soát rất chặt.
- Chặt nhưng nhất định cũng có chỗ sơ hở.
- Để tôi tính.

- Hằng ngày, đi làm ra vô cửa văn phòng có bị xét không?
- Không.
- Như vậy cũng có chỗ thuận lợi.

Lãnh biết tầm quan trọng của những tấm bản đồ đối với bộ đội nên quyết tâm nghiên cứu. Khi vào phòng làm việc, nhân lúc vắng người, Lãnh vào lục tìm. Cả một đồng bản đồ, rất chi tiết. Một bản đồ nước Cam-pu-chia gồm mười mấy tấm ghép lại. Tan sở, Lãnh tìm gặp Liễu:

- Có bản đồ rồi, nhiều tấm lắm!

- Lấy về chưa?

- Chưa. Mới soạn ra. Cậu chuẩn bị chỗ sẵn, khi nào tôi lấy ra được thì cậu đem giấu liền, không để nhà tôi được đâu.

- Phải rồi. Tôi sẽ chuẩn bị ngay. Nhưng chị phải thật cẩn thận và thật bình tĩnh nghe chưa.

- Cậu làm như cậu rành rẽ lắm vậy.

- Rành chớ sao không. Chị không nhớ em đi phát báo Hồn Nước có lần bị lính kín theo đuôi à?

- Ờ, cậu gan thiệt. Thôi, đi chuẩn bị đi.

Hai hôm sau, trước giờ tan sở buổi chiều, Lãnh lên vào phòng để bản đồ, gói một xấp sáu tấm bỏ vào giỏ xách định mang ra. Bỗng bên ngoài có tiếng giày đi tới. Lãnh lật đặt để bản đồ lại chỗ cũ rồi bước ra. Ông trưởng phòng vào. Lãnh giật thót người, mặt tái xanh, cử chỉ mất tự nhiên. Rất may, người trưởng phòng vội vã đến mở cửa chiếc tủ đựng lục tìm cái gì đấy nên không thấy thái độ mất tự nhiên của Lãnh. Ông ta vừa bới đồng đồ đạc trong tủ vừa hỏi Lãnh:

- Em chưa về sao?

- Dạ, đang chuẩn bị.

Rồi, hình như đã tìm được vật cần tìm, ông ta đóng cửa tủ, ra về, không nói thêm một lời.

Thế là thoát hiểm. Lãnh ngồi xuống ghế định thần. Một lúc sau, khi trái tim trở lại đập bình thường, Lãnh đứng dậy xách giỏ ra về, không lấy bản đồ.

Liên tiếp mấy ngày, Lãnh vừa củng cố tinh thần vừa suy nghĩ, tìm cách lấy ra an toàn. Với công việc trong sở, Lãnh cố gắng làm cho tốt. Với những người xung quanh, chị vẫn giữ thái độ quan hệ đối xử y như trước, không để lộ một điều gì bất thường.

Đến ngày giờ quyết định, Lãnh bước ra cửa quan sát rồi trở vào nhanh chóng lấy một xấp gói lại, bỏ vào giỏ xách đi ra. Tay Lãnh kéo cửa đóng lại, tim đập thình thình. Khi dẫn chiếc xe đạp ra, tay chân Lãnh run như người lên cơn sốt rét. Cũng may, không có ai ở đấy. Cho đến khi đạp xe ra khỏi cổng một đoạn khá xa, Lãnh mới bình tĩnh trở lại.

Về nhà, vừa trao xấp bản đồ cho Liễu, Lãnh vừa nói:

- Run muốn chết. Khi ra cửa, chân như quíu lại. Thôi, cậu đem đi cất đi, đừng để đây lâu.

- Chị giỏi quá!

- Sợ muốn đứt hơi.

- Được một lần rồi sau sẽ quen. Chị tính chừng nào lấy tiếp?

- Mai mốt, bữa nào thuận tiện là lấy.

Liễu đem bản đồ lên lầu một nhà người quen mở ra xem. Thật là rõ ràng, in bằng nhiều màu rất đẹp.

Phải đến bốn lần Lãnh mới lấy ra đủ bộ. Những lần sau chị không gặp trở ngại nào nhờ có kinh nghiệm phán đoán

ngày giờ ra vào của những người làm việc trong phòng.

Bản đồ đã lấy xong, bây giờ phải suy nghĩ cách đưa ra chiến khu. Liễu mua một chiếc cần xé loại trung bình, lót rơm dưới đáy, để xấp bản đồ đã được gói kỹ rồi chắt nhiều hàng gia dụng lên trên, ràng lại.

Sáng sớm hôm sau, Liễu gọi xích lô đến chở chiếc cần xé ra bến xe, đưa lên mui cho phụ xe cột chặt lại rồi cậ lên xe. Ra ngoài thành, chiếc xe khách dừng lại bên trạm kiểm soát. Định chỉ xem thẻ căn cước của hành khách, chủ yếu đối với người lớn tuổi, không kiểm tra hành lý vì trước nay chưa có trường hợp gì đặc biệt xảy ra.

Đến khỏi Trọng, Liễu xuống xe, vác chiếc cần xé đi gần hai tiếng đồng hồ thì đến chùa. Hai đồng đội chờ sẵn ở đây mừng rỡ thay phiên nhau vác chiếc cần xé về. Tất cả mọi người trong cơ quan đều vui mừng chào đón Liễu. Khi dỡ tấm bản đồ ra xem, cả Ban chỉ huy đều mừng rỡ. Từ trước đến nay, chưa có ai được thấy một bản đồ rõ ràng, chi tiết đến như vậy. Tỉnh, huyện, xã, thôn, sông ngòi, đường đi đều được vẽ và ghi tên rất đầy đủ, nhìn vào là biết ngay. Ban chỉ huy hết lời khen ngợi Liễu.

Chuyến công tác đầu tiên của Liễu thu được kết quả tốt đẹp ngoài ý muốn nhờ Liễu khéo léo và có quan hệ với người làm việc trong văn phòng Bộ chỉ huy lục quân Pháp. Ban chỉ huy hiểu rằng ưu thế đó không dễ dàng tạo ra được. Liễu được Ban chỉ huy giúp đỡ bổ sung một số kiến thức trong công tác và tinh thần chiến đấu vì sự nghiệp thiêng liêng của Tổ quốc.

Một thời gian sau, Liễu lại trở về Phnôm Pênh. Lần này cậu được giao tìm mua giấy bóng mờ, mực tàu và ngòi viết

bằng kim loại để sao bản đồ ra cho các nơi, đồng thời mua máy đánh chữ và một số văn phòng phẩm.

Mực tàu và ngòi viết thì dễ tìm, nhưng giấy bóng mờ Liễu tìm khắp nơi mà chẳng thấy. Liễu đến hỏi Lãnh, Lãnh cười:

- Em thật là dốt. Cái đó phải hỏi ba chị. Đó là nghề của ông.

- Ờ, có vậy mà em không nhớ ra.

Các ông làm việc ở Sở địa chính giúp Liễu tìm đủ các thứ Ban chỉ huy cần và còn trao cho mấy tấm bản đồ hành chính. Lần này Liễu cũng dùng cần xé để bản đồ, giấy bóng mờ, một số văn phòng phẩm và một chiếc máy đánh chữ. Liễu dẫn một thanh niên cho đi bộ đội. Chiếc cần xé khá nặng. Hai người phải khiêng.

Về đến chiến khu, Ban chỉ huy kiểm lại. Tất cả những yêu cầu đều đạt và vượt mức, đồng thời còn tuyển thêm quân cho đơn vị. Từ đó về sau, Liễu còn nhiều lần đi mua hàng cho bộ đội và lần nào cũng đạt kết quả tốt.

Khi Lãnh nhắc lại việc lấy cấp những tấm bản đồ quân sự, những kỷ niệm ở miền Đông bỗng hiện về với Liễu, nhất là đêm lửa trại chia tay.

Hôm đó, khi ngọn lửa bùng cháy, thanh niên trong đơn vị lần lượt kéo đến đứng ngồi quanh đống lửa. Dụng cụ âm nhạc chỉ có một cây đàn măng-đô-lin cũ kỹ và hai chiếc muống. Tuy vậy, tiếng đàn và nhịp gõ rất giòn giã, đầy sức thúc giục. Anh em ca hát rất say sưa: đơn ca, song ca, đồng ca. Bài hát "Đoàn giải phóng quân" được đồng ca sôi nổi nhất:

Đoàn giải phóng quân một lần ra đi,

Nào có sá chi đâu ngày trở về

Ra đi, ra đi bảo tồn sông núi

Ra đi, ra đi thà chết chứ lui...

Liễu bị chìm trong một niềm vui trẻ trung và trong sáng. Đáng yêu làm sao, đáng trân trọng biết dường nào những chàng trai chỉ vì một lý tưởng cao đẹp! Những chàng trai Khơ-me cũng hào hứng không kém. Bài ca tiếng Việt và bài ca tiếng Khơ-me cứ chen lẫn nhau vang dội cả một khu rừng.

Liễu bỗng bùi ngùi nhớ đến Lý, người bạn thân thiết rất vui tính và rất thích hát ca. Lần đó, sau hơn một tháng đi công tác trở về không thấy Lý, Liễu hỏi một người bạn:

- Anh Lý đâu không thấy?

Đang vui, người bạn bỗng sa sầm nét mặt, cúi đầu xuống:

- Nó hy sinh rồi!

- Hồi nào?

- Cách đây gần nửa tháng.

- Hy sinh ở đâu?

- Hai tiểu đội của mình đi công tác về hướng sông Mê-kông. Giữa đường gặp địch. Hai bên nổ súng. Mặc dù tao ngộ, nhưng mình kịp thời bố trí đội hình đánh đuổi chúng chạy dài, để lại tám xác chết và năm khẩu súng. Bên mình, Lý hy sinh vì nó đi đầu.

- Chỉ một mình anh Lý?

- Một mình nó. Vết thương ở ngực nặng lắm, hy sinh liền tại chỗ, không kịp trời trăng một lời.

Liễu im lặng tưởng nhớ người bạn chiến đấu. Lý vừa tròn 20 tuổi, quê ở Tây Ninh, lên đây công tác gần được hai năm. Lý thuộc gia đình nông dân nghèo, ít được học nhưng rất vui tính và có nhiều ước mơ. Có lần Lý tâm sự với Liễu rằng sẽ ráng công tác cho tốt vài năm nữa rồi xin đi học thêm văn hóa

và kế đến là đi học trường quân chính. Lý gần bó cuộc đời với bộ đội, muốn trở thành một chiến sĩ có kiến thức, đánh giặc có bài bản vì có lần được nghe giảng về các lối đánh, Lý rất mê. Bây giờ ước mơ đó chỉ để lại trong ký ức của bạn bè và Lý ra đi, vĩnh viễn. Anh em soạn trong ba-lô của Lý tìm những kỷ vật có giá trị giữ lại để gửi về gia đình. Không có gì đáng giá ngoài một bộ quần áo cũ và một tấm đắp đã sờn. Lý sống hồn nhiên, ra đi thanh thản.

Mấy hôm trước, Liễu có nghe kể về trận đánh của đơn vị bạn. Đơn vị bị lọt trong vòng vây của địch. Chúng đông gấp năm bảy lần và phục kích nổ súng trước nên đơn vị phải vừa đánh vừa rút lui, để lại năm cán bộ, chiến sĩ hy sinh. Mãi đến chiều tối, sau khi địch rút, anh em mới trở lại lấy xác đem đi chôn. Liễu rất buồn khi nghe tin các chiến sĩ của mình hy sinh, nhưng càng đau xót hơn khi hay tin Lý ra đi vì Lý là người bạn gần gũi của Liễu. Bây giờ Liễu càng thấm thía hơn về cái giá của nền độc lập dân tộc mà mình phải trả trong cuộc chiến đấu để giành lại. Cuộc chiến đấu còn dài và ngày càng quyết liệt hơn. Hôm nay còn vui đùa ca hát với nhau nhưng không biết mai này ai còn ai mất. Tuy vậy, không ai ngán ngại bởi mọi người đều hiểu rằng vì sự nghiệp thiêng liêng của dân tộc trong cuộc chiến đấu một mất một còn này thì sự hy sinh là không thể tránh khỏi. Chết cho non sông đất nước là một điều vinh dự.



Trong số người tham gia công tác có một thanh niên Việt

kiểu có dáng người tầm thước, trắng trẻo, hiền lành trông rất dễ thương. Đó là Phạm Ngọc Lan, tự Bé, ở gần nhà Liễu.

Lan sinh năm 1933 - cùng một tuổi với Liễu - tại làng Vĩnh Phước, tỉnh Sa Đéc. Cha của Lan là ông Phạm Văn Biện, làm việc ở bưu điện Sa Đéc nhưng vì tính khí ngang tàng, hay uống rượu nên xếp người Pháp không ưa, cho đổi ông lên làm việc ở Xuân Lộc. Hồi ấy Xuân Lộc còn vắng vẻ, gần với rừng thiêng nước độc nên ông thường xuyên bị đau ốm, sức khỏe giảm sút hẳn nên phải nghỉ việc.

Vợ ông, bà Đỗ Thị Kế, sinh bảy lần nhưng nuôi được sáu và Lan là con út.

Sau khi ông nghỉ việc, hai người con trai lớn lên Phnôm Pênh làm nghề xây cất đồng thời xem tình thế và sau đó về đưa toàn bộ gia đình lên. Lúc đó Lan vừa mới bốn tuổi. Thời gian đầu, gia đình thuê nhà ở Chùa nổi, sau mới vào cát nhà ở Stung Miên-chây, phía sau nhà của Liễu. Lớn lên, Lan đi học ở trường gần nhà rồi đi học nghề thợ bạc ở tiệm vàng “Trái tim đỏ” kế bên nhà thuốc tây Xăng-tran (Centrale) và tiệm vàng “Hà Văn”. Cả hai tiệm vàng đều nằm trên những dãy phố chung quanh Chợ Mới Phnôm Pênh, một khu vực sầm uất nhất thủ đô. Nhờ chịu khó học hỏi và có hoa tay nên chẳng bao lâu Lan làm ra được những món trang sức rất đẹp.

Người anh thứ hai sang làm ăn bên Lào. Mấy người chị gái của Lan theo các nghề dệt, may và xào hột dưa đỏ.

Riêng anh Thơm đã sớm lao vào cuộc chiến đấu. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám nổ ra, Thơm đã cùng hàng ngàn thanh niên Việt kiều lên đường về Nam bộ tham gia chiến đấu. Trước khi lên đường, bà mẹ hỏi Thơm:

- Chừng nào con về?

- Chưa biết được má à. Đi làm việc nước đâu có biết trước ngày về. Anh em nói, chừng nào hết giặc mình sẽ về.

- Tình hình coi bộ chưa êm, chắc nhiều nguy hiểm lắm!

- Chắc vậy rồi. Đánh giặc chó đâu phải chuyện làm ăn ở nhà. Nhưng khó khăn nguy hiểm gì mình cũng phải đánh. Nếu không đánh, nó sẽ trở lại cai trị mình nữa, dân mình còn bị khổ bị nhục hoài.

- Tụi Tây có xe tăng, máy bay, súng ống đủ thứ, không biết mình có chịu nổi không?

- Nó có máy bay, xe tăng thì mình có dân. Dân Việt Nam mình, trừ một ít người có quyền lợi gắn bó với chúng, còn thì ai cũng ghét Tây vì nó là quân xâm lược, đến đây cướp nước mình, day ài dân mình.

Bà mẹ mắng yêu:

- Thằng này học ở đâu mà bữa nay nói chuyện coi bộ rành rẽ quá vậy?

- Anh em dạy con. Mình phải học để biết với người ta.

Rồi anh ra đi. Bà mẹ ở nhà trông ngóng đợi chờ, lo lắng và cũng rất đỗi tự hào về người con trai của mình. Đêm đêm, khi chuẩn bị xong cho nồi cháo ngày mai, vừa ngã lưng xuống là bà nhớ đến Thom.

Ngày trước, khi còn ở nhà, những công việc nặng nhọc Thom đều giành làm để đỡ cho bà. Người anh sang Lào rồi bật tin luôn, không biết sống chết ra sao. Rồi một tai họa khác lại đến. Hơn năm năm sau khi lên Phnôm Pênh, ông Biện bị ngã quỵ. Bệnh sốt rét rừng từ những ngày ở Xuân Lộc lại tái phát và cướp ông khỏi bàn tay của những người thân.

Từ đó, mọi công việc nặng nhọc trong gia đình và việc quan hệ với bên ngoài, nhất là với giới cầm quyền, đều do Thơm đảm nhiệm. Thậm chí, có lúc bà bị bệnh, các em gái bận việc, Thơm sẵn sàng ngồi bán cháo thay mẹ. Thấy vậy, một bà hàng xóm hỏi:

- Cháu không mắc cỡ sao?
- Có gì mà mắc cỡ
- Đàn ông con trai mà đi bán cháo.
- Đâu có ai đặt để nghề này cho con trai, nghề kia cho con gái.

Bà hàng xóm hỏi vui:

- Cháu không sợ ế vợ à?
- Dạ, ế thì càng khỏe.

Thơm nghĩ rằng buôn bán để kiếm tiền nuôi sống bản thân và gia đình chớ có đi cướp giựt của ai mà xấu hổ. Hơn nữa, miễn là làm cho mẹ bớt khổ cực, bớt lo lắng là Thơm sung sướng rồi, ai nói gì mặc họ. Có điều, Thơm múc tô cháo hơi đầy hơn, đĩa cá kho hơi nhiều hơn của mẹ. Một cô thợ may hàng xóm đi ngang qua nói với vào:

- Anh ơi, coi chừng không đủ vốn đó.
- Xin cảm ơn. Tại sao cô lo cho tôi như vậy?

Cô thợ may đỏ mặt bước đi thật nhanh.

Vì lo việc nhà, bây giờ lại lo việc nước nên Thơm chưa kịp nghĩ chuyện riêng tư của mình mặc dù có nhiều cô gái, có nhiều gia đình để ý đến Thơm.

Thơm ra đi, nhà càng thêm trống vắng. Nhớ ngày nào gia đình còn đông đúc, khi ăn cơm, một chiếc bàn nhỏ không đủ chỗ ngồi, giờ đây chỉ còn mấy người. Bà nghĩ, từ việc nhà ra

việc nước sao mà gần gũi quá! Ngày trước, muốn bàn việc “quốc sự” chẳng có ai tâm đầu ý hợp mà bàn, muốn bàn việc nước cũng chẳng biết đâu mà tìm. Bà không ngờ con trai mình lại sớm biết lo việc nước. Nó có một phần giống ông. Hồi đó, ông tuy chưa tham gia việc nước nhưng tính khí ngang tàng, ít chịu đầu phục bọn Tây. Ngày nay, Thơm tiến hơn ông một bước. Bà rất vui khi nhớ đến câu nói của ông bà để lại “Con hơn cha là nhà có phúc”.

Về Sài Gòn, Thơm lao vào công tác, không nề hà bất cứ công việc gian khổ, hiểm nguy nào. Đến đầu năm 1949, Thơm là cán bộ của Ban công tác số 16 thành phố Sài Gòn. Cùng đồng đội, Thơm nhiều lần lập được những thành tích xuất sắc. Một lần, Thơm cùng hai đồng đội bí mật lọt vào bót địch bất ngờ dùng lựu đạn tấn công gây cho địch thiệt hại nặng nề rồi rút lui an toàn.

Nhưng, trong một lần đi công tác, Thơm bị lọt vào vòng vây của quân Pháp ở xã Tân Phú Trung. Chúng bắt trời anh, đánh đập, khảo tra tại chỗ hết sức dã man để tìm đơn vị và kế hoạch công tác của các anh. Thơm không khai mà còn mắng chúng là quân cướp nước. Bọn giặc tức tối, giựt mở phanh áo anh ra, dọa sẽ mổ bụng nếu anh không chịu khai. Thơm vẫn mắng chúng là quân cướp nước. Một tên giặc mắt đỏ ngẫu, tay cầm lưỡi lê đâm vào phía dưới xương ngực của anh rồi rạch mạnh xuống. Máu vọt lên ướt cả cánh tay áo của hắn.

Đến chiều, giặc rút về đồn. Anh em trở lại tìm Thơm và được đồng bào kể cho nghe thái độ dũng cảm bất khuất của anh trước quân thù. Ban chỉ huy đem những hành động tuyệt

vời của Thơm cho toàn đơn vị học tập. Anh em ai cũng cảm thấy rất tự hào là đồng đội của Thơm.

Gần nửa năm sau, tin Thơm hy sinh anh dũng mới về tới gia đình trong cảnh hoàn toàn bí mật. Bà mẹ khóc than vật vờ suốt một tuần. Những ngày đầu được tin, Lan cũng thần thờ như người mất hồn. Lan nghe nói, chiến đấu là phải hy sinh, nhưng không ngờ rằng sự hy sinh đó lại đến với gia đình anh sớm như vậy, cũng không ngờ rằng Thơm sẽ vĩnh viễn không về. Trong mấy anh chị, Lan thương anh Thơm nhiều hơn cả. Khi còn ở nhà, Thơm rất chú ý dạy dỗ Lan học chữ, học cách đối nhân xử thế và lo cho Lan một nghề để vào đời. Lan coi anh Thơm như một thần tượng, một người mẫu để mình noi theo và chính Thơm đã rèn luyện, giúp hình thành nhân cách của Lan sau này.

Bây giờ Thơm đã hy sinh. Trong một thời gian dài, hình ảnh anh bị hành hạ cứ hiện lên mỗi khi Lan nhắm mắt lại. Lan cảm thấy mình có trách nhiệm phải trả món nợ đó cho người anh thân yêu của mình.

Khi được kết nạp vào Hội Việt kiều yêu nước, Lan rất tích cực công tác. Dần dần, Liễu đã trở thành người bạn rất thân thiết và rất đáng tin cậy của Lan. Trước hết, Lan được giao tổ chức Hội trong ngành kim hoàn. Bạn bè nhiều nhưng phải chọn lựa những người có ý thức về thời sự, chịu lắng nghe tình hình, tỏ vẻ đau xót trước cảnh đồng bào mình bị khủng bố, bị giết hại. Gặp gỡ, chuyện trò, thăm dò ý tứ cho thật chắc mới đưa vào tổ chức. Lan đặt kế hoạch, bố trí thì giờ trong ngoài ngành của mình. Dần dần, Lan tổ chức được một số tổ hội trong ngành và một tổ khác ngoài ngành. Số hội viên do Lan

tổ chức rất nhiệt tình đóng góp ủng hộ cách mạng. Hằng tháng, số tiền Lan thu được cũng khá lớn.

Trong quan hệ đối xử với những người chung quanh, Lan cũng học được nhiều kinh nghiệm.

Một sáng chủ nhật, Lan cùng với Đông và hai bạn trai đi Kô Ky chơi. Kô Ky ở cách thủ đô hơn mười ki-lô-mét trên đường xuống Niéc Lương, đồng thời nằm bên bờ sông Tiền, là nơi có nhiều cây cao bóng mát, có một bãi tắm nước ngọt và trên bờ có nhiều hàng quán. Vào ngày chủ nhật và các ngày lễ, nhiều người ở thủ đô kéo đến đây tắm, vui chơi giải trí. Có những người dẫn nhau đi bắn chim bằng súng hơi, súng hai nòng hoặc bằng giàn thun ở những vườn cây ăn quả gần đó cho đến khi mệt và đói mới đến Kô Ky tắm rửa và ăn uống.

Đến nơi, Lan cùng các bạn thay quần áo xuống tắm. Sau một chặng đường đạp xe khá dài, nước sông mát rượi làm cho mọi người cảm thấy rất khoan khoái, dễ chịu. Nổi bật nhọc của đoạn đường xa tan biến đi nhanh chóng. Lan cùng các bạn chơi trò cút bắt dưới nước thật sôi nổi. Lan và Đông thuộc loại khá cừ, mỗi hơi lặn đi xa hơn chục mét. Một lát sau bốn người vào ngồi bên bờ trò chuyện. Gió sông nhẹ nhẹ lướt qua mơn man những làn da đang đầy nước. Trên trời, từng đám mây vân đuổi nhau bay về phương bắc. Một bầu không khí thật trong lành.

Bỗng một đoàn gồm bốn chàng trai và hai cô gái kéo đến. Họ ăn mặc có vẻ sang trọng và chuyện trò không giống thanh niên thuộc tầng lớp lao động. Lan nhận ra một thanh niên là con của viên cò ở Sở mật thám liên bang và một người có cha

làm việc ở tòa hành chánh thủ đô. Họ thay quần áo và kéo nhau xuống tắm.

Đông đứng lên, định bàn với Lan giờ trở về thì hai thanh niên tên Ngọc và Thanh đến chen chiếm chỗ của Đông. Đông bực mình nói:

- Chỗ của tôi sao các anh lại giành?

Ngọc vênh váo:

- Chỗ này là của chung chứ không phải của riêng ai hết.

- Nhưng chúng tôi đến trước, các anh đến sau.

- Thuận đâu chiếm đó, không lôi thôi gì cả.

Đông hơi nóng:

- Các anh không biết phép lịch sự.

- Mà nói ai?

Ngọc vừa hét vừa đưa nắm tay lên phía trước, chuẩn bị đánh nhau. Có lẽ anh ta muốn tỏ ra anh hùng trước hai cô gái.

Đông cũng không chịu, nắm hai tay lại, sẵn sàng trả miếng:

- Muốn chơi thì chơi, tao không ngán.

Lan vội vàng nắm tay Đông, nói:

- Thôi, đừng cãi nhau làm gì, mất vui. Mình đi chỗ khác tắm cũng được.

Lan kéo ba bạn xuống tắm phía dưới một đồi.

Tắm đã lâu, Lan cùng ba bạn định ra về. Bỗng có tiếng con gái kêu la thất thanh:

- Chết rồi! Anh Thanh hụt giò. Cứu với! Cứu với!

Theo hướng chỉ của người con gái, Lan nhìn ra thấy một thanh niên trôi lên hụp xuống giữa dòng nước chảy và càng lúc càng trôi xa. Anh ta có vẻ đã đuối sức. Người xem la lối rất

đông nhưng không có ai ra cứu người bị nạn. Các bạn của Thanh cũng chỉ biết có kêu cứu. Lan kêu lên:

- Cứu anh ta.

Lập tức Lan phóng ra, lao vun vút về phía nạn nhân. Đông cũng phóng theo. Khi Lan ra tới nơi, Thanh đã bắt đầu chìm. Lan vội lặn xuống ôm Thanh, đập nước trời lên. Trong cơn giãy dụa theo bản năng sinh tồn, Thanh nhấc vai Lan phóng lên làm Lan chìm xuống. Anh ta lại quơ tay ôm chặt Lan, làm cho Lan chỉ còn đập được hai chân.

Rất may, Đông kịp xông tới, nắm cánh tay Thanh đỡ lên và la lớn:

- Anh bình tĩnh, đừng quậy lung tung, để tui tui đưa vô bờ.

Lan cũng vùng ra khỏi tay Thanh, ngoi lên thở rồi đỡ một bên, cùng với Đông kè anh ta bơi vô bờ.

Sau khi được xóc cho ọc nước ra, Thanh dần dần tỉnh lại.

Ngọc đứng bên cạnh Thanh, đối diện với Đông. Anh ta không nói gì khi nhìn Đông, nhưng trong ánh mắt không còn vẻ kiêu ngạo và hằn học như buổi sáng. Có lẽ anh ta cảm thấy xấu hổ vì không cứu được bạn mình mà để cho đối phương ra tay làm ơn.

Lan cùng các bạn tắm rửa, thay quần áo rồi bước vào ngôi chung quanh một chiếc bàn tròn, gọi bốn ly nước ngọt để lấy lại sức.

Một cô gái đến xin phép ngồi bên Lan. Cô ta cũng trạc tuổi với bọn Lan. Cô có nước da trắng mịn, đôi má lúm đồng tiền, mỗi khi nhoẻn miệng cười trông rất có duyên. Cô mặc chiếc áo sơ-mi trắng tay dài, vạc bỏ trong chiếc quần đen, trên ngực áo có thêu một đóa hoa hồng nhỏ với một chiếc lá xanh. Cô gái

lên tiếng:

- Tôi thay mặt các bạn xin cảm ơn các anh đã cứu anh Thanh.

Lan đáp:

- Chẳng có gì đâu. Thấy người bị nạn phải cứu. Ai cũng vậy thôi.

- Các anh lợi giỏi quá. Tụi tui lợi dở lắm, chỉ tắm bên bờ nên không dám ra cứu anh Thanh. Thật tình mà nói, nếu không có các anh chắc anh Thanh không sống nổi.

Đông cũng muốn góp lời:

- Tụi tui cũng chẳng giỏi gì, nhưng thấy vậy bỏ không đành.

Cô gái nói:

- Các anh dũng cảm lắm!

Đông cười:

- Chị đừng quá khen.

Cô gái tỏ vẻ thành thật:

- Xin lỗi hai anh, hai anh có thể cho tôi biết tên được không?

Lan cười đáp lại:

- Không cần phải vậy. Biết tên tuổi để làm gì?

- Biết để nhớ đến người đã cứu sống mình chứ.

Đông nói:

- Chị cứ coi là người bạn tắm bên sông là được rồi.

Mọi người cùng cười và từ giã nhau.

Lan và Đông hoạt động chung với nhau rất ăn ý. Nhiều khi Lan chỉ vừa nói được nửa câu, Đông biết Lan định nói gì.

Một buổi tối, hai người đang đạp xe trên đường Đờ La Giăng-đi-e thì bỗng có tiếng còi thổi liên hồi ở phía sau cùng

với tiếng xe gíp rít lên dữ dội. Tiếp theo là những tiếng quát: “Bắt, bắt lấy nó”.

Một thanh niên chạy thật nhanh qua mặt hai người. Lan giựt mình la nhỏ nhỏ vừa đủ cho Đông nghe:

- Chết rồi! Thằng Long. Cứu nó, cứu nó.

Long không ở cùng một tổ với Lan nhưng hai người biết nhau vì thỉnh thoảng có phối hợp hoạt động với nhau. Lan đoán Long đang rải truyền đơn hay viết khẩu hiệu gì đó, bị lộ nên bọn lính đuổi bắt.

Lan lập tức đâm vào xe của Đông, làm hai người cùng ngã xuống, choán gần hết bề ngang con đường. Một chiếc xe gấn máy lao đến và thắng thật gấp, suýt chút nữa là cán lên người Đông. Xe cộ đều ùn lại. Chiếc xe gíp cũng phải dừng ở phía sau, cách hơn một chục mét. Xe rú, còi rít chen lẫn tiếng người la inh ỏi. Một tên trung sĩ nhảy xuống xe, chạy đến quát tháo:

- Cái gì vậy? Tại sao dồn cả lại đây?

Có người chỉ cho hắn xem cảnh Lan và Đông đang cãi vã đổ lỗi cho nhau về việc đụng xe. Hắn chạy lại quát:

- Cái gì vậy? Muốn cản đường hả?

Liếc thấy Long đã chạy khuất, Lan điểm mặt Đông:

- Mày đụng tao té mà còn cãi bướng.

Rồi cậu ta nhảy lên xe đạp đi. Đông cũng đạp xe tới ngã tư rồi rẽ vào một con đường khác.

Khi tên trung sĩ trở lại, tên chỉ huy ngồi trên xe hỏi:

- Chuyện gì vậy?

- Có hai thằng đi xe đạp đụng nhau té giữa đường nên ùn tắc.

- Bắt hai thằng đó giải về đồn tra hỏi.

Hai tên lính chạy đến nhưng Lan và Đông đã đi mất. Xe cô bắt đầu lưu thông trở lại bình thường.

Một hôm, bà Tám Bồi ở nhà bên cạnh đến hỏi mẹ của Lan có muốn cho Lan đi làm phụ bồi không? Bà thứ Tám, tên Yến, nhưng do làm nghề bồi phòng nên người ta quen gọi là bà Tám Bồi. Bà là người vui tính, ăn ở rộng rãi với mọi người. Mẹ của Lan hỏi:

- Làm bồi cho ai?
- Cho ông Đờ Rây-mông.
- Là ông nào?
- Là ông Bảo, ông Bảo hộ, chỗ tôi làm đó.
- Nó đâu có biết gì mà làm.
- Không sao. Tôi sẽ chỉ cho. Công việc khỏe mà lương cao hơn nghề thợ bạc. Nhưng phải chờ tuyển.
- Tuyển như thế nào?
- Nhiều người muốn xin vô làm chứ đâu phải có một mình mình. Ông đích thân chọn lựa. Người nào vừa ý, ông cho vô làm.
- Chùng nào tuyển?
- Chị sửa soạn cho nó một bộ quần áo kha khá. Chùng nào người ta kêu, tôi sẽ dẫn vô.

Đờ Rây-mông muốn tuyển thêm một bồi phụ. Trong nhà đã có một bồi phụ là Ngọt, một thanh niên Việt kiều có nước da ngăm đen như người Khơ-me. Đã có một số người xin vô làm nhưng khi xem tướng tá, ông ta không vừa ý.

Bà Tám Bồi dẫn Lan đến lúc gần giữa trưa, sau giờ làm việc buổi sáng. Vừa trông thấy Lan, Đờ Rây-mông tỏ vẻ thiện cảm ngay. Ông ta quan sát từ đầu đến chân, nhìn kỹ gương mặt trắng trẻo của Lan, sờ nắn hai vai, bắt đi tới đi lui mấy lượt rồi bảo há miệng để xem hàm răng. Tất cả các tiêu chuẩn đều đạt. Bản lý lịch ghi vắn tắt, cha nguyên là công chức ngành bưu điện ở Sa Déc, hai người anh qua làm ăn bên Lào và bản thân đang làm nghề thợ bạc nên ông ta thấy không có gì đáng nghi vấn. Lan được nhận vào làm ngay trong khi gần 30 thanh niên khác bị loại ra.

Lan được bố trí cùng làm phụ bồi với Ngọt. Công việc hằng ngày là lau chùi bàn ghế ở phòng làm việc riêng và ở hai phòng ngủ của vợ chồng ông ta. Ngoài ra, hai đứa thay phiên nhau túc trực gần bên cạnh để ông ta sai vặt. Ngọt và Lan được xếp cho một phòng ngủ ở dưới tầng trệt.

Từ khi đi làm, Lan coi như thoát ly gia đình, ăn ở luôn trong dinh, thỉnh thoảng mới về thăm mẹ, các chị và đưa cho mẹ một phần tiền lương của mình để phụ giúp gia đình. Nhờ siêng năng, lanh lợi nên chẳng bao lâu, Lan chiếm được cảm tình của Đờ Rây-mông và được giao thêm việc.

Mẹ và các chị không ngờ Lan được chọn một cách dễ dàng như vậy. Một chỗ đầy quyền lực, muốn nhìn cũng chẳng dám nhìn thẳng, muốn đến gần cũng không dễ gì đến được, nhưng Lan lại vào làm không một chút gì khó khăn trở ngại cả. Từ nay, Lan có chỗ làm ổn định, có tiền lương đưa về phụ giúp gia đình. Thật là may mắn!

Một hôm gặp Liễu, Lan báo:

- Tôi đi làm rồi.
- Làm hồi nào?
- Cách nay hơn nửa tháng.
- Hèn chi lâu rồi không gặp. Làm ở đâu?
- Ở dinh ông Bảo.
- Ông Bảo nào?
- Ông Bảo họ, Đờ Rây-mông.
- Trời đất!

Liễu trố mắt nhìn Lan. Một nơi quan trọng như vậy mà Lan được vào làm. Liễu cho đó là một sự may mắn bất ngờ hết sức đặc biệt. Liễu cười thật tươi:

- Như vậy là tụi mình có cơ hội tốt rồi!

Bây giờ Lan mới sực nhớ lại mình là hội viên Hội Việt kiều yêu nước, một tổ chức chống lại quân đội Pháp, chống lại người mà Lan đang phục vụ. Lan lo lắng hỏi:

- Tôi đi làm chỗ đó có sao không?
- Không sao cả, càng tốt cho cách mạng.
- Bây giờ tôi phải làm gì?

- Phải cố gắng bảo đảm bí mật, bình tĩnh, tìm cách làm quen với tất cả những người làm việc trong dinh, từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất, tới lui để thuộc mọi ngõ ngách, mọi đường đi lối lại trong đó, dò xét những công việc họ làm, nhất là của Đờ Rây-mông. Việc liên lạc giữa hai đứa mình cũng phải sắp xếp lại cho kín đáo, nhưng kịp thời khi cần thiết.

Liễu trở về nhà. Nắng chiều khiến Liễu phải đuổi theo chiếc bóng của mình. Nhìn nó cứ nhảy nhót, uốn lượn theo từng động tác chân tay. Liễu bật cười suy nghĩ, dù có chạy

trước, nó vẫn phải theo nhịp, không thể nào khác được. Một cơn gió chợt ào tới, hất tung mái tóc cậu về phía trước. Liễu lấy tay vuốt lại phía sau, tiếp tục hòa trong dòng người đang hối hả quay về tổ ấm sau một ngày làm lụng vất vả. Niềm vui từ khi gặp Lan vẫn cứ rộn ràng. Thật quá bất ngờ! Chưa bao giờ Liễu nghĩ là có thể cài được người của mình vào một cơ quan cao cấp như thế! Các anh phải tốn biết bao công sức, biết bao tiền bạc, thậm chí cả xương máu mới cài được người vào các cơ quan của địch. Trong thời buổi chiến tranh, những tin tức lấy từ các cơ quan đầu não, các cơ quan chỉ huy của chúng là rất quan trọng, có khi tránh được những tổn thất về người và tài sản và có khi chủ động tổ chức đánh địch thu được nhiều thắng lợi.

Một lần, Liễu phải ngủ lại trong căn cứ khi về báo cáo. Đến già nửa đêm, trong lúc mọi người đang ngon giấc thì bị gọi dậy, lập tức hành quân đi nơi khác. Các tổ đánh chim sẽ được điều bố trí theo phương án đã đề ra từ trước.

Quả nhiên, sáng sớm hôm sau địch đổ hai đại đội lính Âu - Phi xuống. Chúng chia làm hai cánh, hình thành hai gọng kìm mạnh, dự định tóm gọn các cơ quan đầu não của ta. Nhưng chúng chỉ đánh vào chỗ trống. Một số tên vương phải lựu đạn gài và sập hầm chông bị thương. Mặt khác, chúng còn bị các tổ chim sẽ liên tục quấy rối, làm cho cả binh lính lẫn sĩ quan đều hoang mang, nơm nớp lo sợ những viên đạn bắn tía.

Chúng ta tránh được thiệt hại và tiêu hao được địch là nhờ nguồn tin từ bên trong cấp tốc báo ra giữa đêm khuya.

Lần khác, chúng ta được tin là sáng hôm sau địch sẽ cho

hai chiếc tàu đi càn trên sông Sở Thượng. Bộ đội liên quân Miên - Việt do Đinh Văn Lan chỉ huy có mấy khẩu súng nhưng đem qua bao vây đồn Tà Ua ở Kom-puông Tra-béc đã bắn hết đạn. Cuộc tấn công không thành nên chẳng kiếm được một viên đạn nào bù lại. Anh em mới rút về đây, chưa kịp nghỉ ngơi. Còn đội du kích xã thì không có súng, chỉ có một trái lựu đạn miểng và một trái lựu đạn khói. Lực lượng như vậy làm sao đánh nổi tàu địch? Nhưng không đánh, chúng cứ ngang nhiên phá phách xóm làng làm cho nhân dân hoang mang lo sợ.

Anh em bàn bạc mãi mới thống nhất kế hoạch. Một bộ phận đi báo với dân, đề nghị sáng sớm bà con sơ tán để tránh bị giết hại, chỉ mang theo những đồ quý giá nhẹ nhàng. Đội du kích bố trí đánh địch ở vịnh ông Do, nơi có địa hình thuận lợi, tiến có đường lên, thoái có lối rút. Dự định đánh lúc chúng quay về, tức là lúc chúng đã mệt mỏi và chủ quan.

Sáng hôm sau, đúng như tin báo, địch đi trên hai chiếc tàu nhỏ không có mui, đổ bộ lên xã An Nhơn. Dân đã tản cư. Bọn lính tha hồ vơ vét của cải của đồng bào, bắt heo gà và đốt nhà. Nhiều nhà bị chúng đốt cháy chỉ còn trơ những gốc cột. Khói bốc lên phủ kín cả một vùng trời. Đến trưa, chúng rút về. Khi chúng đến vịnh ông Do, du kích ném trái lựu đạn khói xuống chiếc tàu đi trước, trái lựu đạn miểng vào chiếc tàu chạy sau. Lựu đạn nổ. Bọn địch bị tấn công bất ngờ ngã sóng soài trên tàu, súng văng tứ tung, trong đó có nhiều khẩu bay xuống sông. Sau một phút hoảng loạn, địch nổ súng dữ dội lên hai bên bờ rồi kéo nhau chạy về đồn, mang theo một số chết và bị thương. Sau đó, du kích tổ chức lặn xuống sông mò được 22



Cộng hòa ủy viên De Raymond

Tin tòa án

Đờ Rây-Mông

(Ảnh của báo “Ánh Sáng” xuất bản ở Sài Gòn.
Số ra ngày 1-11-1951)

khẩu súng trường và ba khẩu trung liên. Số vũ khí đó quý biết đường nào trong khi đội du kích trước nay chỉ được trang bị bằng mấy trái lựu đạn!

Bây giờ Lan đã vào làm trong dinh ông Bảo. Đó là điều hết sức tốt đẹp. Vì vậy, phải bằng mọi cách củng cố vị trí của Lan, ổn định tinh thần cậu ta, giúp đỡ và hướng dẫn cậu ta để có thể thu thập được những tin tức quan trọng chung quanh Đờ Rây-mông nhằm phục vụ cuộc chiến đấu của chúng ta hiện nay. Công tác tổ chức quần chúng trong lòng địch và công tác tình báo là hai lĩnh vực khác nhau nhưng cũng có những điểm giống nhau là hoạt động trong lòng địch nên nhiệm vụ mới giao cho Lan cũng có điều thuận tiện. Điều quan trọng trong lúc này củng cố tinh thần, nâng thêm trình độ hiểu biết và chỉ dẫn công tác nghiệp vụ cho Lan.



Mấy hôm sau, Liễu báo cho Lan biết tin cấp trên quyết định tổ chức “Đội quyết tử” để đánh địch trong nội thành, đưa chiến tranh vào tận trong sào huyệt của chúng, cho chúng thấy giờ đây, trên đất nước này không nơi nào chúng có thể yên ổn ngồi bàn việc đánh phá nhân dân.

Lan phấn khởi nói:

- Chủ trương đó rất hợp với ý anh em. Thường ngày, được tin bọn chúng liên tục hành quân càn quét, đốt nhà, cướp của, hãm hiếp, bắn giết nhân dân làm cho anh em rất tức.

- Anh em tức là phải. Máu chảy ruột mềm. Thấy đồng bào bị như vậy ai ai cũng xót thương, cũng tức tối bọn chúng.

- Trong lúc đó, chúng nó ở đây cứ nhón nhơ, phè phỡn.
- Đây là trung tâm đầu não, là hang ổ của chúng mà.
- Bởi vậy, anh em muốn đề nghị cho đánh chúng tại đây nhưng sợ bị phê bình.

- Bây giờ thì không sợ nữa.
- Có chủ trương rồi đâu còn lo bị phê bình. Nhưng các anh có cho tôi gia nhập đội không?

- Có, xét thấy anh rất tích cực công tác và dũng cảm nên đồng ý cho anh vào đội. Mai mốt sẽ làm lễ kết nạp.

Tối hôm sau, Liễu dẫn Lan đến một căn phố đông đúc ở giữa lòng thủ đô. Hai người theo cửa sau lên lầu. Vừa bước qua khỏi cầu thang, Liễu đưa cho Lan một chiếc khăn tắm dài, bảo quấn trùm đầu và mặt, chỉ chừa đôi mắt để bảo đảm nguyên tắc bí mật. Căn phòng khá rộng rãi nhưng chỉ để một bóng đèn lờ mờ, trông thấy dáng chứ không trông thấy rõ mặt người.

Ngồi bên chiếc bàn nhỏ chờ giờ làm lễ, Lan cảm thấy hồi hộp. Công việc sắp tới sẽ khó khăn hơn và rất quyết liệt bởi lẽ địch có một bộ máy cai trị hoàn chỉnh, có quân đội, cảnh sát, mật thám lúc nào cũng xoi mói, lùng sục khắp mọi ngõ ngách và sẵn sàng bóp nát những cá nhân và tổ chức hoạt động chống lại chúng. Địch cũng đã bắt được một số cán bộ, phá được một số tổ chức. Nhiều người bị chúng khảo tra, hành hạ hết sức dã man, nhiều người bị bỏ tù, bị đày đi Côn Đảo và một số người đã bị thủ tiêu mất tích.

Tuy nhiên, Tổ quốc là trên hết. Do hoàn cảnh đất nước luôn luôn bị phong kiến phương bắc xâm chiếm, bóc lột, đàn áp và nhân dân Việt Nam phải liên tục chiến đấu để giành

lại độc lập cho Tổ quốc nên tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất hàng nghìn năm qua vẫn được lưu truyền.

Chính phủ Pháp không hiểu được điều đó. Họ ỷ vào vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại, coi thường ý chí và sức mạnh của nhân dân Việt Nam. Có tướng lĩnh Pháp cho rằng cuộc hành quân tái chiếm Việt Nam chỉ là một cuộc dạo mát. Tướng Lơ Cle, Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp đầu tiên khi trở lại xâm chiếm Việt Nam lập kế hoạch bình định Nam kỳ trong 18 tháng. Nhưng đến tháng 7.1946, tức không đầy một năm sau, Lơ Cle phải từ chức vì thất bại trong cuộc “dạo mát” đó.

Lan tự hào vì mình đang chiến đấu cho sự nghiệp chính nghĩa của dân tộc và được công tác trong lòng địch, một nơi hiểm nguy luôn luôn đeo đuổi bên mình. Giờ đây, cậu lại tự nguyện vào đội Quyết Tử, đánh địch bằng quân sự thì tính chất nguy hiểm sẽ càng nhân lên gấp bội. Chiếc khăn trùm đầu và ánh sáng mờ ảo của căn phòng làm cho giờ phút chuẩn bị cử hành lễ kết nạp có vẻ huyền bí nhưng cũng rất trang nghiêm, làm cho người ta nghĩ ngay đến cuộc chiến đấu âm thầm bí mật đầy khó khăn và ác liệt.

Một lát sau, hai người nữa lần lượt đến và cũng đều quần khăn trùm đầu, bịt mặt như Lan.

Khi mọi người ngồi xong, Liễu bắt đầu nói:

- Hôm nay, Ban vận động thành quyết định kết nạp ba anh vào đội Quyết Tử. Công việc của đội là điều tra, nghiên cứu, tìm cách đánh địch ngay trong sào huyệt của chúng, đưa cuộc chiến tranh vào trong thành phố, làm cho địch thấy rằng trên đất nước này không có chỗ nào chúng được yên ổn. Chúng ta

phải góp phần tiêu hao, tiêu diệt địch, làm cho chúng vừa bị thiệt hại vừa phải bị động đối phó, không thể hoàn toàn rảnh tay đi càn quét, khủng bố nhân dân. Mặt trận của chúng ta sẽ hết sức khó khăn nguy hiểm, đòi hỏi ở chúng ta tinh thần dũng cảm chiến đấu và sự sẵn sàng hy sinh cho đại nghĩa của dân tộc như tên gọi của đội. Chúng ta cũng phải tuyệt đối giữ bí mật bởi vì kẻ thù lúc nào cũng rình rập đánh phá chúng ta.

Mọi người im lặng lắng nghe. Trong một cảnh trí trang nghiêm huyền ảo, từng câu nói được nhấn mạnh đều đều của Liễu như tiếng vọng về của Tổ quốc đang chìm trong một cuộc chiến tranh khốc liệt. Tổ quốc đang lâm nạn. Tất cả mọi người hãy đứng lên cứu lấy Người!

Lan rung mình, cảm nhận đó là tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc. Lan sẵn sàng không kể đến thân mình để cho đất nước đứng dậy, để cho nhân dân ta được ngẩng cao đầu.

Liễu ngừng lại trong giây lát để mọi người kịp suy nghĩ rồi cậu đứng lên nói:

- Xin mời các anh đứng lên làm lễ tuyên thệ.

Bốn người đứng hướng về bức tường có che tấm màn màu xanh đậm. Liễu đưa tay bật công-tắc. Chiếc đèn nê-ông nhấp nháy vài lần rồi phụt lên một màu sáng xanh. Lan hơi hoa mắt. Cậu liếc nhìn chung quanh. Hai bạn cùng dự lễ đều là thanh niên cùng trang lứa với Lan. Đây là những người bạn tuy không biết mặt nhưng sẽ cùng phối hợp chiến đấu với Lan theo kế hoạch chung của đội.

Liễu bước lên kéo chiếc màn xanh về một bên. Lá cờ đỏ sao vàng và lá cờ có biểu tượng đèn Ang-ko Vát hiện ra. Lan bàng hoàng nhìn lá cờ Tổ quốc. Đây là lần đầu tiên cậu trông thấy

lá cờ đỏ sao vàng được treo lên một cách trang trọng. Lá cờ tượng trưng cho ý chí chiến đấu kiên cường bất khuất của nhân dân Việt Nam. Lá cờ mới tươi đẹp làm sao!

Khi mọi người đứng nghiêm nhìn lên lá cờ, Liễu đồng đọc hô ba lời thề của người đội viên quyết tử. Lời thề thứ nhất trung thành với Tổ quốc, lời thề thứ hai trọn đời hy sinh vì độc lập tự do của đất nước và lời thề thứ ba là tuyệt đối giữ gìn bí mật của công tác và tổ chức trong bất cứ trường hợp nào.

Mỗi khi Liễu đọc xong một lời thề, ba người đưa cánh tay mặt lên tỏ rõ quyết tâm thực hiện đúng lời thề. Đây là giây phút thiêng liêng nhất trong đời Lan.



Trong số bạn bè của Lan, có Hải là một thanh niên hiền lành, dễ thương, con của một gia đình khá giả, cha là công chức ở tòa hành chánh thành phố. Hải rất muốn theo dõi thời sự, tìm hiểu tình hình của đất nước nhưng không biết hỏi ai vì người ta ngại ba của Hải. Qua thái độ và lời ăn tiếng nói của Lan, Hải đoán Lan có quan hệ với cách mạng nên cứ theo hỏi thăm với vẻ tha thiết chân thành. Thấy Hải có tinh thần gắn bó với quê hương, Lan bắt đầu nói về tình hình trong nước và ở Cam-pu-chia cho Hải nghe. Hải rất phấn khởi vì được biết tình hình và cũng vì được Lan bắt đầu tin tưởng, không còn liệt Hải vào hàng kẻ địch hoặc vào lớp người chẳng quan tâm gì đến vận mệnh của đất nước.

Một hôm, Hải rủ Lan đến nhà chơi. Trước đây, Lan đã nhiều lần từ chối lời mời của Hải vì ngại ba má Hải khó tính

và không rõ quan điểm, xu hướng chính trị của ông bà ra sao, không khéo sẽ gây khó khăn cho bản thân và cho tổ chức. Nhưng lần này Lan nhận lời. Nhà Hải là một vi-la thuộc hạng trung nhưng bên trong có nhiều phòng và trang trí nội thất khá sang trọng.

Lan và Hải trò chuyện rất tâm đắc. Trả lời câu hỏi của Hải, Lan nói:

- Hiện nay Pháp trở lại xâm chiếm đất nước ta, xâm chiếm Đông Dương nhằm đặt lại ách nô lệ lên ba nước một lần nữa. Vì vậy, tất cả mọi người, nhất là thanh niên chúng ta, phải cùng nhau đoàn kết đứng lên chống lại chúng để giành lại độc lập cho Tổ quốc.

Bỗng cánh cửa phòng bật mở, mẹ Hải bước vào điểm mặt Lan:

- Rõ ràng, tao bắt quả tang mày dụ dỗ con tao đi theo Việt Minh.

Đôi mắt bà trợn tròn, gương mặt hầm hầm đầy sát khí. Lan hơi bất ngờ. Cậu có dự kiến trường hợp cha mẹ Hải không đồng ý cho con mình quan hệ với cách mạng. Nhưng Lan chưa nghĩ đến phản ứng dữ dội của bà như thế này, làm cho tình hình căng thẳng bất ngờ. Nhưng Lan cũng kịp lấy lại bình tĩnh:

- Thưa bác, xin bác đừng nói lớn.

- Nhà tao tao nói, mày cấm tao hả?

Bây giờ Hải mới lấy lại được tinh thần sau cuộc tấn công bất thần của mẹ:

- Kia má! Xin má đừng la ảnh.

Lan cũng tiếp lời:

- Xin bác đừng nói lớn, lỡ người ngoài nghe được nguy hiểm.

Bà càng nóng thêm:

- Nguy hiểm gì? Mà y dụ dỗ con tao, tao đi báo cảnh sát bây giờ.

Tình hình có vẻ nguy hiểm thật sự nếu cứ diễn biến theo chiều hướng như thế này. Nhưng Hải có vẻ không lo mà còn có ý trách:

- Sao má lại nói vậy? Anh ấy là bạn của con mà!

Bà vẫn một giọng hằn học:

- Bạn mà xúi nhau vô chỗ chết.

- Thưa bác, cháu không xúi anh Hải đi theo con đường xấu.

- Xấu tốt không cần biết, chỉ biết đó là con đường nguy hiểm.

Hải nói:

- Không ai xúi con. Bây giờ con đã lớn rồi.

- Vậy mà y không cần tới cha mẹ nữa hả?

- Con không nói vậy, nhưng nay con cũng đã biết suy nghĩ.

Cuộc tranh luận lại chuyển sang giữa mẹ và con. Không khí trong phòng hết sức căng thẳng, chưa có lối thoát.

Bỗng nhiên cửa phòng mở, ba của Hải bước vào. Vừa trông thấy ông, Lan càng thêm lo. Nếu ông cùng quan điểm và cách đối xử như bà thì càng rắc rối.

Ông bước tới, vừa ngồi xuống chiếc ghế sa-lông vừa hỏi:

- Chuyện gì mà om sòm vậy?

Ông nhìn bà, chờ câu trả lời.

- Ông hỏi con ông thì biết.

- Nhưng tôi hỏi bà.

Ông là người hiểu biết rộng, là người duy nhất làm ra tiền nuôi cả gia đình và là người có cuộc sống mẫu mực, không rượu chè cờ bạc, không chơi bời trác táng nên tất cả mọi người trong gia đình phục tùng ông, nghe theo lời ông. Để trả lời câu hỏi của ông, bà chỉ vào Lan nói với một giọng dịu hơn:

- Thằng này dụ dỗ con mình theo Ít-xa-rắc - Việt Minh.

Ông chỉ vào chiếc ghế sa-lông đối diện và nói:

- Bà ngồi xuống đây ta trao đổi với nhau.

Không khí trong phòng có phần dễ chịu hơn. Sau khi bà ngồi xuống, ông nhìn Lan, hỏi:

- Cháu rủ rê nó như thế nào?

Ông gọi Lan bằng cháu với một giọng bình thường, không có vẻ gì gay gắt nên Lan hơi yên tâm:

- Dạ, cháu đâu có rủ rê gì.

Hỏi đỡ lời Lan:

- Dạ, anh ấy không rủ rê gì cả. Con hỏi tình hình nên anh ấy nói cho con nghe thôi.

- Cháu nói những gì?

Lan nhìn vào mắt ông không thấy vẻ đe dọa hoặc điều gì khác lạ. Vả lại, bây giờ đã lỡ lên lưng cọp, phải tỏ ra không sợ, phải dũng cảm, không được yếu hèn.

- Cháu nói là hiện nay quân Pháp trở lại xâm chiếm nước ta để đặt lại ách nô lệ lên đầu lên cổ nhân dân ta một lần nữa. Vì vậy, tất cả mọi người, nhất là thanh niên, phải đoàn kết đứng lên chiến đấu để giành lại độc lập tự do cho Tổ quốc.

Lan nói một mạch rồi ngừng lại nhìn ông chờ đợi sự phản xử.

Ông nhìn Lan với ánh mắt thiện cảm. Ông không ngờ một

thanh niên rất trẻ, chỉ bằng tuổi con trai ông, lại nói lên được tính chất phi nghĩa của việc Pháp đem quân trở lại xâm lược đất nước mình và nhiệm vụ của mỗi người dân khi Tổ quốc đang lâm nguy. Cậu ta nói rành rẽ, như đã được học tập từ lâu. Tất nhiên là có một tổ chức nào đó dạy dỗ cậu ta mới được như vậy.

Ông không phê phán câu nói của Lan mà hỏi:

- Năm nay cháu bao nhiêu tuổi?

- Dạ, cháu với anh Hải bằng tuổi nhau.

Ông nghĩ, cậu ta bằng tuổi con mình nhưng trông có vẻ chừng chạc hơn, ăn nói rành rẽ, mạch lạc, có lẽ nhờ tiếp xúc rộng rãi, được gia đình giáo dục tốt, và nhất định phải có một tổ chức chính trị đứng dẫn dắt dạy dỗ mới được như thế. Ông hỏi:

- Ba cháu làm nghề gì?

- Dạ, ngày trước ba cháu làm ở bưu điện nhưng ba cháu đã mất rồi.

- Ông mất bao lâu?

- Dạ, trên tám năm rồi.

Ông im lặng, dường như để tưởng nhớ đến người quá cố đồng thời chia sẻ nỗi buồn của gia đình Lan. Ông nghĩ, người ta thường nói “Con không cha như nhà không nóc”. Thế nhưng, cha mất từ khi còn nhỏ mà cậu ta vẫn trưởng thành, có vẻ đĩnh đạc và điều quan trọng hơn là cậu ta biết chọn và đi theo con đường vì dân vì nước, một con đường cao cả, thiêng liêng dù rằng cuộc hành trình trên con đường đó không ít gian khổ, hiểm nguy, thậm chí có thể phải hy sinh đến mạng sống của mình. Trong cuộc chiến tranh này, nhân dân Việt Nam đang ở vào thế vô cùng khó khăn, bởi vì trong tay chỉ có vũ

khí thô sơ, không có xe tăng, máy bay, tàu chiến, lại ở trong một vị trí bị bao vây tứ phía, trong khi Pháp có đầy đủ vũ khí và phương tiện chiến tranh và lại còn được Anh - Mỹ, hai nước hùng mạnh nhất thế giới giúp đỡ. Trong tình thế đó, nếu nhân dân Việt Nam không dám chịu gian khổ, hy sinh như cậu bé này thì làm sao có thể cầm cự đến ngày nay, làm sao có thể chiến thắng được?

Ông hơi xúc động và cảm phục cậu bé còn rất ít tuổi này. Trước mặt ông, không đơn thuần là một cậu bé mà đó là hiện thân của lòng yêu nước, ý chí bất khuất của dân tộc Việt Nam đã trải qua bốn ngàn năm văn hiến.

Sau một giây im lặng, ông nói với bà:

- Thôi, đừng làm âm ỉ nữa. Cậu ấy nói đúng đấy.

Gương mặt bà dịu hẳn. Lan cười với vẻ bên lên. Riêng Hải tỏ ra hết sức phấn khởi. Cậu không ngờ ba mình lại tán thành ý kiến của Lan. Điều đó sẽ giúp cho Hải thực hiện ước mơ ấp ủ bấy lâu nay là đi theo con đường phục vụ Tổ quốc. Hải sẽ có dịp sát cánh cùng bạn bè chiến đấu vì độc lập tự do của nhân dân mình và Hải sẽ không còn phải hổ thẹn với mọi người.

Ông vừa cười vừa hỏi Lan:

- Hồi nãy cháu có sợ không?

- Dạ, lúc đầu cháu có hơi lo chứ không sợ.

- Sao vậy?

- Vì cháu biết bác gái là người tốt.

Hải ôm vai Lan siết thật mạnh, hai hàng nước mắt chảy xuống ướt cả áo. Cậu ta nói trong xúc động mạnh:

- Cảm ơn anh đã đánh giá tốt về má tôi.

Lan nắm chặt tay Hải, nói chậm chậm:

- Cha mẹ ai cũng thương con, lo cho con gặp điều nguy hiểm. Anh không cần phải cảm ơn.

Bây giờ bà mới cười, nhưng nụ cười còn có vẻ ngượng nghịu.

Mọi người đều trở lại cảnh vui vẻ.

Từ đấy, gia đình Hải trở thành chỗ thân thiết với Lan.



Theo lời dặn của Liễu, Lan bắt đầu quan sát trong dinh, từ vườn hoa đến trại lính, các trạm gác, các phòng làm việc và phòng ngủ. Lan cũng bắt đầu chú ý đến sinh hoạt của Đờ Rây-mông, từ giờ giấc làm việc đến giờ ăn ngủ, đi lại và các mối quan hệ của ông ta. Ngoài phiên trực, Lan lân la làm quen với những người chung quanh.

Để tăng cường công việc bảo đảm an ninh cho ông Ủy viên Cộng hòa, bộ phận bảo vệ trang bị cho Lan và Ngọt mỗi người một khẩu súng ngắn hiệu Brao-ning, cỡ 6,35 ly và được giao thêm nhiệm vụ bảo vệ Đờ Rây-mông. Vì vậy, mọi người trong dinh đều nể hai ông “Bảo con” bên cạnh ông Bảo lớn. Do đó, việc làm quen của Lan với những người làm việc trong dinh diễn ra rất thuận lợi, thậm chí, một số người còn tỏ ý vượt ve, muốn kết thân với hai cậu để tìm chỗ dựa hoặc nhờ một câu nói thuận lợi về bản thân mình với ông chủ.

Về phần mình, Liễu thấy cần có thêm đôi chỗ ở, chỗ hội họp.

Liễu ghé vào tiệm uốn tóc Sài Gòn, ngang rạp hát Trung

quốc. Chủ tiệm là ông Nguyễn, rất nặng tình với Tổ quốc. Ông rất xót xa trước cảnh đồng bào bị giết hại, nhà cửa bị đốt cháy tan hoang. Ông cũng muốn chia sẻ một phần công việc của những người đang âm thầm hoạt động trong nội thành. Ông nhiều lần mời Liễu cùng uống chén trà hoặc chung rượu. Mặc dù tuổi của Liễu thuộc vào hàng con cháu nhưng ông rất nể trọng vì Liễu dám tham gia công tác cách mạng, dám chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ông có hai tiệm uốn tóc ở cách nhau không xa, một tên là “Sài Gòn” và một tên “Sài Gòn mới”. Uốn tóc chỉ ở tầng trệt, còn trên lầu đều bỏ trống. Nhiều lần ông bảo với Liễu là nếu cần thì cứ sử dụng tầng lầu hai tiệm để làm việc. Bây giờ Liễu đến trao đổi với ông và được ông đồng ý ngay.

Từ đó, Liễu như một người lưu động, nay may xa-lông bọc nệm ở chỗ này, mai làm va-li da ở chỗ khác, đi về không thành qui luật nào cả.



Ông Phạm Văn Đường, phụ trách tờ báo “Hồn Nước” bị địch bắt giam tại bót cạnh chùa Bà ở đường Ô-i-ê đã gần bốn năm. Người chiến sĩ cách mạng đã tự nguyện hiến thân cho Tổ quốc thì có sá gì việc bị đánh đập, khảo tra, tù đầy. Ông chỉ có một ước muốn là sớm được trở về với đội ngũ để tiếp tục cuộc chiến đấu. Địch giam giữ ông mà không kêu án nên không thể biết trước được ngày ra. Ông cũng tranh thủ tìm mọi cách để vượt ngục nhưng không thành. Thình thoảng, bà vợ ở Sài Gòn dẫn cô con gái đầu lòng tên Lê Thị Thanh Tâm



Mặt sau dinh ông Bảo, đường ra vào của các đội
viên Đội Quyết Tử.

(lấy họ mẹ) lên thăm. Hai người chỉ an ủi nhau cố gắng đợi chờ đến ngày kết thúc chiến tranh.

Một lần, ông Khiết hỏi Liễu:

- Cháu có biết ông Phạm Văn Đường ở Phnôm Pênh.
- Dạ biết, ông là thủ trưởng cũ của cháu.
- À, thời kỳ ở báo “Hồn Nước” phải không?
- Dạ phải. Ông ấy viết bài rất hay, làm việc rất tích cực và quan hệ rộng rãi với các tỉnh. Có lẽ vì vậy mà ông bị địch bắt.

Ông Khiết nói trong suy tư:

- Cậu thử nghĩ xem, có cách gì làm cho ông Đường thoát khỏi nhà tù, trở về tiếp tục chiến đấu?

- Cháu nghĩ rất khó. Chỗ đó ai cũng bị giam riết, không được đi ra ngoài, làm sao tìm được sơ hở.

- Quan sát chung quanh nhà tù thử xem.

- Chung quanh nhà tù phần nhiều là nhà cao tầng, không có một chỗ nào trống nên không thể đột nhập được. Và nếu có vào được cũng không thể đưa ông ra một mình vì trong phòng có nhiều người, thế nào cũng xảy ra ồn ào và bị lộ.

- Minh lo lót tiền bạc cho chúng nó thả ra, có được không?

- Phải điều tra coi cơ quan nào, ai có quyền quyết định thả thì mới tính được.

Bỗng có ông Hoàng U, Trưởng văn phòng đến. Ông Khiết bảo ngồi cùng góp ý và thuật lại câu chuyện vừa trao đổi giữa ông và Liễu. Sau khi nghe xong, ông Hoàng U nói như kết mà lại mở:

- Bí mật vào cứu không thực hiện được. Dùng sức mạnh để giải thoát cũng không có cơ hội. Vậy thì ta phải tìm cách khác.

- Cách gì bây giờ?

Hoàng U vốn là một thầy giáo. Ông rất rành các truyện Tam Quốc, Đông Chu liệt quốc, Hán Sở tranh hùng... Những đêm rảnh rỗi, anh chị em trong cơ quan hay đề nghị ông kể cho nghe. Ông không đơn thuần kể lại chuyện trong sách mà còn chen thêm những nhận xét, bình luận, phê phán những kế sách, những âm mưu thủ đoạn của các nhân vật trong truyện theo quan điểm mới nên chuyện ông kể có nhiều dẫn giải nghe rất hấp dẫn.

Ông suy nghĩ một lát rồi nói:

- Dùng sức không được thì dùng mưu, dùng kế.

Liễu hỏi, vẻ băn khoăn:

- Mưu kế gì?

- Đây là tôi nói về phương pháp, về cách làm. Còn cụ thể như thế nào thì phải suy nghĩ.

Bỗng ông Khiết hỏi Liễu:

- Cậu có nhớ chuyện tôn sư cùng với Tôn Ngộ Không và các học trò không?

- Chuyện như thế nào ạ?

- Truyện Tây du có đoạn như sau: Một ngày kia, các học trò đề nghị tôn sư dạy cho các phép biến hóa. Tôn sư bảo, ông ngồi trong nhà, nếu trò nào có cách làm cho ông đi ra ngoài thì ông sẽ dạy cho. Các trò bày ra nhiều chuyện nhưng thầy vẫn không ra. Đến lượt hầu vương, hắn nói:

- Thưa thầy, con ngu dốt. Nếu thầy ngồi đây, con không có cách nào làm cho thầy đi ra được. Nhưng nếu thầy ra ngồi bên ngoài thì con sẽ có cách làm cho thầy đi vô.

Ông thầy nói:

- Như vậy cũng được.

Rồi thấy ra ngồi bên ngoài. Khi thấy ngồi xong, hầu vương mới thưa rằng như vậy là con đã mời được thầy đi ra ngoài rồi. Ông thầy cho là giỏi.

Liễu nói:

- Hầu vương dùng mẹo.

Ông Hoàng U góp ý:

- Câu chuyện đó cũng là một gợi ý hay. Cậu về suy nghĩ có thể tìm ra cách.

Về thành phố, Liễu đi tìm người có quan hệ với Sở An ninh để kiếm cách giải thoát ông Đường. Một bất ngờ lớn đối với Liễu. Chị Mẫn, một người rất quen thân, bây giờ là vợ của Phó Giám đốc Sở An ninh quốc gia tên Khiêu You Mêng. Lâu ngày không đến thăm nên Liễu không biết. Mẫn là con gái ông Huyện Thông, người đã cho phép dùng nhà của mình làm nơi in tờ báo Hồn Nước. Người Việt Nam có câu “Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh”. Mẫn chịu ảnh hưởng của cha, cũng có tinh thần yêu nước, quan tâm đến tình cảnh đau thương mất mát của nhân dân ta. Khi tới lui nhà ông Huyện Thông, ông Đường có giao cho Mẫn một số việc như phụ in, đi phát báo. Mẫn sẵn sàng nhận và làm rất tốt. Đến khi ông Đường bị bắt, anh em không liên lạc với Mẫn vì tránh sự theo dõi của địch. Một thời gian sau, Mẫn lấy chồng.

Liễu đến nhà ông Hoáy. Sau một phút vui mừng, Liễu thăm dò:

- Chị Mẫn lấy chồng rồi, lúc này tinh thần của chị như thế nào?

- Cũng là chuyện bất đắc dĩ thôi. Nhưng nhờ nó còn trẻ và có chút nhan sắc nên được thằng chồng cưng lắm.

- Còn tinh thần của chị ấy ra sao?

- Cũng như trước, không có gì thay đổi. Nhưng vì có thằng chồng làm lớn ở Sở An ninh nên đâu có ai dám gần gũi và giao công tác. Họạ chẳng là những người thân như mình.

- Bác xem, liệu có nên giao việc gì đó cho chị Mẫn không?

- Chắc được. Nhưng phải thăm dò coi nó có chịu nhận không. Mà cháu định giao cho nó việc gì vậy?

- Con còn đang tính.

Ông Hoáy trều mển nhìn Liễu. Chính ông đã giới thiệu cậu ta tham gia công tác cách mạng. Mới có mấy năm mà từ một thiếu niên non nớt, cậu đã trở nên già dặn như một người đứng tuổi. Cách mạng dạy dỗ, công tác rèn luyện. Cậu ta bây giờ như một con chim đã đủ lông đủ cánh đang tung bay trên trời cao lộng gió.

Bồng Liễu hạ giọng:

- Bác tính xem có cách nào làm cho ông Đường ra khỏi nhà tù?

Ông Hoáy suy nghĩ một chút rồi nói:

- Phải chi không có người khai báo, không có chứng cứ thì dễ tính.

- Mình lo tiền tụi nó thả ra được không?

- Sợ không có thằng nào dám ăn tiền.

Câu chuyện đến đây tạm dừng. Liễu trở xuống căn cứ. Sau khi nghe báo cáo, ông Hoàng U trầm ngâm suy nghĩ, tìm phương kế. Bồng Liễu nảy ra một ý:

- Chị Mẫn có cảm tình với ông Đường. Vụ việc của ông xảy ra đã gần bốn năm, nguội rồi. Bây giờ gần đến Tết, mình nhờ chị Mẫn nói với chồng chị lãnh ông Đường ra ăn Tết vài ba

bữa nhân ngày cổ truyền của dân tộc rồi tính luôn.

Ông Hoàng U cười vui vẻ:

- Cách tính đó gần giống như Tôn Ngộ Không.

Nhưng Liễu lo lắng:

- Làm như vậy sợ liên lụy đến vợ chồng chị Mẫn.

- Chắc không sao đâu. Họ thế nào cũng có chỗ dựa, không bị bắt tội nặng đâu.

Liễu trở về thủ đô và tìm đến nhà Mẫn trong lúc chồng chị đi làm. Mẫn rất vui, đem trà ngon, bánh quí ra mời Liễu. Lâu rồi, kể từ khi Mẫn lấy chồng, không một anh em nào trong các tổ chức cách mạng đến quan hệ với Mẫn. Điều đó làm cho Mẫn rất buồn. Mẫn nghĩ, có lẽ anh chị em sợ bởi vì chồng chị không phải là một công chức bình thường mà là Phó Giám đốc một cơ quan chuyên đánh phá cách mạng. Mẫn có ý hờn trách với Liễu:

- Các anh tưởng tôi lấy ông ta rồi tôi trở thành phản động à?

Liễu chống chế:

- Không ai nghĩ như vậy. Anh em vẫn coi chị là người của phe mình, vẫn luôn tin tưởng ở chị.

- Tin sao không tới tui.

- Thì em tới đây nè. Nhà chị không phải dễ tới đâu, xin chị đừng buồn.

Sực nhớ đến hoàn cảnh của mình, Mẫn làm thinh. Liễu chuyển sang hỏi chuyện thường ngày:

- Chị lúc này có khỏe không?

- Vẫn mạnh khỏe như thường.

- Lúc này chị có làm gì không?

- Chẳng làm gì cả. Ăn ở không nên chán lắm.
- Chị nên kiếm việc gì làm và tới lui quan hệ với bà con quen biết cho đỡ buồn.
- Làm gì bây giờ?
- Làm những chuyện lật vật như thêu thùa, may vá chẳng hạn.

Qua những câu chuyện trao đổi với nhau, Liễu thấy Mẫn có vẻ thành thật và còn nhớ tới anh chị em hoạt động cách mạng. Liễu lựa lời hỏi:

- Lúc này ông Đường ra sao rồi?
- Vẫn còn bị giam ở bót Chùa bà.
- Tội nghiệp! Ông ấy bị giam đã gần bốn năm rồi.
- Không biết có ai đi thăm ông không?
- Nghe nói, bà vợ và đứa con gái lớn thỉnh thoảng có lên thăm.

- Bà ấy ở đâu?
- Em không biết rõ, chỉ nghe nói ở Sài Gòn.
- Con gái bà bao nhiêu tuổi?
- Khoảng 15 tuổi.
- Vừa làm lụng kiếm tiền để nuôi con, bà còn phải lặn lội đi thăm chồng. Hoàn cảnh của bà thật đáng thương!

Im lặng một chút rồi Liễu nói với vẻ tự nhiên:

- Ba năm rồi ông ấy ăn Tết trong tù. Nay gần tới Tết, đâu chị nhờ chồng chị lãnh cho ông ấy ra ăn Tết chơi vài ngày coi có được không?
- Sợ anh ấy không chịu lãnh.
- Chị nói thì thế nào anh ấy cũng chịu.
- Sao em biết?



Đường lên đồi Bà Pênh. Con rắn bảy đầu bên trái là nơi người
Đội trưởng đội Quyết tử ngồi chỉ huy trận đánh.

- Thì em tin như vậy. Nghe chị.

Mẫn suy nghĩ một hồi lâu rồi trả lời chỉ một tiếng:

- Ờ.

Trò chuyện thêm một chút, Liễu từ già:

- Em về đây. Em chờ tin của chị. Có thể Tết này bà Đường lên thăm chồng.

- Ờ, em về. Để chị thử xem.

Tin bà Đường lên thăm chồng làm cho Mẫn suy nghĩ và cảm thấy thương bà. Mặt khác, Mẫn cũng muốn có một phần đóng góp cho cách mạng để anh chị em không còn xa lánh mình nên Mẫn quyết định sẽ nhờ chồng theo đề nghị của Liễu.

Chiều hôm sau, nhân không khí vui vẻ trong bữa cơm, Mẫn nói với Khiêu You Mêng:

- Anh có nhớ ông Đường ở đường Stung Miêng-chây không?

- Nhớ, có chuyện gì vậy em?

- Nghe nói Tết này bà vợ và đứa con gái lên thăm. Ông ấy ở tù bao lâu rồi anh?

- Hơn ba năm.

- Tội nghiệp! Ở tù lâu quá rồi. Hay là Tết này anh lãnh cho ông ấy ra ăn Tết với vợ con vài ngày.

- Đâu được. Ở tù người ta cho vợ vô thăm chứ ai cho về thăm vợ.

- Vợ vô thăm chỉ được một lát ở hai bên song sắt chứ đâu có được tự do trò chuyện với nhau.

- Ở tù thì làm sao tự do được.

- Bởi vậy. Ở tù lâu quá rồi nên người ta mới nhờ anh lãnh

ra ăn Tết. Anh nên giúp đỡ người ta làm phước để đức ở đời.

Trong phòng im lặng. Khiêu You Mêng trầm ngâm suy nghĩ. Trước nay Mẫn nói gì anh ta cũng nghe theo, muốn gì anh ta cũng chiều, nhưng việc này có liên quan đến chính trị nên rất căng. Mẫn hồi hộp đợi chờ. Chị hiểu rằng không nên dồn ép, có thể có kết quả bất lợi. Một lát sau anh ta chậm rãi hỏi:

- Chùng nào lãnh ra.
- Sáng 30 Tết ra, chiều mừng 2 trở vào. Anh làm phước nghen?
- Để anh tính coi.

Như vậy là Khiêu You Mêng có vẻ xiêu lòng. Ông ta là Phó Giám đốc Sở an ninh quốc gia, có nhiều quyền lực trong tay. Nếu ông chịu thì việc lãnh ông Đường ra chơi vài ngày không có gì trở ngại cả.

Mẫn bí mật báo cho Liễu biết, tuy chưa chắc trăm phần trăm nhưng cũng được trên chín mươi. Liễu phấn khởi chuẩn bị liên lạc sẵn sàng.

Chín giờ sáng ngày 30 Tết, Khiêu You Mêng cho gọi ông Đường đến và nói:

- Có người lãnh ông ra ăn Tết vài ngày. Bữa nay cho ông ra, chiều ngày mừng 2 ông trở vào. Nhớ, phải trở vào đúng hẹn, nếu không, người bảo lãnh sẽ bị tội.

Nói xong, Khiêu You Mêng đưa cho ông Đường tấm giấy phép. Ông ngạc nhiên đến sững sờ, tay cầm tấm giấy phép, miệng lắp bắp:

- Xin cảm ơn ông.

Ông Đường ra khỏi nhà giam, bước chậm chậm trên hè

phố, đi về phía chợ Cây Táo. Ông hoàn toàn không biết lý do được cho về nhà ăn Tết mấy hôm. Nhiều câu hỏi lướt nhanh qua óc ông. Đây là âm mưu của địch thả ra để theo dõi, tìm bắt cơ sở cách mạng hay là người của ta tìm cách giải thoát cho ông? Hơn ba năm bị giam cầm không có liên lạc với bên ngoài, ông không nắm được tình hình, không rõ cơ sở nào còn, nơi nào bị lộ, bị địch đánh phá nên chưa biết đi đâu. Nhất định phải đề phòng, không thể để bị tổn thất thêm nữa. Phố xá ồn ào, người đi lại tấp nập, hàng hóa chất đầy các cửa tiệm nhưng ông như không trông thấy gì cả. Ông cứ đi.

Qua khỏi hai con đường ngang, bỗng có tiếng gọi ông từ phía sau:

- Chú Năm!

Ông quay lại:

- Ô, Liễu.

- Cháu theo từ hồi chú mới ra khỏi nhà giam, đề phòng có “cái đuôi” nào không?

- Có không?

- Dạ không có. Chú cứ yên tâm. Bây giờ chú đi theo cháu. Hai người tiếp tục thả bộ trên hè phố. Ông băn khoăn hỏi:

- Có phải các anh và cháu lo cho chú ra?

- Dạ phải. Nhờ chị Mẫn nói với chồng là Khiêu You Mêng lãnh chú ra ăn Tết vài bữa.

- Hèn chi. Mà Mẫn nào?

- Chị Mẫn con ông Huyện Thông đó.

- Chú nhớ rồi. Không ngờ nó lại lãnh được cho chú ra.

Ngừng một chút ông nói:

- Các cháu cực với chú quá!

- Không có gì đâu. Chú đừng lo.
- Ra ăn Tết vài bữa rồi trở vô phải không?
- Nói vậy để lãnh chú ra rồi tính luôn.
- Có hại cho cháu Mẫn không? Nếu vì chú mà cháu Mẫn bị bắt bớ, bị đánh đập thì chú không đành.
- Chắc không sao đâu.

Niềm vui đến thật bất ngờ. Ngồi trong tù, ông suy nghĩ mãi con đường trở về của mình. Nếu địch kêu án thì biết trước được ngày ra. Đằng này chúng không kêu án. Như vậy, chỉ còn chờ ngày kết thúc chiến tranh. Nhưng ngày ấy chắc không thể đến gần, vì muốn chuyển hóa lực lượng của chúng ta từ yếu trở thành mạnh phải có thời gian với sự chiến đấu hết sức ngoan cường và mưu trí của nhân dân ta. Không ngờ hôm nay ông được giải thoát.

Đường phố Phnôm Pênh tuy là của Cam-pu-chia nhưng đến ngày Tết của Trung Hoa và Việt Nam vẫn rộn ràng, hàng hóa đầy ắp các cửa hiệu, nhất là ở khu trung tâm và những nơi có đông Hoa kiều và Việt kiều. Nhiều nhà được trang hoàng rực rỡ.

Trong không khí nhộn nhịp của đường phố, ông Đường cảm thấy rõ cái Tết đã đến với người Việt Nam và riêng ông, niềm vui Tết càng nhân lên gấp bội.

Trưa hôm sau, ông Đường về đến căn cứ của Ban vận động thành. Trong niềm vui được trở về với đội ngũ, ông cứ băn khoăn, không biết Mẫn có gặp điều gì khó khăn không.

Quá hạn hai ngày mà không thấy ông Đường trở lại, Khiêu You Mêng nói với Mẫn:

- Chắc ông ta trốn luôn rồi.

Mẫn nhỏ nhẹ:

- Em đâu có dè.

Khiêu You Mêng vừa giận vừa lo nhưng anh ta không to tiếng, không mắng chửi Mẫn, mà chỉ có vẻ than vãn:

- Kiểu này chắc anh sẽ mang họa.

Hôm sau, Khiêu You Mêng bảo Mẫn:

- Em đi kiếm người ta nói với họ rằng muốn trốn thì tìm cách khác. Trở về đây rồi tính. Nếu không anh sẽ mất chức.

Mẫn lo lắng đi tìm Liễu, đòi đi xuống căn cứ để gặp ông Đường và Ban chỉ huy. Trong hoàn cảnh đó, Liễu buộc lòng phải đưa Mẫn đi, nhưng dặn đừng cho Khiêu You Mêng biết. Liễu nói:

- Dẫn chị đến gặp Ban chỉ huy mà không xin phép trước em có thể bị kỷ luật. Nhưng thôi, cứ lo cho chị đã.

Giáo sư Nguyễn Văn Khiết ra trạm khách gặp Mẫn. Ông ôn tồn nói:

- Cảm ơn cháu đã giúp chú Đường.

Mẫn hỏi với vẻ lo lắng:

- Chú Năm Đường ở đâu rồi? Thưa bác.

- Anh ấy ở một bộ phận khác, không có ở đây.

- Như vậy làm sao gặp được chú. Nhờ bác làm ơn nhắn chú ấy đến cho cháu gặp một chút.

- Cháu gặp để bàn việc gì?

- Cháu nhờ chồng cháu lãnh chú ấy ra ăn Tết. Nay chú đi luôn thì nguy cho chồng cháu.

- Ý cháu muốn như thế nào?

- Chồng cháu nói muốn trốn thì tìm cách khác. Bây giờ đề nghị chú Năm Đường trở lại rồi sẽ bàn cách trốn.

Ông Khiết nói bằng một giọng nhẹ nhàng thân mật nhưng với một lý lẽ vững chắc, không thể nào bác bỏ:

- Không thể tính như vậy được. Cách mạng không thể bắt cán bộ của mình đem giao cho địch.

- Như vậy chồng cháu sẽ mất chức.

- Mất chức thì mình tìm cách làm ăn khác, về kinh tế hay thương mại gì đó. Thế nào cũng xoay sở được. Mặt khác, cũng có cái hay là anh ta không còn tiếp tục làm việc cho địch chống lại cách mạng nữa. Cháu thuộc gia đình có tinh thần yêu nước, chắc cháu hiểu điều đó.

Trên đường đi xuống căn cứ, Mẫn cũng đã nghĩ rằng khó có việc ông Đường trở lại nhà giam nhưng Mẫn vẫn đi để vừa lòng Khiêu You Mêng và cũng để tránh gây phút căng thẳng.

Sau khi Mẫn trở về ít lâu, sự việc đổ bể, Khiêu You Mêng không còn được làm việc trong bộ máy an ninh nữa.

Riêng ông Đường lại không may. Khoảng một năm sau, trong dịp đi công tác qua sông Trà Đước ở Kom-pong Tra-béc, gặp lúc gió mạnh sóng to, xuồng bị chìm nên ông và một người nữa hy sinh.

Liều báo cáo những tin tức do Lan thu được ở chỗ Đờ Rây-mông. Sau khi nghiên cứu, ông Hoàng U nhận định:

- Ở chỗ Đờ Rây-mông không có những tin tức phục vụ cho chiến đấu mà chỉ có những tin tức thuộc tầm chiến lược. Những tin loại đó, địa vị và trình độ như Lan không thể thu thập được. Vì vậy, nên nghiên cứu lấy cấp hồ sơ, tài liệu và

chiếc cặp làm việc hằng ngày của Đờ Rây-mông rồi ra chiến khu luôn. Nghiên cứu rồi báo cáo chứ chưa được hành động. Phải chờ chỉ thị cụ thể.

Khi nghe Liễu nói dự kiến của ông Hoàng U, Lan rất hăng hái:

- Việc đó mình làm được. Hễ có chỉ thị là mình làm liền.

Liễu dặn:

- Bây giờ anh tiếp tục điều tra coi hồ sơ mật ông ta để ở đâu? Lấy lúc nào tiện nhất, để mình báo cáo lên trên.

Thật ra, việc lấy chiếc cặp không đơn giản. Nó lúc nào cũng ở bên cạnh khi Đờ Rây-mông làm việc. Nếu trong vòng vài tiếng đồng hồ mà ông ta phát hiện mất thì Lan không kịp đi thoát về căn cứ. Còn nếu ở tạm trong thành phố thì càng nguy hiểm. Chúng sẽ bao vây, lục soát những khu có Việt kiều, khó tìm nơi an toàn để tạm ẩn mình.

Một tuần sau có lệnh ngưng hành động do liên lạc khẩn cấp đưa đến và gọi Liễu về căn cứ. Ông Hoàng U nói:

- Ông ta là một nhân vật rất quan trọng, là người đứng đầu chính quyền thực dân Pháp ở Cam-pu-chia nên cần phải thủ tiêu để đánh vào tinh thần quân xâm lược Pháp và tay sai, đồng thời động viên, cổ vũ các lực lượng cách mạng hăng hái tiến lên.

Liễu phấn khởi, hỏi:

- Thủ tiêu bằng cách nào?

- Bắn thì bị lộ. Phải dùng cách khác, như vũ khí không sơ hở chẳng hạn.

- Không biết anh ta có đủ can đảm hay không?

- Nên giáo dục tinh thần hy sinh vì Tổ quốc, đồng thời lấy

tấm gương ám sát Thủ hiến Thái Lập Thành và tướng Săng-xông (Chanson) để cậu ta học tập. Em có biết vì đó không?

- Dạ, chỉ nghe qua, không rõ ràng lắm.

- Sự việc xảy ra mới cách đây vài tháng. Thái Lập Thành là Thủ hiến Nam Việt, còn Săng-xông là thiếu tướng, Ủy viên Cộng hòa Pháp kiêm tư lệnh lực quân ở Nam Việt. Săng-xông cũng là Ủy viên Cộng hòa như Đờ Rây-mông, nhưng kiêm thêm chức tư lệnh lực quân. Sáng ngày 31.7.1951, Thái Lập Thành và Săng-xông đi kinh lý tỉnh Sa Đéc. Khi cả hai đang duyệt binh trước dinh tỉnh trưởng thì một thanh niên chạy đến cách mười bước, giở ống quần rơi trái lựu đạn xuống nổ. Thái Lập Thành và Săng-xông bị thương nặng và chết trong bệnh viện một lúc sau đó. Ngoài ra còn ba người bị thương là đại tá Xơ-ven (Sevel), thiếu tá Duy-sét-nơ (Duchesnes) và thiếu tá Đờ Véc-ta-mong (De Verthamon). Người thanh niên hy sinh tại chỗ. Thủ tướng bù nhìn Trần Văn Hữu đến đón thi hài hai người chở về quàn tại bệnh viện Grall.

Vụ ám sát đó làm rung động quân đội Pháp ở Đông Dương. Tổng thống Pháp Vành-xăng Ô-ri-ôn (Vincent Auriol) phải gửi điện chia buồn với vợ Săng-xông. Không thấy chia buồn với gia đình Thái Lập Thành. Dĩ nhiên, vì đó là kẻ tay sai.

Khi nghe Liễu kể lại, Lan rất kính trọng và khâm phục người thanh niên đã dám hy sinh thân mình để tiêu diệt bọn đầu sỏ quân xâm lược. Chúng ta còn thiếu vũ khí, không có xe tăng, máy bay nên cần có những con người dám quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.

Lan hỏi:

- Có biết anh ấy là ai không?

- Nghe nói người ta lấy được trong túi áo anh ấy tấm ảnh một thanh niên rất trẻ, ăn mặc bảnh bao có vẻ là một thư sinh, phía sau có đề chữ Ngô nhưng không biết có phải tên anh không vì lúc ấy gương mặt anh không còn nguyên vẹn nữa.

Lan nói:

- Thật là anh dũng!

Rồi cậu nghĩ, mình cũng sẵn sàng hy sinh nếu cách mạng cần. Tuy nhiên, nếu dùng vũ khí thô sơ để hạ Đờ Rây-mông thì Lan hơi ngán vì hấn cao lớn, mạnh mẽ, sợ không thành công. Cậu muốn có một người nữa hợp lực với mình sẽ chắc ăn hơn.

Liễu đến bàn với Chúa, tổ trưởng tổ quyết tử số 1. Anh em trong tổ này toàn người Hoa ở Cam-pu-chia nhưng giao thiệp nhiều với người Việt nên nói tiếng Việt rất rành. Nhiều người có bà con họ hàng ở Sài Gòn. Cuộc chiến đấu chống quân xâm lược Pháp ở Đông Dương không nhằm phục vụ đất nước Trung Hoa nhưng anh em vẫn nhiệt tình tham gia vì anh em coi Cam-pu-chia là quê hương thứ hai của mình, quân Pháp là kẻ thù chung và tham gia chiến đấu cũng là để tự giải phóng mình khỏi kiếp đời nô lệ và những áp bức bất công.

Chúa đến gặp Tạ Chính Quang, một đội viên quyết tử của tổ. Quang sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Gia đình Quang khá giả, có đến hai cửa hàng buôn bán ở Chợ mới và đường Ô-i-ê. Công việc làm ăn đã có người nhà lo, Quang có nhiều thì giờ rảnh rỗi.

Khi đưa đến gặp nhau, thấy Quang trắng trẻo và mảnh khảnh, có dáng vẻ một học trò, Lan cho rằng Quang ốm yếu,

sợ không kham nổi công việc và đề nghị tìm người khác. Lan muốn rủ Ngọt tham gia. Nếu hai đứa cùng bắt tay nhau thì hoàn toàn bảo đảm. Trường hợp không có Ngọt tham gia, nếu trong lúc chúng ta đang chuẩn bị hoặc đang hành động mà Ngọt tới thì nhất định sẽ rắc rối.

Tính toán của Lan là có lý. Phải tạo những điều kiện thuận lợi nhất để bảo đảm thắng lợi và tránh nguy hiểm xảy đến cho anh em. Vả lại, Lan là người đóng vai trò chính trong vụ này nên phải lắng nghe ý kiến của Lan, làm sao cho Lan hoàn toàn yên tâm, cảm thấy lúc nào cũng có đồng đội bên cạnh. Phải hiểu rằng đây cũng là một trận hết sức quan trọng, đánh vào cơ quan cao nhất, đánh vào người đứng đầu, người có chức vụ cao hơn cả trong bộ máy cầm quyền của thực dân Pháp ở Cam-pu-chia. Vì vậy, phải có phương án, có kế hoạch hết sức tỉ mỉ từng chi tiết một, không thể để tình huống bất ngờ ngoài phương án xảy đến. Đánh địch đồng thời phải bảo đảm lực lượng của ta.

Một buổi tối, Lan rủ Ngọt và Liễu đến nhà hàng vũ trường Rex để Liễu thăm dò tư tưởng của Ngọt. Vừa đến nhà hàng, Ngọt bị cuốn hút vào những cốc bia, những món đồ nhắm đắt tiền và vào những chiếc đùi nòn nà của các cô vũ nữ trẻ đang cố tình phô bày trước đám thanh niên. Thỉnh thoảng, vài cô mặc váy ngắn rộng quay tít mấy vòng làm chiếc váy xòe ra, bay lên, bày nguyên những chiếc xi-lip màu đỏ hoặc màu hồng làm cho Ngọt rất thích thú. Anh ta chỉ thích có tiền và hưởng thụ. Ngoài ra chẳng quan tâm gì đến chính trị, thời cuộc và số phận của ai khác.

Liễu chậm rãi uống bia quan sát thái độ, hành động để

hiếu tính cách của Ngọt. Liễu cho rằng một thanh niên không có ý thức gì về dân tộc, về quê hương đất nước thì không thể lôi kéo vào cùng hành động với Lan được. Phải là người có ý thức chính trị, biết phụng thờ một lý tưởng cao đẹp, giải phóng dân tộc, giải phóng những con người bị áp bức bóc lột, dám hy sinh vì một sự nghiệp thiêng liêng thì mới dám cùng Lan bắt tay vào một công việc đầy nguy hiểm này.

Lan cùng chia sẻ quan điểm của Liễu. Nếu để lộ một tí gì về cuộc đấu tranh chống lại quân Pháp thì nhất định sẽ lộ ngay. Phải tìm người khác và cũng phải đề ra phương án làm sao cho Ngọt không tới trong lúc hành động, đồng thời cũng phải bàn cách xử lý trong tình huống Ngọt bất ngờ đi vào.

Mấy hôm sau, Chúa dẫn Cang đến. Cang cũng là đội viên quyết tử thuộc tổ 1 của Chúa. Đó là một thanh niên lực lưỡng, rất vui tính, chuyên nghề giết mổ heo. Gia đình Cang không giàu lắm nhưng cũng thuộc hàng khá giả. Khi Chúa hỏi ý kiến, Cang hăng hái nhận nhiệm vụ. Lúc gặp nhau, Liễu hỏi:

- Anh có gì băn khoăn không?

- Không có gì băn khoăn cả.

- Anh có dám làm không?

- Sao không dám. Vô đội quyết tử để làm gì mà gặp việc nguy hiểm lại thối lui. Đã là đội viên quyết tử thì việc gì cách mạng cần cũng đều làm, không từ chối, dù có phải nhảy vào lửa.

Đó là một con người lý tưởng để phối hợp hành động với Lan. Liễu nhìn Cang bằng cặp mắt vô cùng triu mến. Cách mạng cần biết bao những con người có trình độ giác ngộ, có lý tưởng cao đẹp và có bầu nhiệt huyết như Cang. Giao công

việc cho một người như thế này thì hoàn toàn tin tưởng. Thắng lợi coi như đã nằm trong tầm tay.

Vừa gặp Cang trao đổi vài câu, Lan vừa ý ngay. Lan nghĩ, anh ta cùng làm với mình thì nhất định sẽ thành công. Vả lại, anh ta làm nghề giết mổ heo, dạn tay và biết cách làm cho con vật mau ngừng thở.

Một kế hoạch tỉ mỉ được vạch ra. Phải hành động trong thời gian vợ con Đờ Rây-mông về bên Pháp, trong ca trực của Lan, lúc Ngọt không có ở trong lâu đài và vào giờ ông ta ngủ trưa.

Liều chợt nhớ một điều gì, nói:

- Các anh có biết chuyện Tào Tháo và Đồng Trác không?

- Đâu anh kể nghe coi, Lan nói:

Liều từ từ kể:

- Đồng Trác ý có binh quyền trong tay nên lộng hành, lấn áp nhà vua, không coi các quan ra gì cả. Nhiều quan trong triều bất bình, bàn với nhau mãi mà không biết cách gì để trừ hấn. Tào Tháo bèn mượn một thanh gươm báu mang đến định giết Đồng Trác trong lúc hấn đang ngủ trưa. Đồng Trác đa nghi, hay đề phòng nên cho lắp một tấm gương ở trên vách bên trong giường ngủ. Khi Tào Tháo vác gươm đến, Đồng Trác nằm quay mặt vào trong nhưng nhìn lên gương thấy Thào Tháo vác gươm vào nên quay ra hỏi:

- Nhà người vác gươm đi đâu đó?

Tào Tháo giật mình vì lỡ cơ, nhưng nhanh trí quì xuống, hai tay dâng gươm lên:

- Tôi vừa có được một thanh gươm quý nên đem dâng đến ngài.



Phạm Ngọc Lan
(Ảnh của báo “Ánh Sáng” xuất bản ở Sài Gòn.
Số ra ngày 17-11-1951)

Đồng Trác lấy gương xem và khen Tào Tháo, hứa sẽ trọng thưởng. Tào Tháo quay về và trốn luôn.

Mọi người nghe cùng cười. Lan nói:

- Ở chỗ ông ta ngủ không có kiếng như của Đồng Trác. Và lại, ông này ngủ say lắm, dù ngủ trưa nhưng cũng rất say, nhất là khi có vài ly rượu trước lúc đi ngủ.

Liều cẩn thận:

- Dù sao mình cũng phải đề phòng ông ta thức giấc khi hai người mình cùng vào.

Lan suy nghĩ một chút rồi nói:

- Khoảng 11 giờ trưa, tôi đưa anh Cang vào ở tạm trong phòng sau. Chỗ đó kín đáo. Rủi có ai thấy thì nói là bạn tôi vào chơi, sẽ không ai nghi ngờ. Đến giờ hành động, hai đứa cùng đến cửa phòng nhưng chỉ một mình tôi vào xem. Nếu ông ta ngủ say thì sẽ kêu anh Cang vào. Nếu ông ta thức, mình tỏ vẻ bình thường như không có chuyện gì xảy ra thì sẽ không bị lộ, bữa khác sẽ hành động.

Mọi người cho rằng tính toán như thế là rất hợp lý nhưng Lan phải bình tĩnh, đừng để thất sắc sẽ bị nghi ngờ ngay. Lan nói:

- Các anh cứ yên tâm. Tôi sẽ cố gắng giữ vẻ tự nhiên bất cứ trong trường hợp nào, nhất định không để bị lộ.

Lan và Cang đến nhà Tạ Chinh Quang kê một chiếc giường cùng kích cỡ và chiều cao của giường Đờ Rây-mông ngủ, đặt một chiếc gối ôm lớn giả làm người để diễn tập hành động. Lan cầm một chiếc búa đóng đinh đi đến phía trên đầu, Cang cầm chiếc dao găm đi đến phía bên hông và ra hiệu cùng một lúc xuống tay. Cang giảng giải cho Lan nghe cần phải

hành động như thế nào cho có hiệu quả. Những động tác đó được hai người diễn tập nhiều lần trong nhiều ngày thật nhuần nhuyễn.

Mấy anh em thường xuyên gặp nhau trao đổi những vấn đề có liên quan và động viên hai người giữ vững tinh thần, bảo đảm cho trận đánh thắng lợi. Các anh đi tìm một chiếc búa đóng đinh và một chiếc dao găm lưỡi dài khoảng một tấc rưỡi đem về để sẵn trong nhà Quang, dự định sẽ đưa vào lâu đài một ngày trước giờ hành động. Lan đã chuẩn bị sẵn hai chỗ giấu thật kín và cũng rất bất ngờ, một chỗ ở phòng bên cạnh, được đưa vào từ ngày hôm trước và chỗ thứ hai ở ngay trong phòng ngủ, sẽ đưa vào trước giờ hành động khoảng vài ba tiếng đồng hồ.

Người phụ nữ trông nom hai con của Đờ Rây-mông rất mến Lan, coi Lan như người em của mình. Những lúc rảnh rỗi, chị thường gặp Lan chuyện trò tâm sự.

Một hôm, vừa gặp Lan, chị nói như từ già:

- Chắc vài bữa nữa chị sẽ xa em.

- Sao vậy? Chị đi đâu?

- Chị về Pháp.

- Chị đi với ai?

- Đi với bà và hai đứa nhỏ.

Như vậy, những lời đồn đại trong giới chớp bu ở đây coi như không sai. Đờ Rây-mông sang Đông Dương đã hơn năm năm. Cuộc chiến tranh lúc đầu dự kiến sẽ sớm kết thúc với thắng lợi của quân đội Pháp. Nhưng bây giờ, ngày chấm dứt chiến tranh xem ra có vẻ mờ mịt. Cuộc chiến ngày càng ác liệt hơn, với những tổn thất ngày càng nặng nề hơn, trong đó có cả

những sĩ quan, những cán bộ cao cấp như tướng Săng-xông. Năm năm qua, Đờ Rây-mông đã làm việc hết sức mình nhưng đến nay cũng vẫn chỉ là một Ủy viên Cộng hòa Pháp ở một nước nhỏ. Điều đó không làm cho ông ta hài lòng. Vì vậy, Đờ Rây-mông dự định cho vợ về bên Pháp mở cuộc vận động thăng quan tiến chức cho mình.

Đó là một thời cơ rất thuận lợi. Nếu vợ con Đờ Rây-mông vẫn ở bên này thì sẽ rất khó khăn cho hành động. Lan vội vã báo cho Liễu biết.

Sau khi vợ con Đờ Rây-mông đã về Pháp, để hoàn chỉnh kế hoạch, Liễu bàn với Lan đưa mình vào tận nơi khảo sát thực địa. Thừa lúc Đờ Rây-mông đi làm việc bên ngoài, Lan đưa Liễu vào lâu đài. Cậu chở Liễu bằng chiếc xe đạp thường dùng của mình theo cổng sau, chạy qua tên lính gác vào trong rồi cùng nhau leo cầu thang sau lên lầu. Hai người đi dọc hành lang, đến phòng ngủ Đờ Rây-mông, mở cửa bước vào. Phòng có hai cửa đi, một ra đại sảnh và một đi ra phía cầu thang sau. Ngoài ra, còn có hai cửa sổ, một mở ra hướng vườn bông và một mở ra hướng Chùa tháp.

Liễu bàn với Lan sẽ lấy cửa sổ thứ hai làm nơi ra ám hiệu với nhau. Liễu sẽ ngồi trên con rắn bảy đầu đường lên Chùa tháp nhìn vào để chỉ huy phối hợp hành động.

Trong phòng có một chiếc giường đôi trải nệm và phủ vải giường màu trắng. Gần đó có một bàn viết lớn, trên mặt có một sổ sách báo, giấy tờ và một điện thoại. Sát tường là một tủ quần áo và bên phải là một chiếc tủ thấp có kệ trang trí một số đồ mỹ nghệ.

Đứng dựa vào chiếc tủ quan sát toàn bộ căn phòng, Liễu

có hơi xúc động. Cậu không ngờ bản thân mình, đội trưởng đội quyết tử, lại có thể lọt vào tận trong phòng ngủ của người đứng đầu chính quyền thực dân Pháp ở Cam-pu-chia, tự do quan sát địa thế, bàn bạc kế hoạch hành động để cho ông ta theo tên Ủy viên Cộng hòa Pháp ở Nam Việt về châu Diêm vương.

Nhìn Lan bình thản đi lại trong phòng và bàn kế hoạch, Liễu thâm khâm phục. Quả là một thanh niên dũng cảm. Cậu ta hết sức bình tĩnh trước một sự kiện vô cùng quan trọng sắp xảy ra. Hằng ngày, tiếp xúc với con người có quyền bao trùm cả đất nước, có quyền sinh sát đối với hàng triệu sinh linh, tất nhiên trong đó có cả Lan, nhưng cậu ta không hề lo sợ. Trong tất cả những lần bàn bạc kế hoạch, luyện tập hành động, chưa bao giờ cậu ta tỏ ý do dự, tỏ ý ngại trước sự khùng bố của quân Pháp. Tình yêu Tổ quốc, truyền thống của gia đình và sự giáo dục, động viên tiếp sức của đồng đội làm cho cậu ta vững vàng trước những hiểm nguy. Liễu nghiệm ra rằng, một khi tự xác định được bản thân sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp thiêng liêng giải phóng dân tộc thì tinh thần sẽ rất thanh thản, không còn biết lo sợ gì. Chính vì xác định được như vậy nên Lan rất bình thản đi lại nơi ăn ở và làm việc của kẻ địch, đồng thời chuẩn bị phương án đánh chúng. Nếu không có Lan và nếu Lan không vững vàng thì nhất định không có trận đánh này.

Trên kệ có một cái chén bằng pha-lê rất đẹp. Thành và bên trong chén màu xanh đột chuối. Bên ngoài, bốn chân đỡ cho chén đứng vững chia vòng ngoài làm bốn phần có hoa văn nổi, phía trên màu xanh đậm, phía dưới và mặt ngoài của chân

màu xanh đột chuối. Liễu cầm cái chén lên ngắm nghía một cách thích thú. Bỗng nhiên, cậu nảy ra ý nghĩ giữ vật này làm kỷ niệm lần vào thực địa tận trong phòng ngủ của Đờ Rây-mông. Có thể đây là một kỷ niệm quý. Liễu bỏ túi mang về.

Sau đó, một kế hoạch hành động và rút về căn cứ được thảo ra cụ thể hơn. Kế hoạch hành động vẫn như cũ, bây giờ chỉ nêu thêm một số việc cần thiết. Riêng kế hoạch rút lui sẽ bố trí như sau: Tạ Chinh Quang sẽ thuê một chiếc ô-tô lô-ca-xông (như loại tắc xi sau này) đến đậu bên đồi bà Pênh chờ sẵn. Chúa cỡi chiếc mô-bi-lét của mình đến đậu phía sau chiếc ô-tô chừng mười mét. Nếu chiếc lô-ca-xông dở chứng, không chạy được thì Chúa sẽ dùng mô-bi-lét chở Lan về căn cứ, còn Cang sẽ đi con đường khác. Phẩm, tổ trưởng tổ quyết tử số 3 cùng một đội viên chờ gần trạm gác bên này cầu Mô-ni-vông, trên đường đi về Sài Gòn để hỗ trợ. Nếu trạm gác cho đi bình thường, Phẩm sẽ về báo cáo là đã qua cầu yên ổn. Còn nếu như lính gác kiểm chuyện, đòi kiểm tra va-li thì Phẩm cùng người đội viên giả gây ra một cuộc cãi vã xô xát để đánh lạc hướng chú ý của chúng, tạo điều kiện cho Lan nhanh chóng thoát khỏi vòng kiểm soát của nội thành.

Liễu về báo cáo với Ban vận động thành kế hoạch đã chuẩn bị xong và đề nghị cho hành động. Ông Hoàng U xem xét tỉ mỉ từ việc chuẩn bị tinh thần đến kế hoạch chi tiết của hành động và cách rút về căn cứ. Đây chẳng khác gì một trận đánh nên phải chuẩn bị thật cụ thể, kèm theo nhiều phương án phụ. Không thể để sai sót, vì mỗi sai sót có thể đổi bằng tính mạng của anh em.

Sau khi góp một số ý kiến, ông Hoàng U đồng ý cho hành

động vào ngày giờ anh em xét thấy thuận tiện nhất. Ngay lúc đó, ông cũng ra lệnh cho trạm liên lạc cử người túc trực với đầy đủ phương tiện để đón anh em xuống và kịp thời đưa đến nơi thật an toàn.

Trở về thành phố, Liễu báo cho anh em biết và cùng nhau hoàn tất khâu chuẩn bị cuối cùng để hành động vào ngày chủ nhật tới. Ngày này, tất cả các cơ quan đều nghỉ, khi có động, chúng tập trung lực lượng đối phó không thể nhanh được, do đó, anh em có nhiều thì giờ để rút. Như vậy, còn đúng bốn ngày nữa. Tất cả những người có liên quan trong kế hoạch đều rất phấn khởi chờ đến giờ quyết định.

Bỗng có liên lạc cấp tốc lên mang theo lệnh ngưng hành động và gọi Liễu về nhận lệnh mới. Đang rộn rịp chuẩn bị, anh em như bị hụt hẫng, không biết có chuyện gì, sợ kéo dài sẽ mất thời cơ. Liễu khuyên anh em chớ có hoang mang dao động, tất cả hãy giữ vững vị trí, giữ vững tinh thần, chờ lệnh của cấp trên.

Vừa gặp Liễu, ông Hoàng U hỏi ngay:

- Công việc chuẩn bị tới đâu rồi?
- Xong tất cả mọi việc. Định ngày chủ nhật tới sẽ hành động nhưng có lệnh ngưng lại.
- Tinh thần của anh em ra sao?
- Anh em có hơi lo. Sợ thay đổi kế hoạch, kéo dài thời gian, rủi vớ con nó về thì khó hành động, có thể mất thời cơ.

Ông Hoàng U chậm rãi nói:

- Nguồn tin tình báo cho biết, chiều ngày 29.10.1951, Sơn Ngọc Thành sẽ về đến Phnôm Pênh. Đó là con bài được thỏa thuận giữa Mỹ và Pháp, đưa về nhằm thay đổi bộ mặt của

chính phủ tay sai để lừa gạt dư luận trong và ngoài nước, tranh giành ảnh hưởng với vua Xi-ha-núc, đồng thời đặt cơ sở cho Mỹ nhảy vào Cam-pu-chia.

Ngưng lại hộp một hộp nước, ông Hoàng U nói tiếp:

- Vì vậy, cấp trên quyết định là phải hành động ngay trong ngày 29.10.1951, tức là ngày Sơn Ngọc Thành về để cảnh cáo thầy trò bọn chúng.

Liều hăng hái:

- Như vậy hay quá!

- Liệu các cậu có làm được không?

- Dạ, nhất định được.

- Trước đây cho phép các cậu tự chọn lấy ngày hành động.

Nay qui định ngày cụ thể nên phải chuẩn bị thật kỹ.

- Chúng cháu đã chuẩn bị xong cả rồi.

Ông Hoàng U nói thêm:

- Định ngày là như vậy, nhưng cũng phải có phương án 2, tức là gặp trường hợp trở ngại thì cũng có thể lùi lại ngày khác, không nên gượng ép. Phải làm sao thu được thắng lợi trọn vẹn, đánh thắng địch đồng thời bảo toàn được lực lượng của ta.

- Chúng cháu sẽ làm đúng theo lời chú dặn.

Ông Hoàng U lấy ra một phong thư, bên ngoài phong bì có hơi nhàu, bên trong là một bức thư bằng chữ Khơ-me. Ông đưa cho Liều và dặn:

- Cháu giữ kỹ bức thư này rồi đưa cho Lan. Khi hành động xong, Lan bỏ bức thư này trong túi áo của cậu ấy và máng áo lại trong phòng ngủ của Đờ Rây-mông trước khi ra đi về căn cứ.

- Cháu có thể biết đó là bức thư gì không?

- Đó là bức thư nghi trang, làm chậm con đường truy nã của địch. Ngay trong lúc đó, một phút cũng hết sức quan trọng. Một phút ta có thể từ đường cái vào khuất trong rừng, tức là tới được ranh giới của sự an toàn.

- Chú chu đáo quá!

- Mình phải suy nghĩ, làm sao hạn chế đến mức thấp nhất sự thiệt hại đối với cách mạng.

Liều cảm thấy hết sức phấn chấn.

Nắng chiều sắp tắt. Gió rừng nhẹ lướt qua trong một không khí thật êm ả. Trên trời cao, từng đàn cò trắng đang bay về tổ theo đội hình chữ V trông thật đẹp.

Lúc này nước bắt đầu rút xuống sau sáu tháng liên tục dâng lên. Các loài tôm cá, sau gần nửa năm được sinh ra và lớn lên trong vùng rừng ngập nước, bây giờ cũng lũ lượt thả về xuôi. Đây là mùa đánh bắt cá và cũng là mùa làm ăn chính của ngư dân. Vì vậy, mặc dù lực lượng bảo vệ bố trí chốt chặn từ xa nhưng thỉnh thoảng vẫn có người bơi xuống luồng lách vào những vùng sâu, trong đó có khu vực của cơ quan để cột câu, giăng lưới. Song phần lớn nhân dân lao động là người tốt, có tinh thần yêu nước nên không phải lo lắng nhiều. Nhưng dù sao cũng phải đề phòng. Liều không bao giờ giáp mặt với họ.

Sáng hôm sau, Liều về thông báo lại cho anh em biết. Mọi người rất phấn khởi, quyết tâm hành động thắng lợi trong ngày Sơn Ngọc Thành về. Lan đo kích cỡ chiếc cặp của Đờ Rây-mông rồi đi tìm một chiếc va-li da cũ hơi lớn hơn một chút và mang vào. Khi đến tên lính gác cổng, cậu tìm cách bắt

chuyện với hần. Lan để chiếc va-li dưới chân, nói huyền thuyên về ông chủ, về công việc trong dinh, cố ý cho tên lính gác và nhiều tên khác thấy chiếc va-li của cậu, để khi chở ra chúng không nghi ngờ.

Sơn Ngọc Thành sinh năm 1908 ở Trà Vinh, Nam bộ Việt Nam. Năm 1937, ông ta lên Phnôm Pênh, làm thư ký ở Viện Phật học. Năm 1943 sang Nhật, vào học trường Đại Đông Á. Tháng 3.1945, sau khi đảo chính Pháp ở Đông Dương, Nhật đưa Sơn Ngọc Thành về làm Thủ tướng chính phủ bù nhìn ở Cam-pu-chia. Trong dịp này, Nhật cũng đưa ông Pách Tchưon làm Bộ trưởng kinh tế tài chính.

Pách Tchưon là một nhân sĩ có tinh thần yêu nước. Ông đã từng tham gia cuộc biểu tình ngày 20.7.1942 ở Phnôm Pênh của hơn 2.000 nhà sư chống nhà cầm quyền Pháp bắt ông A-cha Hem-chiêu. Ông Pách Tchưon bị bắt và bị đày ra Côn Đảo với ông A-cha Hem-chiêu.

Côn Đảo là một nhà tù hết sức khắc nghiệt nhưng cũng là một trường học, một lò lửa trui rèn ý chí bất khuất của những người yêu nước. Tại đây, hai ông được tiếp xúc với những con người chân chính, những chiến sĩ cộng sản, được tiếp thu những tư tưởng tiến bộ, có quan niệm rõ hơn về vấn đề giải phóng dân tộc và đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương. Nhưng tiếc thay, sự hà khắc của nhà tù đã làm cho ông A-cha Hem-chiêu kiệt sức và vĩnh viễn nằm lại Côn Đảo. Riêng ông Pách Tchưon, sau khi đảo chính Pháp, Nhật

đưa ông về làm Bộ trưởng kinh tế tài chính trong chính phủ Sơn Ngọc Thành để gây uy tín cho chính phủ bù nhìn này.

Sau khi Nhật đầu hàng đồng minh, quân Pháp chuẩn bị trở lại xâm chiếm Đông Dương, ngày 28.8.1945, ông Nguyễn Thanh Sơn, Ủy viên Ủy ban hành chánh Nam bộ cử ông Sơn Thái Nguyên, em của Sơn Ngọc Thành, lên Phnôm Pênh đề nghị chính phủ Sơn Ngọc Thành cử phái đoàn xuống Sài Gòn bàn việc liên minh chiến đấu giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Cam-pu-chia chống quân xâm lược Pháp để bảo vệ nền độc lập của hai nước. Sơn Ngọc Thành cử một phái đoàn xuống gặp ông Phạm Ngọc Thạch, Ủy viên Ngoại vụ của Ủy ban hành chánh Nam bộ nhưng không phải để bàn việc chống Pháp mà đề nghị Việt Nam cắt nhường cho họ hai tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng.

Sơn Ngọc Thành muốn kiếm ăn như Xiêm và Pháp trước đây. Sau khi đặt Cam-pu-chia dưới quyền bảo hộ của mình, năm 1867, Pháp cắt hai tỉnh Bất-tam-bang và Xiêm Riệp cho Xiêm để lấy lòng nước này. Đến năm 1907 Xiêm mới trả lại cho Pháp hai tỉnh nói trên. Trước đó, Xiêm cũng đã trả cho Pháp hai tỉnh Mê-lu Prây và Ton-lê Rơ-pu. Đến năm 1940, vì thất bại trong cuộc chiến tranh Pháp - Xiêm nên Pháp phải cắt tỉnh Bất-tam-bang, phần lớn của tỉnh Xiêm Riệp và một phần của hai tỉnh Kom-pong Thum, Stung Treng cho Xiêm (Đến tháng 11.1946 Xiêm mới trả các phần đất nói trên cho Pháp). Bây giờ Sơn Ngọc Thành cũng muốn thừa gió bẻ măng, kiếm một phần đất ở Nam bộ. Vì vậy, phái đoàn của chính phủ Sơn Ngọc Thành chẳng bàn bạc được gì.

Đến khi tình hình hết sức khẩn trương, quân Anh vào thả

tù nhân Pháp và trang bị vũ khí cho đám này để chuẩn bị đánh chiếm Nam bộ và đánh chiếm các nơi khác, ông Thanh Sơn lại cử Sơn Thái Nguyên một lần nữa lên gặp Sơn Ngọc Thành báo cho biết tình hình, đề nghị chuẩn bị về mặt quân sự đồng thời tổ chức liên minh giữa hai nước để chống quân Pháp. Sơn Ngọc Thành bảo người em về báo lại với ông Thanh Sơn rằng, hãy yên tâm, khi quân Pháp trở lại, tôi chỉ cần đưa một ngón tay út lên, quân Pháp sẽ thất bại ngay. Ông ta và chính phủ Cam-pu-chia không chuẩn bị gì cả, chỉ chờ đợi một phép màu hoặc trở lại làm nô lệ cho thực dân Pháp một lần nữa.

Phép màu chẳng có. Một ngày trong tháng 10.1945, quân Pháp theo chân quân Anh nhảy dù xuống Phnôm Pênh, bắt Sơn Ngọc Thành đưa đi đày. Pháp tái chiếm Cam-pu-chia dễ như trở bàn tay, không có một sự kháng cự nào cả từ chính phủ. Sơn Ngọc Thành bị bắt thì một số người, trong đó có ông Pách Tchưon, sẽ gặp khó khăn. Theo lệnh của ông Nguyễn Thanh Sơn, ông Sơn Ngọc Oai từ Nam bộ lên bí mật đưa ông Pách Tchưon xuống Châu Đốc. Tại đây, ông Pách Tchưon ra bản hiệu triệu thông báo tình hình quân Pháp đã trở lại xâm chiếm Cam-pu-chia và kêu gọi toàn thể nhân dân Cam-pu-chia đứng lên chống Pháp. Bản hiệu triệu được phát đi nhiều nơi trong nước Cam-pu-chia, lôi kéo được nhiều người ra đi tham gia kháng chiến, trong đó có ông Kim Chuôn, Tổng đốc tỉnh Kom-puông Chàm. Các ông thành lập một tổ chức lấy tên là “Ủy ban Cao Miên độc lập” để lãnh đạo cuộc kháng chiến do ông Pách Tchưon làm Chủ tịch, ông Kim Chuôn làm Phó Chủ tịch. Ủy ban có Ban quân sự, tổ chức được một lực

lượng vũ trang hằng trăm người, có cả Ban chính trị chuyên lo tuyên truyền giáo dục trong nhân dân. Đến năm 1946, được tăng viện từ chính quốc sang, Pháp tập trung quân tấn công từ tỉnh Ta-keo xuống, phá vỡ tuyến phòng thủ Châu Đốc. Lực lượng Khơ-me bị phân tán, hai ông Pách Tchưon và Kim Chuôn bị bắt đưa về Phnôm Pênh. Một thời gian sau, ông Pách Tchưon làm Giám đốc Viện bảo tàng của Cam-pu-chia. Ông Kim Chuôn được cho làm Tổng đốc tỉnh Ta-keo rồi tỉnh Căng-đan (Sau hội nghị Giơ-neo, ông Kim Chuôn ra ứng cử nghị sĩ quốc hội Vương quốc Cam-pu-chia và được đắc cử. Có thời gian ông là Chủ tịch quốc hội với tên gọi Chau-sen Cóc-san).

Trước đây, khi làm Thủ tướng chính phủ do Nhật dựng lên, giữa Sơn Ngọc Thành và vua Xi-ha-núc có nhiều điểm bất đồng. Vua Xi-ha-núc còn trẻ, thích hoạt động và có tinh thần dân tộc. Thời niên thiếu, ông học ở Cần Thơ rồi lên học trường Sác-xơ-lu Lô-ba (Chaseloup Laubat) ở Sài Gòn, chơi thân với nhiều học sinh Việt Nam.

Mấy năm qua, phong trào kháng chiến của nhân dân Khơ-me phát triển mạnh mẽ. Những người yêu nước Khơ-me, được sự giúp đỡ của các đơn vị bộ đội Việt Nam, đã tổ chức cuộc kháng chiến ở khắp các miền, đồng thời tổ chức cuộc liên minh chiến đấu giữa ba nước Việt - Miên - Lào nên đã đẩy quân Pháp vào thế bị động lúng túng.

Giữa năm 1950, hội nghị đại biểu của tất cả các miền Tây Bắc, Tây Nam, Đông Bắc, Đông Nam đã cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Trung ương Cam-pu-chia, đồng thời thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng Trung ương, gọi tắt là Mặt trận

Ít-xa-rắc và cử ông Sơn Ngọc Minh làm Chủ tịch. Ủy ban ra bản tuyên ngôn độc lập và Mặt trận ra bản hiệu triệu kêu gọi nhân dân Khơ-me đoàn kết đứng lên đánh đuổi quân Pháp để giành độc lập cho đất nước Cam-pu-chia.

Sơn Ngọc Minh tức A-cha Miên, đã từng theo học trường Cao đẳng Phật học ở Phnôm Pênh do ông A-cha Hem-chiêu giảng dạy. A-cha Miên là một người có tinh thần yêu nước nồng nàn, từng bốn ba nhiều nơi ở Tây Bắc, Tây Nam, Nam bộ và Thái Lan để tìm cách chống Pháp, giành độc lập cho Cam-pu-chia. Đầu năm 1946, ông là Phó Chủ tịch Ủy ban giải phóng dân tộc Cam-pu-chia lâm thời do ông A-cha Đươn làm Chủ tịch, được tổ chức tại thị xã Bă-tam-bang, lúc tỉnh này còn nằm dưới quyền cai trị của chính phủ Thái.

Đến giữa năm 1948, ông Sơn Ngọc Minh được cử làm Chủ tịch Ủy ban dân tộc giải phóng khu Tây Nam Cam-pu-chia. Bản tuyên ngôn độc lập của Ủy ban phát ra có ảnh hưởng rất lớn trên toàn đất nước. Vua sai Chuôn Nát ở Phnôm Pênh liền cử một phái đoàn gồm bảy nhà sư do vị Phó vương dẫn đầu ra vùng giải phóng để tìm hiểu tôn chỉ mục đích của Mặt trận Ít-xa-rắc và xem Sơn Ngọc Minh là ai. Khi biết được Mặt trận chiến đấu vì nền độc lập thật sự của đất nước Cam-pu-chia và Sơn Ngọc Minh chính là A-cha Miên, mọi người trong đoàn rất phấn khởi và hứa ủng hộ Mặt trận.

Tình hình đó càng thúc đẩy vua Xi-ha-núc phải nhanh chân hơn nữa. Ông tìm cách đấu tranh với Pháp, đòi trả lại độc lập cho Cam-pu-chia. Đòi hỏi của vua Xi-ha-núc làm cho Đờ Rây-mông bức tức. Nhiều cuộc gặp gỡ giữa hai người tỏ ra không thoả mái lắm mặc dù bên ngoài vẫn nói cười với nhau.

Vua Xi-ha-núc muốn Pháp giao hết quyền điều hành đất nước Cam-pu-chia lại cho mình. Đờ Rây-mông, theo chỉ thị của chính quốc, trước hết là phải tập trung lực lượng để đánh bại quân Ít-xa-rắc - Việt Minh. Còn đối với Xi-ha-núc thì giao độc lập hạn chế, Pháp vẫn giữ lại các mặt quốc phòng, ngoại giao và tài chính, đồng thời Cam-pu-chia phải nằm trong khối Liên hiệp Pháp. Xi-ha-núc cho rằng như vậy là chưa đủ.

Trong báo cáo gửi về chính phủ Pháp, Đờ Rây-mông gọi vua Xi-ha-núc là thằng con nít mà muốn leo cao trò chính trị. Tuy bực tức nhưng trong tình hình đó phé bỏ Xi-ha-núc là không có lợi, mặc dù không thiếu gì người thuộc dòng dõi hoàng tộc đang thèm thuồng dòm ngó ngôi vua.

Vua Ang Duông có ba người con là Ang Vô-đây, Xi-xô-vát và Xi-vô-tha.

Năm 1859 vua Ang Duông mất. Người con lớn là Ang Vô-đây được tôn lên làm vua, lấy tên là Nô-rô-đôm. Đây cũng là thời kỳ Pháp bắt đầu thâm nhập Cam-pu-chia, trước hết bằng đường truyền giáo và thương mại. Sau khi giành thắng lợi ở Nam kỳ, Pháp cho nhiều quan chức như Đô đốc Sát-ne (Charner), Đô đốc Bôn-na (Bonnard), Đu-đa Đờ La-grê (Doudart de Lagrée) quan hệ, đe dọa vua Nô-rô-đôm về vấn đề chủ quyền của đất nước. Về phần mình, vua Nô-rô-đôm cũng muốn thoát khỏi ảnh hưởng của hai nước Xiêm và Việt Nam.

Đến tháng 7.1863, đô đốc Đờ La Grăng-đi-e (De la Grandière), Thống đốc Nam kỳ cùng vua Nô-rô-đôm ký một bản hiệp ước để cho Pháp vào bảo hộ Cam-pu-chia. Người em thứ ba là hoàng thân Xi-vô-tha hai lần nổi dậy chống lại triều

đình và quân Pháp nhưng đều bị dập tắt. Giám mục địa phận Phnôm Pênh Mi-sơ (Miche) đóng vai trò rất tích cực trong việc đàn áp cuộc nổi dậy của hoàng thân Xi-vô-tha.

Năm 1904 vua Nô-rô-đôm mất. Người em là Xi-xô-vát lên nối ngôi nhờ có công đánh dẹp các phong trào nổi dậy. Năm 1927, khi Xi-xô-vát mất, Xi-xô-vát Mô-ni-vông lên nối ngôi. Nhưng khi Xi-xô-vát Mô-ni-vông mất năm 1941 thì Nô-rô-đôm Xi-ha-núc được đưa lên kế vị năm 18 tuổi. Ngôi vua từ dòng Nô-rô-đôm chuyển sang dòng Xi-xô-vát rồi lại chuyển trở về dòng Nô-rô-đôm.

Sau mười năm làm vua, Nô-rô-đôm Xi-ha-núc củng cố địa vị, xây dựng lực lượng chung quanh mình, chủ yếu là lực lượng chính trị, và đấu tranh với Pháp đòi độc lập thật sự. Do đó, con bài Sơn Ngọc Thành sau sáu năm bị ném lặn lóc trên hải đảo xa xôi, giờ đây được đem ra lau chùi, sơn phết lại đưa về Cam-pu-chia để gây phe cánh tranh giành ảnh hưởng với vua Xi-ha-núc.



Theo kế hoạch, hành động xong, ba cậu Lan, Cang và Quang sẽ vào chiến khu luôn. Vì vậy, một ngày trước khi hành động, ba người được phép từ giã gia đình, nhưng chỉ nói là sẽ đi làm cách mạng, không được nói cụ thể ngày giờ ra đi và việc làm.

Lan về nhà gặp mẹ, đưa một số tiền:

- Má cất số tiền này để dành chi dùng trong nhà

Bà ôn tồn nói:

- Con để dành xài, đưa cho má chi nhiều vậy?

- Con có rồi, má đừng lo.

Rồi Lan ngập ngừng, không mở được lời. Bà mẹ nhìn con một cách âu yếm. Năm nay Lan đã được 18 tuổi nhưng dưới mắt bà, cậu vẫn là một đứa trẻ con, bà còn phải quan tâm chăm sóc, dạy dỗ như những ngày nào. Lan đã học nghề, đã có việc làm, nhưng đường đời đầy cạm bẫy, người ta rất dễ bị sa vào, nhất là tuổi trẻ “ăn chưa no, lo chưa tới”. Bà hỏi:

- Con có chuyện gì muốn nói với má?

- Thưa má!

- Có việc gì vậy con?

Bà hỏi và cảm thấy lo lắng vì thái độ ngập ngừng của con. Có lẽ sắp xảy ra một việc gì quan trọng nên Lan mới ngập ngừng như thế, một thái độ trước nay chưa hề có. Bà đưa mắt nhìn con, chờ đợi câu trả lời.

Lan nhìn bà rồi nhìn vào chỗ khác để tránh ánh mắt lo lắng của bà và nói:

- Con muốn xin má cho con đi làm cách mạng.

Bà giật mình nhìn ra ngoài xem có người lạ không. Nắng chiều vươn dài ra phía trước. Trong xóm vẫn yên tĩnh vì chưa tới giờ tan sở. Chị Thanh có chồng, có được một đứa con gái nhưng vì cơm không lành, canh không ngọt nên dẫn con về đây ở với mẹ và tiếp tục nghề xào hột dưa để sống qua ngày. Chị Thê cũng đã đi làm. Trong nhà chỉ còn một mình má với Lan. Tuy không trực tiếp tham gia công tác nhưng bà cũng hiểu đại khái về cách mạng, nhất là từ khi được tin Thơm hy sinh. Đó là con đường dân mình đang đi, một con đường đúng đắn nhưng rất nhiều gian khổ, hiểm nguy và thậm chí phải

hy sinh đến tính mạng mình. Từ khi Thơm hy sinh, bà đã linh cảm sẽ có ngày này, nhưng không ngờ nó đến sớm và đột ngột như vậy, lúc Lan vừa tròn 18 tuổi. Bà biết rằng sự hy sinh của Thơm đã làm cho Lan cảm thấy trống vắng và ước muốn ra đi chiến đấu. Nó muốn tiếp nối con đường của anh nó. Bà hỏi, giọng run run:

- Con đi đơn vị nào?

- Dạ, con chưa biết. Liên lạc dẫn đến nơi người ta mới phân công về đơn vị.

- Chừng nào con đi?

- Khi có liên lạc thì đi liền. Sợ không kịp về báo tin nên hôm nay con xin phép và xin từ giã má trước.

Lại thêm một bất ngờ. Bà tưởng Lan chỉ hỏi xin phép, còn ngày giờ ra đi thì chắc phải một thời gian nữa. Nào dè Lan lại từ giã luôn.

Bà ngồi xuống ghế, im lặng nhìn con. Ôi, đứa con yêu quý của mẹ! Con sắp sửa ra đi rồi. Mẹ sắp xa con, có thể là trong một thời gian nào đó mẹ sẽ có dịp gặp lại con, mà cũng có thể là vĩnh viễn không bao giờ gặp lại nhau. Bà cảm thấy buồn, một nỗi buồn vô bờ bến. Bà nói:

- Anh Hai con đi biệt tăm mấy năm rồi, không biết còn mất ra sao. Anh Ba con đã hy sinh. Bây giờ má chỉ còn một mình con là con trai.

Bà ngừng lại, hai hàng nước mắt lăn dài trên đôi má nhăn nheo. Bà nức lên:

- Nếu con có mệnh hệ nào thì lấy ai nối dõi tông đường?

Lan cũng cảm thấy nghèn nghẹn:

- Nhưng nước đã mất, mình đâu thể ngồi yên.

Bà mếu máo:

- Má không muốn cho con đi.

Lan hơi hoảng:

- Má, sao má lại nghĩ như vậy?

Không cần phải giấu giếm tình cảm của mình vì chỉ có hai mẹ con ngồi với nhau. Bà không muốn cho con đi, nghìn lần không muốn bởi vì sự ra đi không về của Thơm làm cho bà lo sợ và bà cũng nghĩ đến việc nối dõi ông cha họ Phạm. Lòng bà đau như xé. Bà sợ vĩnh viễn mất Lan. Nhưng khi Lan hốt hoảng kêu lên, bà sức nghĩ lại, không muốn cho con mình lỗi phạm làm trai, lỗi hẹn với anh em.

Bà kéo chiếc khăn đang vắt vai lau nước mắt, đổi giọng thật êm:

- Thiệt tình má không muốn cho con đi, nhưng ý nguyện của con ra đi vì việc nước nên má không cản.

Lan reo lên, tỏ vẻ vui mừng trong khi nước mắt trào ra ướt cả đôi má:

- Con cảm ơn má.

- Con không cần phải cảm ơn.

- Lời nói của má làm cho con nhẹ nhàng trước lúc ra đi.

Bà nói:

- Thôi, đừng nói đến chuyện đó nữa. Để má may thêm cho con vài bộ quần áo đem theo.

- Không cần đâu má. Áo quần của mình ở thành thị không hợp với chiến khu.

- Thì má may đồ đen giống như ở chiến khu.

- Như vậy sẽ lộ bí mật liền, càng thêm nguy hiểm. Con dư áo quần rồi, má đừng lo.

- Thì thôi. Nhưng số tiền hồi nãy con mang theo mà xài. Ở nhà má với các chị con còn làm ra tiền được. Con vô chiến khu mắc đi lo đánh giặc, đâu có làm gì ra tiền.

- Con còn đủ xài. Má cứ cất đi. Khi nào cần, con sẽ hỏi xin.

- Thôi được. Cái gì con cũng không chịu. Vậy chiều nay con về má làm bữa cơm thân mật trong gia đình.

- Con xin lỗi má.

- Sao vậy?

- Làm tiệc chia tay không khéo bị lộ thì nguy hiểm. Các anh cũng dặn là không nên tổ chức tiệc tùng, sợ người ngoài để ý.

Cuộc chia tay ra đi vì việc nước, ra đi không hẹn ngày về giữa hai mẹ con diễn ra một cách lặng lẽ, âm thầm. Bà buồn vì không làm được một việc gì đó cho con trước lúc ra đi nhưng không biết làm thế nào. Bà chuyển sang chuyện khác:

- Con không gặp các chị à?

- Nhờ má nói với chị Năm, chị Sáu. Má nhớ dặn hai chị giữ kín, đừng nói cho ai biết. Con sẽ vô thăm chị Tư trong nhà bảo sanh.

Lan đến đốt nhang trên bàn thờ cha, hứa sẽ xứng đáng là người con trai của gia đình. Xong, Lan quay ra chào mẹ:

- Bây giờ con phải đi. Thưa má, con đi.

Bà ôm hai vai của đứa con trai:

- Ừ con đi mạnh giỏi.

Rồi bà òa lên khóc. Tình cảm bị dồn nén bây giờ bật ra thành tiếng càng lớn, không thể cầm lại được. Lan vội vàng ôm mẹ. Đợi cho bà khóc một lát cho vơi bớt nỗi buồn, Lan nói một cách tha thiết:

- Má khóc như vậy con đi sao đành?

Bà buông Lan ra, lấy khăn lau mặt và dường như nỗi buồn đã tuôn rót ra theo dòng nước mắt. Bà nói:

- Thôi má không khóc nữa. Tại má cảm lòng không đậu. Con đi đi.

- Dạ, thưa má con đi.

- Ừ, con đi đi.

Lan lấy xe ra nhảy lên nhấn mạnh bàn đạp. Bà đứng nhìn đến khi Lan đi khỏi khúc quanh từ lâu mà vẫn không động đậy. Thế là Lan đã ra đi. Gia đình giờ đây càng thêm vắng vẻ. Trong lòng bà ngổn ngang trăm mối, vừa buồn, vừa lo, lại vừa tự hào. Buồn vì từ nay vắng bóng đứa con út đẹp trai, hiền hậu dễ thương, lo vì con đường cách mạng đầy gian nan nguy hiểm, không biết đứa con trai thân yêu còn non dại của bà có vượt qua nổi không, có còn sống để trở về với bà không, và tự hào vì Lan sớm biết nổi chí anh, đi theo con đường vì dân vì nước. Tuy nhiên, bà cũng cảm thấy ân hận là không được chăm lo đầy đủ trước lúc con ra đi.

Lan đạp xe đến nhà bảo sanh “Cô Tư mụ” vào thăm chị Tư Trâm. Vừa thấy Lan, chị vui vẻ hỏi:

- Em mới tới hả?

- Dạ, em vừa mới tới.

- Em ghé thăm má chưa?

- Dạ, mới ghé thăm. Chị ăn uống được không?

- Được, ăn thấy ngon miệng.

- Có đủ sữa cho cháu bú không?

- Đủ. Nó bú không hết.

- Em mừng cho chị và cháu. Chừng nào chị về nhà?

- Chiều nay. Hết giờ làm, anh Tư sẽ rước chị.

Lan hạ giọng:

- Em có chuyện này muốn nói với chị.

- Chuyện gì?

- Em sắp đi xa.

Chị Tư Trầm hơi nhồm dậy:

- Em đi đâu?

- Em đi theo con đường của anh Ba.

Chị như hốt hoảng:

- Con đường đó khổ cực và nguy hiểm lắm.

- Em biết rồi.

- Biết rồi sao em còn đi.

- Vì đất nước mà chiến đấu. Hàng triệu người Việt Nam đang đi con đường đó, đâu phải chỉ có mình.

Chị biết tính Lan, đã muốn rồi thì không ai cản được. Chị hỏi:

- Em đã xin phép má chưa?

- Dạ, xin rồi.

- Má nói sao?

- Má đồng ý nhưng có hơi buồn.

- Không buồn sao được. Mà chừng nào em đi?

- Khi có liên lạc. Chắc không lâu đâu.

Chị nhìn Lan không nháy mắt. Đứa em út trẻ con được má hết sức cưng chiều ngày nào giờ đây đã trở thành người lớn, biết nói chí anh. Chị hơi xúc động:

- Em đi ráng giữ gìn, lâu lâu viết thư về thăm má.

Lan rưng rưng nước mắt:

- Má lớn tuổi rồi. Em không ở nhà phụng dưỡng má được.

Nhờ chị với chị Năm, chị Sáu chăm lo cho má.

- Em cứ yên lòng. Em lo việc nước thì mấy chị lo việc nhà. Miễn sao em mạnh giỏi là chị mừng.

Lan nắm chặt tay chị rồi từ giã ra về.

Gia đình Quang làm bữa tiệc khá rôm rả. Ngoài gia đình, ba má Quang còn mời thêm mấy người bà con thân thiết. Nhà cầm quyền ít chú ý đến người Hoa nên hoạt động của giới Hoa kiều ít căng thẳng hơn. Vả lại, người Hoa có tinh thần cộng đồng rất cao, luôn quan tâm bảo vệ nhau nên ít sợ bị lộ. Gia đình Quang là một trong những gia đình hằng tháng đóng góp tiền ủng hộ kháng chiến cao nhất.

Tan tiệc, Quang đến bến xe lục tỉnh đặt thuê chiếc xe lô-ca-xông hiệu Rờ-nôn 8 màu huyết dụ, bảng số P.4409 do anh Tư Triệu làm tài xế, nói rằng để ngày mai đi hỏi vợ cho một người bạn. Quang dặn đồ xăng cho nhiều vì phải đi xa, chuẩn bị xe thật tốt để không bị chết máy dọc đường, vì trực trặc là xui xẻo và hẹn đúng 12 giờ trưa mai, Quang đến đưa đi. Người tài xế được mời đi xa nên rất mừng, chuẩn bị đúng theo yêu cầu của Quang. Lúc bấy giờ rất khan hiếm bình ắc-qui, xe nào cũng dùng ma-ni-vên quay để khởi động máy.

Cha mẹ Cang cũng tổ chức một bữa tiệc tiễn đưa thân mật trong gia đình. Cang là người làm ra khá nhiều tiền nhưng cha mẹ Cang bất chấp tất cả, để con đi làm việc lớn.



Khoảng 10 giờ ngày 29.10.1951, Đờ Rây-mông sang dự bữa tiệc do Hội cựu chiến binh chiêu đãi tại trụ sở của Hội để

tiền một sĩ quan Pháp hết thời hạn tham chiến ở Cam-pu-chia trở về nước. Trụ sở Hội chỉ cách dinh của Đờ Rây-mông một con đường nhỏ và vài căn nhà. Nhiều người Pháp, Khơ-me và Việt Nam được mời đến tham dự. Có người còn đang làm việc cho các sở công hoặc sở tư, nhưng cũng có người đã về hưu, chỉ ở trong Hội cựu chiến binh. Khách đều cảm thấy rất vinh hạnh được dự buổi tiệc có sự hiện diện của vị Ủy viên Cộng hòa Pháp tại Cam-pu-chia. Người ta đổ xô đến nâng cốc với vị đại diện của chính phủ Pháp. Trong lúc chuyện trò vui vẻ, Đờ Rây-mông cao hứng cho biết chiều nay ông ta sẽ đi đón Sơn Ngọc Thành. Có người hỏi, đón Sơn Ngọc Thành về làm thủ tướng hay để làm gì? Ông Ủy viên Cộng hòa trả lời rằng việc đó còn nằm trong dự tính, nhưng đưa ông ta về để cân bằng cán cân chính trị trong nước.

Câu nói của Đờ Rây-mông cho thấy rằng tình hình chính trị ở thủ đô Phnôm Pênh đang có vẻ không ổn. Thủ tướng Huôi Căn-thun mặc dù do Pháp dựng lên nhưng có xu hướng theo vua Xi-ha-núc, không có vẻ mặn mà với chính phủ Pháp. Huôi Căn-thun còn cho Ngoại trưởng của mình là Niên Phơ-leng bay đi nhiều nước, tìm cách vận động cho chính phủ bù nhìn của ông ta có nhiều quyền lực hơn. Nhưng người ta cho rằng đó chẳng qua chỉ là chuyện một con thỏ đi van nài con hổ đừng ăn thịt mình. Đâu có khi nào tự nhiên con hổ chịu từ bỏ miếng mồi ngon như thế. Nếu không có người cầm gậy đánh hổ thì tính mạng của thỏ đã đi đời từ lâu.

Quá trưa, tiệc bắt đầu tan. Qua nhiều tuần rượu mạnh, Đờ Rây-mông có hơi chệnh choáng thả bộ về dinh và vào phòng ngủ đánh một giấc.

Đã hết giờ làm việc từ lâu. Người ở các sở đã về nhà. Cửa của các cơ quan nhà nước đã khép kín và hoàn toàn vắng lặng. Người ta đã vào giấc nghỉ trưa. Trong dinh Ủy viên Cộng hòa chỉ còn hai tên lính gác cửa trước và cửa sau là làm nhiệm vụ nhưng thỉnh thoảng vẫn ngáp dài.

Nắng trưa thật oi bức. Trời không một chút gió. Bầu không khí ngột ngạt làm mọi người đều uể oải.

Trong khi đó, các đội viên quyết tử lần lượt vào vị trí.

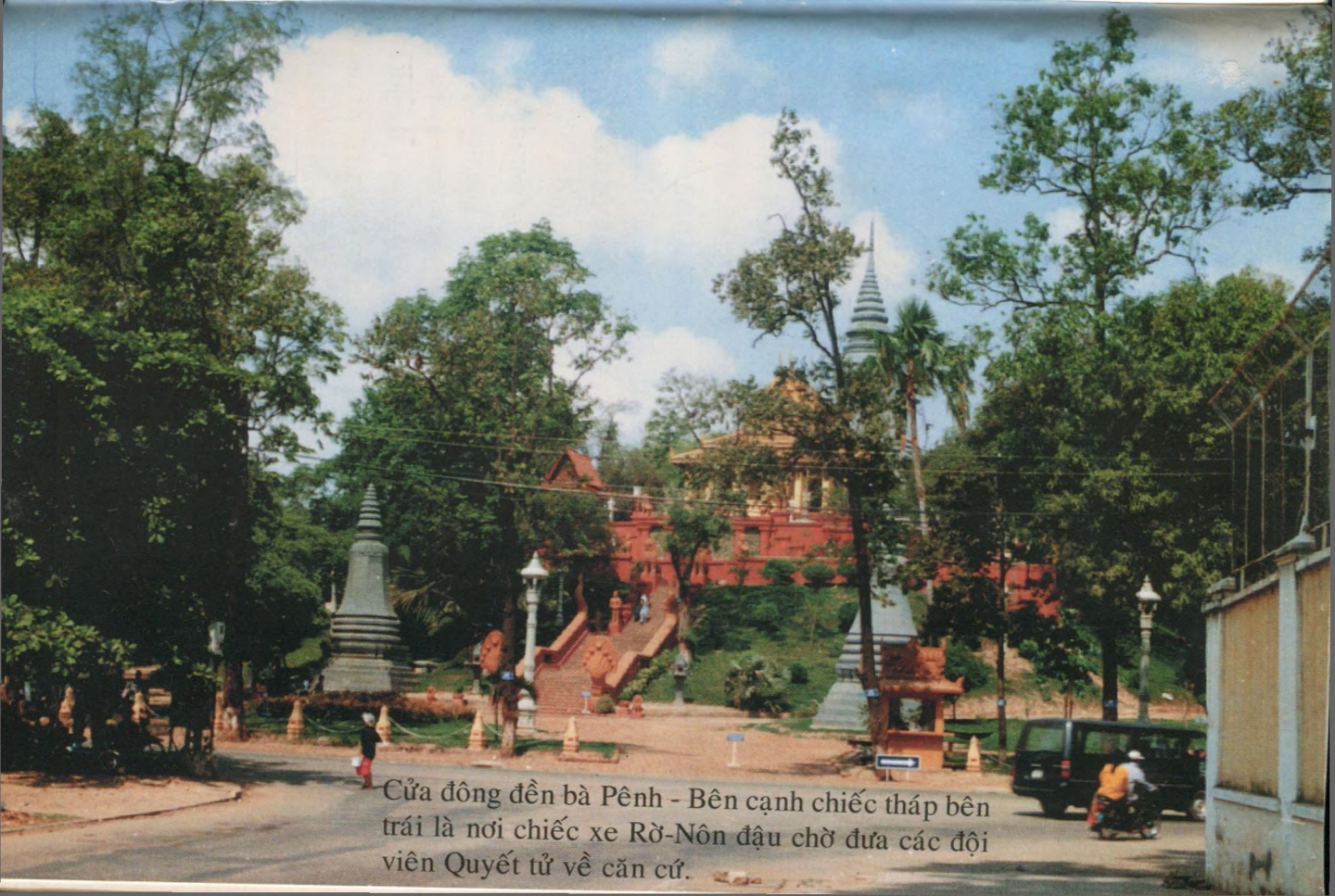
Giờ này thuộc ca trực của Lan. Cậu đã xúi Ngọt đi chơi, nếu có về trễ đôi chút cũng không sao. Khoảng 11 giờ, Lan lấy xe đạp theo cửa sau chạy vòng ra đường mé sông chở Cang vào cho ở trong phòng bên cạnh. Lan đưa cho Cang một quyển truyện Tàu, bảo cứ ngồi đọc với vẻ tự nhiên, ai vào cũng mặc kệ, chỉ chào hỏi theo phép lịch sự thông thường.

12 giờ. Tạ Chinh Quang ăn mặc bảnh bao như người phụ bạn đi hỏi vợ, ôm một bó hoa lớn và xách mấy hộp trà bánh đến bảo anh Tư Triệu lái xe chạy lên đồi bà Pênh, đậu gần chỗ con rắn bảy đầu và tắt máy chờ. Quang là một chàng trai trắng trẻo, trước nay sống ở thủ đô nên đóng vai này rất đạt.

Chúa chạy chiếc Mô-bi-lét màu xanh đậm của mình đến dừng ở phía sau chiếc xe Rơ-nôn, cách chừng một chục mét.

Liều đi bộ từ từ đến leo lên ngồi trên con rắn bảy đầu để chỉ huy và cũng để chiếm chỗ, không cho người khác vô tình ngồi ngấm cảnh quấy rầy công việc của mình. Liều làm như vô tư nhìn hết chỗ này đến chỗ khác, nhưng kỳ thật là chú ý quan sát các mặt hiệu tại chiếc cửa sổ trong phòng ngủ của Đờ Rây-mông.

Trong lúc đó, Định, cũng là một đội viên quyết tử, phụ



Cửa đông đền bà Pênh - Bên cạnh chiếc tháp bên
trái là nơi chiếc xe Rờ-Nôn đậu chờ đưa các đội
viên Quyết tử về căn cứ.

trách công tác liên lạc của đội, lảng vảng gần khu vực chiếc xe Rơ-nôn.

Bổng Liễu thấy một người Pháp cao lớn từ trụ sở Hội cự chiến binh bước ra, đi về phía dinh Ủy viên Cộng hòa. Ông ta mặc một bộ com-lê màu trắng, đầu đội chiếc kê-pi trắng, bước đi có vẻ hơi loạng choạng. Đúng là Đờ Rây-mông. Tiệc đã tan, ông ta về nghỉ trưa. Mấy anh em hồi hộp đợi chờ.

Ở trong dinh, Lan lấy bánh mì ra nói với Cang:

- Tụi mình ăn bánh mì cho chắc bụng rồi làm công chuyện.

Cang hưởng ứng:

- Ờ, đến chiều tối mới có cơm. Bây giờ cũng nên ăn cho no.

Vừa ăn, Lan vừa nói:

- Đây là bữa ăn cuối cùng của tôi ở trong dinh. Từ đây về sau chắc không còn có dịp nào trở lại nơi này nữa.

Cang nói:

- Phần tôi, đây là lần đầu mà cũng là lần cuối tôi tới dinh ông Bảo. Minh từ đây đi thẳng vô chiến khu mới hay.

- Ờ, người ta từ nhà vô chiến khu, còn tụi mình từ dinh Ủy viên Cộng hòa Pháp mang tài liệu vô căn cứ mới là đặc biệt.

Cang cười. Cậu nhìn Lan với tất cả tấm lòng tin yêu. Chỉ trong giây phút nữa thôi, một sự việc hết sức quan trọng sẽ diễn ra. Thế nhưng Lan vẫn tự nhiên, rất bình thản, không lộ chút vẻ bồn khoăn, lo lắng. Cang nghĩ, như bản thân Cang và Quang là những người xa lạ, ở đây ít người biết, sự việc xảy ra rồi chắc địch không nắm được, gia đình hai người có thể vẫn được bình yên, không có gì đáng lo ngại. Còn Lan, nhất định địch sẽ khủng bố cả gia đình. Thế nhưng anh ta vẫn bình tĩnh chịu đựng. Đó là một sự hy sinh to lớn, đáng khâm phục.

Bởi vậy, làm việc chung với anh ta, Cang hoàn toàn tin tưởng.

Sực nhớ đến công việc, Cang nhắc:

- Anh coi ổng về chưa?

Lan ra một chút rồi trở vào:

- Ông ấy mới về. Bây giờ là hơn 12 giờ rồi. Theo thói quen, một chút nữa ông ta mới ngủ. Có rượu vô chắc là ngủ mê lắm.

- Như vậy càng tốt.

Đến 13 giờ, Lan vào thăm chừng. Đờ Rây-mông đã ngủ nhưng có vẻ chưa say lắm. Lan lấy chiếc khăn trắng treo lên cửa sổ, báo hiệu mọi việc diễn ra bình thường, sắp sửa hành động. Xong Lan trở ra.

13 giờ 30, Lan vào thấy ông ta ngủ mê mết. Cậu lấy chiếc khăn màu hồng treo thêm lên cửa sổ, báo hiệu giờ hành động đã đến.

Trở ra, Lan dẫn Cang vào, khóa cửa lại. Cậu lấy dụng cụ ra và đưa cho Cang chiếc dao găm. Hai người chiếm lĩnh vị trí. Đờ Rây-mông vẫn ngủ ngon lành. Sau dấu hiệu hành động, Lan đập liền ba búa vào màng tang. Trong lúc đó Cang lấy hết sức bình sinh đâm thẳng vào trái tim làm chiếc dao găm gãy cán. Ông ta giãy mấy cái rồi nằm im.

Định thần một chút, Lan hỏi nhỏ:

- Chết chưa?

Cang quan sát gương mặt, lấy tay để vào lỗ mũi một chút rồi nói:

- Xong rồi.

Lan không ngờ sự việc xảy ra nhanh chóng và dễ dàng như vậy. Nhờ có hai người nên vững bụng và hành động chính xác.

Hai cậu mở tấm trải giường màu trắng phủ kín lên người Đờ Rây-mông từ đầu đến chân.

Lan bảo Cang cắt dây điện thoại, không để cho nó réo om sòm dễ bị lộ. Lan móc bức thư chữ Khơ-me từ trong túi quần ra bỏ vào túi áo rồi cởi áo máng lên ghế. Hai người vào phòng vệ sinh rửa ráy sạch sẽ và thay quần áo, diện bộ thật đẹp. Cang đến cửa sổ lấy hai chiếc khăn xuống, báo hiệu đã hành động xong, sắp ra. Lan lấy chiếc cặp làm việc thường ngày của Đờ Rây-mông và nhiều tài liệu khác bỏ vào chiếc va-li da. Cang bước đến đỡ phần tấm trải giường đắp mặt kiểm tra lại lần nữa trước khi rời căn phòng. Tất cả mọi động tác đều diễn ra đúng như diễn tập, nhanh chóng, nhẹ nhàng và chính xác.

Hai cậu mở cửa bước ra, khóa lại thật kỹ. Lan để một mảnh giấy lên chiếc bàn ở ngoài hành lang và lấy cây thước dần lại cẩn thận. Mảnh giấy viết:

Anh Ngọt,

Ông dặn đến 4 giờ chiều hãy kêu ông dậy.

Lan

Đó là kế làm chậm sự phát hiện và truy nã của địch. Nếu đến 16 giờ chiều chúng mới phát hiện thì lúc đó cả ba đội viên quyết tử đã ung dung ngồi uống trà trong căn cứ của Ban vận động thành. Thường ngày, tiếng nói của Lan và Ngọt rất được nể vì, nhất là trong vấn đề bảo vệ ông Ủy viên Cộng hòa, chắc chắn chúng không thể xem thường.

Lan xách va-li chậm rãi cùng Cang theo cầu thang sau xuống tầng dưới. Cậu lấy xe đạp, để chiếc va-li lên ghi-đông, chở Cang chạy qua tên lính gác ra ngoài và phóng thẳng về chiếc xe Rờ-nôn màu huyết dụ.

Bên ngoài, khi thấy hai chiếc khăn được lấy xuống, Liễu ra hiệu cho Quang bảo anh Tư Triệu quay ma-ni-vên cho nổ máy xe. Chúa cũng lập tức cho chiếc Mô-bi-lét của mình khởi động. Khi Lan và Cang vừa tới, Liễu bước lại đỡ chiếc va-li đưa vào ô-tô cho Quang. Định đi đến lấy chiếc xe đạp của Lan rồi nhảy lên chạy ra đường mé sông đi mất. Lan và Cang lên xe. Quang bảo anh Tư Triệu cho chạy về phía cầu Mô-ni-vông. Chúa cũng chạy theo cách một khoảng nhất định để theo dõi và bảo vệ.

Liễu quay lại đi bộ về tiệm uốn tóc Sài Gòn. Cậu như đi trên mây, tâm hồn đang bay bổng. Thật là đáng vui mừng! Bao nhiêu ngày chuẩn bị, lo âu, bây giờ kế hoạch đã được hoàn thành. Tuy anh em còn đang trên đường về căn cứ, nhưng chắc là địch chưa kịp phát hiện, anh em sẽ về đến nơi an toàn.

Chiếc xe ô-tô chở ba người chạy vòng theo đồi bà Pênh, ra đường đèn ba ngọn rồi chạy về hướng Sài Gòn. Khi đến trạm gác bên này cầu Mô-ni-vông, anh Tư Triệu dừng xe, đến trình giấy tờ. Tên lính gác lấy giấy xe loay hoay ghi vào sổ. Chúa chạy đến cách chiếc ô-tô chừng vài mươi mét thì dừng lại chờ. Anh Bùi Văn Phẩm và một đội viên quyết tử đến gần trạm gác, chăm chú quan sát tên lính đang ghi sổ. Chẳng có gì bất hợp pháp đáng nghi ngờ, hắn trả lại giấy tờ cho anh Tư Triệu. Anh trở về xe tiếp tục cuộc hành trình.

Phẩm lập tức về báo cho Liễu biết xe đã qua khỏi trạm gác cầu Mô-ni-vông.

Chiếc xe Rờ-nôn lao vun vút trên con đường tráng nhựa. Xe đã được chuẩn bị trước nên chạy rất êm. Cảnh vật cứ lùi

về phía sau. Gió lùa vào xe mát rượi làm cho Lan cảm thấy dễ chịu. Giờ phút căng thẳng nhất đã đi qua. Từ đây đến trạm liên lạc không còn bót gác nào nữa. Nguy hiểm gần như không còn trừ phi địch phát hiện đúng hướng và đuổi theo. Nhưng điều đó rất ít có khả năng xảy ra vì anh em đã đề ra nhiều biện pháp hết sức tỉ mỉ để loại trừ tình huống xấu nhất. Bây giờ Lan mới bắt đầu nghĩ đến những người thân. Khi phát hiện ra Lan, nhất định chúng nó sẽ đến bắt mẹ và các chị đưa đi khảo tra. Tội nghiệp mẹ và các chị. Lan thấy lo lắng và quặn đau. Nhưng rồi Lan lại nghĩ, trong cuộc chiến đấu một mất một còn này không thể tránh khỏi đau khổ và hy sinh.

Lan quay nhìn về phía sau. Chúa vẫn mở hết tốc lực chiếc Mô-bi-lét chạy theo. Chiếc xe gầm rú chồm về phía trước. Tóc Chúa tung lên như muốn dựng đứng. Lan cảm thấy thương Chúa vô cùng. Ba đứa mình đang đi tránh sự đuổi bắt của quân địch. Còn Chúa lại phải tiếp tục nhiệm vụ một cách lặng lẽ, âm thầm nhưng hết sức dữ dội và chính xác nhằm bảo vệ ba đứa đi đến nơi an toàn. Mình vào chiến khu đã có lực lượng bảo vệ, nhưng các anh ấy vẫn ở lại chiến đấu trong hoàn cảnh hiểm nguy lúc nào cũng rình rập quanh mình.

Đến Vạn Lịch, cách thủ đô Phnôm Pênh khoảng 40 ki-lô-mét, đã thấy anh Mười Chia, trưởng trạm liên lạc, đứng chờ. Quang bảo anh Tư Triệu ngừng lại. Ba người xuống xe trả tiền cho anh và còn cho thêm một số “buộc boa”. Người tài xế vô tư cảm ơn rồi rít rôi quay đầu xe trở về thành phố.

Đội cho Mười Chia và ba người đi vào khuất bên trong, Chúa cũng quay về báo cho Liễu biết công việc đã hoàn thành

một cách trót lọt.

Đã đến 15 giờ mà không thấy Đờ Rây-mông đi đón Sơn Ngọc Thành.

Bộ Lễ tân cho người quay điện thoại liên tục nhưng không nghe reo. Bộ cử người đến dinh Ủy viên Cộng hòa, vào gặp Ngọt, hỏi:

- Ông đi chưa?
- Chưa. Ông còn ngủ.
- Kêu ông dậy, nói đã đến giờ.
- Giờ gì?
- Giờ đi đón ông Sơn Ngọc Thành.
- Không được. Ông dặn 4 giờ chiều mới kêu ông dậy.
- 4 giờ thì trễ mất. Cứ vô kêu ông dậy đi.
- Không được. Thằng Lan có để giấy lại đây. Ông dặn 4 giờ mới được kêu. Sai lời dặn tôi sẽ bị phạt.

Nhiều quan chức của Bộ Lễ tân, Bộ Ngoại giao và cả cảnh sát người Pháp, người Khơ-me rầm rộ chạy đến, đòi gọi Đờ Rây-mông dậy nhưng Ngọt kiên quyết không cho, nhất định phải theo lời dặn của Lan ghi trên giấy. Bọn chúng bực tức đi đi lại lại dưới đất và cả trên lầu trong khi một số vội vã chạy ra sân bay đón khách.

Ngọt hãnh diện vì thấy mình có quyền đối với nhiều vị quan chức, buộc họ phải nghe theo lời mình. Tuy nhiên, khi thấy bọn chúng cáu kỉnh, quát tháo om sòm, Ngọt cũng hơi lo, không biết có chuyện gì quan trọng xảy ra hay không.

Nhưng cậu ta nghĩ, mặc kệ chúng nó, có gì thì thằng Lan chịu, không phải tại mình.

Đến 16 giờ chúng mở cửa vào mới biết Đờ Rây-mông đã chết từ lâu. Chúng hoảng hốt bắt giữ Ngọt và chia nhau lục soát khắp nơi. Một tên quát hỏi Ngọt:

- Ai ám sát ông?

Ngọt không còn cái vẻ oai vệ như lúc nãy. Cậu ta trả lời trong sự lo sợ tột cùng:

- Dạ, tôi không biết.

- Tại sao mày ngăn cản không cho vô kêu ông dậy?

- Thằng Lan để giấy lại dặn 4 giờ hãy kêu ông nên tôi phải làm theo. Thường ngày thằng Lan được ông tin tưởng nên tôi đâu dám làm trái lời dặn.

- Thằng Lan đâu?

- Hết ca trực, nó đi rồi.

- Đi đâu?

- Tôi không biết.

- Mày nói láo.

- Dạ, tôi không dám.

- Mày là đồng lõa của nó nên mày mới ngăn cản không cho mở cửa phòng kêu ông dậy.

- Dạ, không phải như vậy. Nếu là đồng lõa với nó thì tôi đâu dám ở đây, thế nào tôi cũng phải trốn với nó.

Chúng lục tìm thấy một bức thư trong túi áo Lan để lại và lập tức cùng nhau mở ra xem. Bức thư viết bằng chữ Khơ-me, chỉ có vài câu ngắn ngủi như sau:

Em B. thân mến,

Bên Bộ Ngoại giao hứa sẽ giúp đỡ tận tình. Em cứ yên tâm.

Khi có tin gì mới các anh sẽ báo cho em biết ngay.

Thân mến,

C.

C. là ai? Người nào bên Bộ Ngoại giao hứa giúp đỡ và giúp đỡ việc gì? Bên Bộ Ngoại giao có nhiều người quan hệ với dinh Ủy viên Cộng hòa nên không thể xác định hoặc nghi ngờ ai, về vấn đề gì.

Bàn với nhau mãi mà vẫn không tìm ra được manh mối gì. Sau cùng, chúng xác định, chiếc áo của Lan để lại đây thì chắc chắn Lan là thủ phạm hoặc là đồng thủ phạm, nhưng chưa biết Lan thuộc tổ chức nào, bức thư đó có ý nghĩa gì, có liên quan gì đến vụ ám sát không. Chúng cho gọi pháp y đến khám nghiệm tử thi tại hiện trường. Bác sĩ khám xong, xác định rằng nạn nhân bị đập ở đầu bằng búa đóng đinh và bị đâm ở ngực bằng dao găm, lưỡi dao găm bị gãy còn nằm trong ngực. Người nạn nhân có mùi rượu với nồng độ hơi cao.

Chưa xác định được hướng truy tìm, địch ra lệnh khám xét nghiêm ngặt tất cả các con đường ra vào thành phố, chú trọng những thanh niên khoảng 18-19 tuổi.

Một không khí hoảng loạn bao trùm lên hàng ngũ địch ở thủ đô Phnôm Pênh. Xe cộ găm rú, ra vào lâu đài liên tục.

Việc người đứng đầu của chính phủ Pháp ở Cam-pu-chia bị ám sát làm cho toàn thể binh lính, sĩ quan, cán bộ, nhân viên các ngành của Pháp và của chính phủ bù nhìn Kơ-me như bị hốt hắng. Một cơ quan cao nhất, được canh gác nghiêm ngặt, được kiểm tra chặt chẽ như thế mà còn có kẻ thù của nước Pháp lọt vào được. Một con người quyền cao chức trọng, được bảo vệ cẩn thận nhiều tầng nhiều lớp như

thế mà còn bị hạ sát thì cơ quan nào, ở đâu mới được tuyệt đối an toàn, mới không phải đêm ngày nơm nớp lo sợ. Nhiều quan chức cao cấp không dám đi đêm, hoặc nếu có việc cần đi thì phải có bảo vệ chặt chẽ. Người ta kể lại rằng, nhiều quan chức, sĩ quan đêm ngủ nằm mơ thấy mình bị ám sát, bị hành hung, kêu la hoảng loạn. Nhiều người bị mất ngủ một thời gian khá dài, nhiều người khác khóc thầm vì sợ hãi.

Người ta liên hệ đến việc thiếu tướng Săng-xông, Ủy viên Cộng hòa Pháp ở Nam Việt bị ám sát ngày 30.7.1951, đến việc Hen-ri Gôt-ni (Henry Gurney) Cao ủy Anh ở Mã Lai bị quân du kích ám sát ngày 6.10.1951, những sự kiện mới xảy ra trong vòng mấy tháng, vẫn còn nóng hổi. Những điều đó kế tiếp diễn ra chứng tỏ rằng giờ cáo chung của thời kỳ bọn thực dân da trắng áp bức bóc lột người da màu đã điểm.



Mặt trời còn ở trên đọt cây, mới hơn 15 giờ rưỡi, ba chiến sĩ đội quyết tử đã về đến căn cứ Ban vận động thành. Anh chị em đón tiếp ba cậu như những người anh hùng. Kế hoạch được vạch ra một cách hoàn hảo, từng phút từng giờ, từng bước đi, từng đoạn đường từ thủ đô về căn cứ và dự kiến cả giờ đến nơi. Tuy vậy, khi còn trong vùng kiểm soát của địch, rủi ro vẫn có thể xảy ra dù rất ít có khả năng. Cho nên, càng gần đến giờ dự kiến, anh chị em càng thấp thỏm đợi chờ, nhiều người đứng ngồi không yên, thậm chí mong mọi việc diễn ra đúng như kế hoạch.

Khi anh Mười Chia đưa đoàn về tới, cả cơ quan ào ra reo

hồ rối rít, tay bắt mặt mừng dù mới gặp nhau lần đầu. Ba chiến sĩ trẻ khi đứng trước quân giặc thì rất hiên ngang, dũng cảm, nhưng khi đứng trước đồng đội, những người ăn mặc có vẻ lồi thối lếch thếch thì dâm ra e ngại, thẹn thùng.

Một nữ chiến sĩ trẻ mặc bộ bà ba đen có một miếng vá trên vai không tiếp màu, nói thật to:

- Đi vô chiến khu mà như đi đám cưới! Lại còn có cả bó bông nữa.

Nhìn kỹ ba cậu đều ăn mặc thật đẹp và Quang còn ôm bó hoa tươi trên tay, mọi người đều cười tán thành sự quan sát chính xác và nhanh nhạy của cô gái.

Ông Hoàng U vừa cười vừa nói:

- Đi đám cưới thiệt chớ sao. Các đồng chí biết không? Cậu Quang mua bó bông đến mười chiếc xe lô-ca-xông nói là đi đám hỏi vợ cho người bạn nên anh tài xế mới chở ba cậu xuống tới đây.

Một thanh niên phụ họa:

- Vậy thì mình làm thiệt đi. Sẵn có bó bông đây, các anh hỏi vợ luôn đi. Các chị có đồng ý không?

Nhiều thanh niên hưởng ứng nhiệt liệt:

- Đồng ý! Đồng ý quá đi chớ.

Tất cả mọi người đều cười vui vẻ.

Ông Hoàng U đưa ba cậu vào nhà, giới thiệu với Ban lãnh đạo cơ quan. Lan báo với giáo sư Nguyễn Văn Khiết và mấy cán bộ có mặt:

- Xin báo với chú, chúng cháu đã hoàn thành công việc.

Ông Khiết hỏi:

- Hành động hồi mấy giờ?

- Dạ, hồi 1 giờ rưỡi.
- Có trở ngại gì không?
- Dạ không. Tất cả mọi việc đều diễn ra đúng kế hoạch.
- Các đồng chí giỏi lắm, dũng cảm lắm. Giữa cơ quan đầu não của địch mà các đồng chí hành động có kết quả và rút lui an toàn là một điều tuyệt vời, rất tuyệt vời!

Ba cậu cảm thấy hết sức sung sướng. Từ khi tham gia công tác rồi vào đội quyết tử đến nay, đây là lần đầu tiên ba cậu được gọi là đồng chí, mà lại là do một người lớn tuổi chỉ huy cả đơn vị gọi. Đó là một vinh dự đối với những chiến sĩ trẻ vừa bước vào môi trường chiến đấu mới, là niềm vui đối với những người mới xa nhà, xa cha mẹ anh chị em ruột thịt. Thái độ, cử chỉ của Ban lãnh đạo và của tất cả anh chị em ở đây làm cho ba cậu cảm thấy gần gũi, thân mật và yên lòng.

Chưa đến 16 giờ. Lan nghĩ, có lẽ giờ này chúng chưa phát hiện Đờ Rây-mông không còn trên cõi đời này nữa.

Lan mở va-li, lấy chiếc cặp trao cho ông Khiết:

- Đây là chiếc các-táp của Đờ Rây-mông, cháu xin trao cho chú.

Ông Khiết nhận lấy và cho người mở ra. Trong cặp có một chiếc khăn tay dính máu, một số hình ảnh của gia đình, một khẩu súng ngắn 6,35, hai trái lựu đạn OF, một chiếc dao găm và rất nhiều tài liệu. Số vũ khí là của Lan đem theo phòng lúc cần chiến đấu.

Ông Khiết xem qua, thấy có bản báo cáo khá dài về tình hình Cam-pu-chia, bản nhận định về con người và thái độ chính trị của vua Xi-ha-núc và nhiều tài liệu quan trọng khác. Ông nói với ba cậu:

- Các đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Ban sẽ có khen thưởng. Bây giờ các đồng chí đi nghỉ, tôi phải xử lý số tài liệu này ngay.

Ông tập trung năm sáu người dịch các tài liệu từ tiếng Pháp sang tiếng Việt và dịch tới đâu cho đánh máy ngay đến đó để gửi lên cấp trên và những nơi cần thiết. Cả văn phòng làm việc hết sức khẩn trương.

Trong lúc đó ông Hoàng U cấp tốc chỉ thị cho bộ phận tình báo và các đơn vị nội thành bám sát tình hình địch và báo cáo kịp thời cho lãnh đạo, đồng thời ra lệnh cho các đơn vị bảo vệ canh gác ngày đêm thật kỹ và các bộ phận của cơ quan phải sắp xếp gọn gàng, để phòng địch phản ứng, cho máy bay ném bom, bắn phá hoặc mở cuộc hành quân càn quét vào căn cứ để truy tìm thủ phạm. Ông cũng chỉ thị bố trí trận địa đánh địch, quyết không cho chúng đi sâu vào căn cứ của ta.

Đến 17 giờ, cảnh sát Liên bang ập đến bắt mẹ của Lan và chị Năm Thanh rồi sang bắt chị Tư Trầm tại nhà riêng khi chị từ nhà bảo sanh về chỉ được một ngày. Chúng cũng lùng bắt khoảng vài chục thanh niên cùng lứa tuổi có quan hệ với Lan và Ngọt. Đến 3 giờ sáng hôm sau, chúng ập vào bắt Liễu khi cậu đang ngủ trên lầu tiệm uốn tóc Sài Gòn.

Tên Giám đốc Sở mật thám liên bang Giắc Ca-ma, tên Phó Giám đốc Ti-tút cùng các tên đồ tể là cò Giốp, một tên Tây lai, cò Dương, một tên đã nhập quốc tịch Pháp và các tên Ba Nhỏ, Hớn, Ty-mũi-ó... thay nhau liên tục tra khảo những người bị



Phạm Ngọc Lan (X) chụp ảnh với Bác Hồ và nhiều

bắt để tìm nơi trú ẩn của Lan, tìm đồng phạm và tổ chức chỉ huy cuộc ám sát. Bị cấp trên từ Hà Nội và từ bên Pháp điện sang khiển trách, thúc giục, chúng lỏng lẻo đánh đập, chửi bới, thề sẽ làm cho mọi người đều trở thành tàn phế nếu không chịu khai.

Lúc mới bị bắt, bà mẹ của Lan nghĩ rằng chắc là Lan bị bắt khi đi vào chiến khu nên chúng mới truy đến cả gia đình. Bà đâu ngờ đứa con trai nhỏ bé của bà đã làm một việc kinh thiên động địa, chấn động cả Đông Dương và nước Pháp. Tên Giắc Ca-ma hỏi:

- Thăng Lan con bà ở đâu?
- Tôi không biết.
- Bà giấu. Hãy nói thiệt đi, không thì ăn đòn.
- Tôi không biết thiệt mà. Từ khi vô làm trong dinh ông Bảo, nó ở luôn trong đó, lâu lâu mới về thăm nhà một chút rồi đi.

- Nói láo.

Tên cô Dương vừa quát vừa nện một dùi cui vào lưng bà. Cú đánh bất ngờ làm cho bà đau điếng và gục xuống. Hắn nắm tóc bà kéo lên và hỏi tiếp:

- Nó thường chơi với ai?
- Nó quen nhiều người, làm sao tôi biết hết được.
- Nó ở tổ chức nào?
- Tôi không biết.

Hắn nện túi bụi lên đầu, lên lưng bà rồi không để cho bà kịp thở, hắn hỏi:

- Ai tổ chức cho nó giết ông Ủy viên Cộng hòa.

Bà giựt mình. Hèn chi chúng nó lỏng lẻo như điên. Bà

không ngờ con bà lại làm một chuyện động trời như vậy. Nhưng bà kịp trấn tĩnh, vẫn khai là không biết gì cả. Tên cò Dương bảo đưa mẹ con ra, đánh mẹ cho con coi rồi đánh con cho mẹ coi. Hấn nói:

- Con đi già. Để tao đánh cho mẹ con mày coi nhau.

Hấn đánh chị Thanh trước mặt bà và bắt bà phải khai. Rồi lại đánh bà trước mặt chị Thanh, bắt chị khai về tổ chức của Lan. Nhưng hấn chỉ nghe hai tiếng không biết.

Chúng đem chiếc máy phát điện quay tay đến, kẹp hai đầu dây vào hai vành tai bà. Mỗi lần chúng quay, bà giật bắn người lên, tay chân quờ quạng, hai hàm răng đánh vào nhau liên tục. Sau mỗi lần quay, chúng lại hỏi.

Đến lần quay thứ năm, răng bà cắn vào lưỡi, làm máu tuôn xối xả. Chúng buộc phải ngừng tra khảo, chuyển sang người khác.

Tên Ti-tút đưa hình Lan cho Liễu xem và hỏi:

- Mày biết thằng này không?

- Dạ biết.

- Sao mày biết nó?

- Nó ở cùng xóm, thỉnh thoảng có đá banh chung với nhau.

- Mày làm nghề gì?

- Nghề da giày.

- Nó làm nghề gì?

- Nghề thợ bạc.

- Còn nghề gì nữa?

- Tôi không biết.

- Nghề nó làm hiện nay là nghề gì?

- Lâu rồi không gặp nó nên tôi không biết.

- Mày nói láo.
- Tôi nói thiệt.
- Bây giờ nó ở đâu?

Liều biết chính xác là giờ này Lan đang ngủ ngon lành trong căn cứ, nơi cách đây một tuần lễ Liều đã trao đổi và duyệt lại lần cuối cùng kế hoạch hành động với ông Hoàng U và cũng đã trải qua một đêm trong tình đồng chí tuyệt vời. Nhưng Liều trả lời:

- Tôi không biết.
- Mày là đồng đảng của nó.
- Không phải.

Những trận đòn dữ dội liên tục giáng xuống. Mãi không khai thác được gì, chúng đưa Ngọt đến nhìn mặt Liều. Buổi tối tại vũ trường Rex, Ngọt quan tâm nhiều nhất đến các vũ nữ, đến các điệu nhảy, không chú ý đến Liều nên không nhớ rõ lắm. Mặt khác, Ngọt và Liều đều bị đánh sưng húp mặt mày nên khó phân biệt ai với ai.

Tên Ti-tút chỉ vào Liều, hỏi Ngọt:

- Mày biết thằng này không?

Liếc nhìn thấy Ngọt, Liều đâm lo. Nó mà nói biết thì mình lãnh đủ. Nhưng Liều nghĩ, đã vào chỗ này rồi thì chỉ có một cách là phải cắn răng chịu đựng, kiên quyết không nhận gì hết.

Ngọt ngược mặt lên, đôi mắt lơ lơ nhìn Liều một hồi rồi nói:

- Không biết.

Liều thấy nhẹ người. Như vậy là qua được một cửa nguy hiểm.

Người duy nhất có thể làm cho Liễu bị địch nghi ngờ là Ngọt, nhưng cậu ta đã khai không biết thì sẽ thoát nạn mặc dù còn phải chịu nhiều đợt tra khảo nữa.

Phần chị Tư Trầm nhẹ nhàng hơn. Chị chỉ bị giam có hai hôm và chưa bị đánh đập vì có con còn quá nhỏ. chồng chị nhờ bà hoàng, chủ của anh đến lãnh nên địch cho chị về nhà.

Tin Đờ Rây-mông bị ám sát lập tức bay về Pa-ri. Sáng ngày 31.10.1951, Hội đồng Tổng trưởng Pháp họp dưới quyền chủ tọa của Thủ tướng Plê-ven (René Pléven) để nghe báo cáo tình hình và quyết định truy phong Đờ Rây-mông chức Thống đốc Pháp ngoại hạng kể từ ngày 1.9.1951.

Mấy ngày đã trôi qua nhưng nhà cầm quyền Pháp ở Cam-pu-chia vẫn chưa tìm biết được Lan thuộc tổ chức nào. Báo chí, theo những nguồn tin của giới có thẩm quyền, nói Lan vốn là một nhân viên trong Ban ám sát cùng một cơ quan với thủ phạm đã ám hại thiếu tướng Săng-xông ở Sa Đéc.

Ngày 1.11.1951, đám tang của Đờ Rây-mông được tổ chức trọng thể tại Phnôm Pênh. Nhiều kẻ quyền cao chức trọng của Pháp và các chính phủ bù nhìn đến dự. Đại tướng Đờ Lát Đờ Tát-xi-nhi, Cao ủy kiêm Tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương từ Hà Nội bay sang, Hoàng thân Xu-ra-ma-rít, cha của vua Xi-ha-núc, Huôi Căn-thun, Thủ tướng chính phủ bù nhìn ở Cam-pu-chia, Lê Quang Huy, đại diện chính phủ bù nhìn Trần Văn Hữu, thiếu tá Đờ Rây-mông, em của Giăng Đờ Rây-mông đến dự lễ. Quan tài của Đờ Rây-mông quản tại Phnôm Pênh và sẽ đưa về Pháp.

Đội quyết tử tổ chức ngăn cách và hết sức giữ bí mật, ai có liên quan việc gì thì biết việc đó nên địch đánh đập, khảo tra

mãi mà không tìm được gì mặc dù chúng đã bắt được người đội trưởng đội quyết tử, người trực tiếp chỉ huy cuộc ám sát. Kế hoạch ám sát được tổ chức hết sức tỉ mỉ, không để một sơ hở nào nên địch tìm mãi vẫn không moi được tin tức gì.

Gần 20 ngày sau, địch cho các báo đăng yết thị truy nã Lan. Hình Lan được đăng trên hai cột báo ở trang nhất trông rất đẹp trai. Phía dưới yết thị ghi: Phạm Ngọc Lan, tức là Thọ, tức Bé, thủ phạm vụ ám sát Đờ Rây-mông sinh năm 1933 tại làng Vĩnh Phước, Sa Đéc, con Phạm Văn Biện (đã chết) và Đỗ Thị Kế. Trước làm nghề sửa xe máy rong, sau học thợ ở tiệm vàng “Ha Văn” ở Nam Vang. Làm bồi phụ từ tháng 8.1951. Giấy thông hành (lấn tay 2 ngón) cho tại Nam Vang số 1510 ngày 3.1.1951. Treo tiền thưởng 50.000 đồng cho kẻ giúp đắc lực trong việc lùng bắt.

Yết thị đăng lên báo và dán khắp nơi bằng chữ Việt và chữ Khơ-me nhưng không ai muốn được thưởng mặc dù đó là một số tiền rất lớn.

Phẩm và Chúa rủ nhau đi uống cà phê. Hai người chọn một bàn ở góc xa, gọi hai ly cà phê đen. Sau mấy ngày linh tráng đi lại tuần tra suốt đêm ngày, nay tình hình đã trở lại bình thường. Phẩm hỏi Chúa:

- Anh có thấy yết thị dán không?
- Có, nhưng không thấy có tiếng Tàu.
- Chúng nó chưa biết Lan ở trong tổ chức nào và cũng không biết có người Hoa tham gia trong vụ này.

- Ờ, chúng nó không dè có tội mình tham gia.

Phẩm trầm ngâm một chút rồi hỏi:

- Hôm đó, ai rước tội thằng Lan?

- Anh Mười Chia, có chuyện gì vậy?

- Mình hỏi cho rõ thêm. Như vậy là tội nó được an toàn.

- Chắc chắn như vậy. Đã vào căn cứ rồi, đâu còn sợ gì nữa.

Địch cũng không biết hướng nào để đuổi theo. Bây giờ chỉ còn lo cho Liễu.

- Nếu anh ta không khai, địch tra khảo một thời gian sẽ thả.

- Chắc nó không khai vì đến nay các cơ sở vẫn bình yên.

Khi tin Đờ Rây-mông bị ám sát được loan ra, tất cả đội viên quyết tử đều rất phấn khởi vì tuy không được thông báo gì, anh chị em đều tin rằng đó là chiến công của đội mình. Anh chị em rất tự hào về chiến công tuyệt vời đó. Phải đánh vào sào huyệt, vào đầu não của chúng để quân Pháp thấy rằng ý chí vì độc lập tự do của nhân dân ba nước Việt - Miên - Lào là không gì bẻ gãy nổi, rằng ngày nay chúng không còn có thể yên ổn ngồi lên đầu lên cổ nhân dân các nước được nữa.

Tuy nhiên, Liễu bị bắt, cả đội như rấn mất đầu. Một số tổ trưởng có quan hệ trước đây bây giờ thỉnh thoảng tìm gặp nhau hỏi thăm tình hình, công tác sắp tới.

Chúa múc đường cho vào ly cà phê khuấy mấy lượt rồi hớp một hớp. Cà phê vào làm cho Chúa như tỉnh ra, và phấn chấn hẳn lên. Cậu nói với Phẩm:

- Liễu bị bắt rồi thì anh phải thế anh ta làm đội trưởng.

- Đâu được. Phải chờ ý kiến cấp trên và chờ nó ra.

- Chờ biết chừng nào. Không thể không có người phụ trách

chung. Anh quen biết nhiều, thay thế anh ta là phải rồi. Anh tìm cách liên lạc với trên xin ý kiến để cho đội tiếp tục hoạt động.

Phẩm liên lạc với Ban. Ý kiến đề xuất của Chúa trùng hợp với ý định của cấp trên nên được chấp thuận ngay. Các đầu mối lần lượt quan hệ với Phẩm như với Liễu ngày trước. Đội quyết tử tiếp tục công việc của mình.

Sau hơn một tháng khảo tra khai thác không được gì, Sở mật thám liên bang lần lượt thả bà mẹ, các chị của Lan, Liễu và nhiều người khác.

Nhưng gần một tháng sau, địch bất ngờ đến bao vây định bắt Liễu trở lại vào giữa trưa. Nhưng Liễu không có mặt tại nơi ở, mà đang làm việc trên lầu tiệm giày Đức Phát, ngang hăng Giảng Công. Cơ sở đến cho Liễu hay. Vợ ông Đức Phát lấy một số tiền đưa cho Liễu để phòng thân và nói:

- Bọn lính tìm bắt cậu đang ở dưới đất phía trước. Cậu đi nhanh theo phía sau kéo không kịp.

Liễu theo cửa sau xuống, đi xích lô đến nhà một cơ sở ở phía dưới thành vua tạm trú một đêm. Liễu nghĩ, như vậy là chúng đã tìm được manh mối gì đó. Tình hình này cậu không thể tiếp tục công tác trong nội thành được nữa. Liễu quyết định vào chiến khu.

Sáng sớm hôm sau, Liễu cởi trần, máng áo trên đầu chiếc gậy vác trên vai, cậu đi bộ về căn cứ. Liễu biết rằng bọn lính gác ở bót bên cầu Mô-ni-vông khám xét rất kỹ những người đi trên xe khách và không biết chừng hình của cậu cũng đã nằm sẵn ở đó. Vì vậy, nếu đi xe khách thì nguy hiểm trăm phần. Còn cởi trần đi bộ, qua bót gác cứ đi đủng đỉnh thì

chúng không chú ý, tưởng là người trong xóm nên không khám xét.

Liều cứ đi bên lề con đường trắng nhựa. Đến trưa, mặt trời như đốt cháy da. Cậu đã thấm mệt, mồ hôi ra như tắm nhưng Liều không dám dừng chân. Cậu nghĩ, qua khỏi cầu Mô-ni-vông, nếu có xe Mô-bi-lét của Chúa chở đi thì không có gì nguy hiểm, nhưng không thể nhấc Chúa đến được. Liều đành phải tiếp tục cuộc đi bộ đường trường.

Xế chiều, Liều đến trạm liên lạc và được đưa đến nơi an toàn, bắt đầu trở lại cuộc chiến đấu hoàn toàn thoát ly gia đình.

Để trấn an dư luận, địch mở phiên tòa tuyên án tử hình vắng mặt Phạm Ngọc Lan và phạt Ngọt 30 năm tù.

Cuối năm 1952, Lan được đi ra miền Bắc, cùng một đoàn với ông Nguyễn Thanh Sơn. Cuối năm 1953, đoàn ra đến chiến khu Việt Bắc. Lan được chụp ảnh chung với Bác Hồ và nhiều người khác. Cậu ở lại học tập, công tác và xây dựng gia đình ở miền Bắc cho đến năm 1975. Cang cũng đi ra miền Bắc, được đi tham quan nhiều nơi.

Riêng Tạ Chính Quang gặp nhiều trắc trở. Hơn một năm sau, Quang bị địch bắt ở miền Đông Cam-pu-chia trong một cuộc càn. Địch đưa cậu về Phnôm Pênh. Có người khai rằng Quang có chân trong tổ ám sát Đờ Rây-mông nên địch đưa ra tòa kêu án tử hình rồi đưa đi Côn Đảo chờ ngày thụ án. Nhưng ngày đình chiến đến kịp thời. Quang được trao trả ở miền Bắc Việt Nam.

Đoạn kết

Tháng 7.1954, chính phủ Pháp buộc phải ký kết hiệp định Giơ-neo chấm dứt chiến tranh, công nhận độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia của ba nước Việt - Miên - Lào. Quân đội Pháp rút về nước.

Dinh Ủy viên Cộng hòa Pháp ở Phnôm Pênh trở thành Nhà khách của chính phủ Hoàng gia Cam-pu-chia.

Với tư cách một nhà báo, người viết truyện này nhiều lần đến tòa lâu đài đã đổi chủ. Cảnh “thâm nghiêm kín cổng cao tường” không còn nữa, nhưng cấu trúc và cảnh quan của lâu đài không thay đổi. Chúng tôi từng tổ chức tại đây đêm vũ hội lấy tiền giúp hàng ngàn nạn nhân trận hỏa hoạn lớn ở Phnôm Pênh. Tôi cũng dự tại đây nhiều buổi tiệc do chính phủ Hoàng gia hoặc Quốc trưởng Cam-pu-chia chiêu đãi các vị đứng đầu chính phủ hoặc đứng đầu nhà nước các nước tư bản chủ nghĩa, các nước trung lập và cả một số nước xã hội chủ nghĩa. Tôi cũng gặp gỡ phái đoàn Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do ông Phạm Ngọc Thuần, Chủ nhiệm Ủy ban liên lạc văn hóa với nước ngoài dẫn đầu tại phòng khách trên lầu của lâu đài, không xa phòng ngủ của Đờ Rây-mông.

Pháp đi Mỹ đến. Người Pháp ra đi để lại cho miền Nam Việt Nam và nước Lào một di sản nặng nề mà hơn hai mươi năm chiến đấu ác liệt, nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào mới giải quyết xong, giành lại được độc lập và tự do hoàn toàn.

Dần dần, người Pháp cũng hiểu được rằng cuộc chiến tranh mà chính phủ Pháp tiến hành ở ba nước Đông Dương không phải là một cuộc chiến tranh chính nghĩa, đội quân lê-

dương của Pháp đã gây nhiều tội ác đối với nhân dân ba nước Việt - Miên - Lào và ngược lại một số khá lớn người Pháp, trong đó có nhiều sĩ quan cao cấp, nhiều quan chức cao cấp đã bỏ mạng nơi đây một cách chẳng vinh quang gì. Tuy sự hiểu biết đó có muộn màng và có sự đậm nhạt khác nhau trong mỗi con người nhưng xu thế của thời đại bắt buộc người ta phải có hướng nhìn đôi phần tích cực hơn, nhất là trong một thế giới có nhiều thay đổi. Pháp và ba nước Việt - Miên - Lào đã có quan hệ ngoại giao trên cấp bậc đại sứ. Mấy vị Tổng thống Pháp đã đến thăm Việt Nam và nói lên những lời tốt đẹp.

Sau ngày 30.4.1975, phần lớn những nhân vật trong quyển sách này đều còn sống.

Phạm Ngọc Lan ra miền Bắc được cho đi học trường phổ thông lao động ở Việt Bắc, học trường bổ túc văn hóa công nông, trường Nguyễn Ái Quốc rồi ra công tác ở Đoàn xe 12 của Phủ Thủ tướng, sau chuyển sang Tập đoàn động lực 34 Trần Nhật Duật và xây dựng gia đình. Sau khi miền Nam được giải phóng, Lan cùng gia đình về sinh sống ở Sài Gòn. Anh mới mất cuối những năm 80. Hiện người con trai lớn của anh tổ chức sản xuất kinh doanh rất thành công.

Năm 1970, Lôn Nôn làm đảo chính lật đổ Quốc trưởng Nô-rô-đôm Xi-ha-núc và tàn sát Việt kiều ở Cam-pu-chia. Hàng ngàn Việt kiều bị giết, xác thả trôi sông. Hàng vạn Việt kiều phải hồi hương. Bà mẹ và các chị của Lan về sinh sống ở Sài Gòn. Bà mất trước ngày miền Nam được giải phóng. Sau

30.4.1975, Lan về Sài Gòn gặp lại các chị. Anh ân hận không gặp lại được mẹ, người mẹ tuyệt vời cả đời một nắng hai sương nuôi các con và đã từng chịu đựng những cuộc khảo tra ác liệt của quân địch vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Chị Tư Trâm và chị Năm Thanh hiện ở phường 6 quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạ Chinh Quang, Bùi Văn Phẩm, giáo sư Nguyễn Văn Khiết cũng đều về công tác và nghỉ hưu ở Sài Gòn và mới mất chừng 5-7 năm nay. Cang ra công tác ở miền Bắc nhưng từ sau 1975 không được tin.

Anh Hai Sáng, chính trị viên Bộ đội Xi-vô-tha 60 hiện ở Tây Ninh. Ông Hoàng U trở về công tác và nghỉ hưu ở quê hương Sa Đéc. Các chị Thái Quý, Mai Thị Loan, những người thêu lá cờ đỏ sao vàng thật lớn đưa xuống chiến khu dự lễ và người con gái lớn của ông Phạm Văn Đường, chị Lê Thị Thanh Tâm, hiện cũng ở thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi người đều có một cuộc sống ổn định.

Riêng Nguyễn Văn Liễu, người Đội trưởng Đội quyết tử, hiện sống ở quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, trong một căn nhà đơn sơ nhưng nằm trên một con rạch thơ mộng. Tóc đã bạc nhưng người vẫn khỏe, hằng ngày anh vẫn còn ung dung đạp xe đi dạo phố phường. Nhiều năm qua, anh là một nghệ sĩ chuyên viết tượng cho các đoàn hát cải lương.

Những ngày tháng hào hùng năm xưa giờ đây chỉ còn là những kỷ niệm đẹp của một quãng đời chiến đấu vì sự nghiệp thiêng liêng của dân tộc.